

cả hai bàn tiệc đều diễn tả cùng một màu nhiệm, màu nhiệm Sự Sống. Chính vì thế, sau khi đã cùng với anh chị em sống màu nhiệm Thánh Thể trong năm vừa qua, năm nay chúng tôi mời gọi anh chị em đào sâu ý nghĩa và vai trò của LỜI CHÚA. Hơn nữa, năm nay kỷ niệm 40 năm Hiến Chế Tín Lý của Công Đồng Vatican II về Mạc Khải của Thiên Chúa (Dei Verbum), một trong những văn kiện quan trọng nhất của Công Đồng về giáo lý cũng như về mục vụ. Về giáo lý, Hiến Chế nhắc nhở chúng ta nội dung đức tin hết sức phong phú và sống động của Giáo Hội về Mạc Khải của Thiên Chúa hoàn tất trong Đức Kitô. Về mục vụ, Hiến Chế đã khẳng định chỉ có Lời đến từ Thiên Chúa, được thông truyền và diễn tả qua chính đời sống Giáo Hội cũng như qua chứng tá của mỗi Kitô hữu mới có thể đem lại ánh sáng và niềm vui cho một thế giới đang khắc khoải tìm kiếm con đường về với Sự Thật và Sự Sống (x. MK 21).

Vì thế, với Thư mục vụ này, trước tiên chúng tôi muốn cùng với anh chị em ôn lại giáo huấn của Công Đồng về Lời Chúa, sau đó cùng suy nghĩ về phương cách sống Lời Chúa trong hoàn cảnh cụ thể của Giáo Hội Việt Nam hôm nay.

I. THIÊN CHÚA NGỎ LỜI VỚI NHÂN LOẠI

2- Lời yêu thương từ Chúa Cha

Vì yêu thương, Thiên Chúa đã ngỏ lời với chúng ta để chúng ta được thông phần hạnh phúc viên mãn của Ngài. Ngài cũng mạc khải chính màu nhiệm sự sống Ba Ngôi là đích điếm của đời sống Kitô hữu. Thiên Chúa còn ngỏ lời với con người qua lịch sử Israel, dân riêng của

TỦ SÁCH THĂNG TIẾN GIÁO DÂN

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN SỐ 7 THÁNG 6/2013 VỚI CHỦ ĐỀ GIÁO DÂN VỚI THÁNH KINH LÀ LỜI MẠC KHẢI

**GIÊRÔNIMÔ NGUYỄN VĂN NỘI
VÀ NHÓM BẠN THỰC HIỆN**

**THƯ MỤC VỤ NĂM 2005
CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM
SÓNG LỜI CHÚA**

Kính gửi: Các linh mục,
Các tu sĩ, chủng sinh,
và anh chị em giáo dân

1- Lời mở đầu

Anh chị em thân mến,

Được quy tụ bên Đức Kitô Phục Sinh, Đấng đã đích thân giải thích lời Thánh Kinh và bẻ bánh để chia sẻ Sự Sống của Người cho các môn đệ, đồng thời dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, Đấng không ngừng ngỏ lời với các Hội Thánh (Kh 2-3), chúng tôi các Hồng Y, Giám Mục tham dự hội nghị thường niên tại Đền Thánh Đức Mẹ Bãi Dâu Vũng Tàu từ ngày 5 đến ngày 9 tháng 9 năm 2005, xin gửi đến anh chị em lời chào thân ái và lời cầu chúc bình an của Thiên Chúa.

Với tâm tình tạ ơn, chúng tôi vui mừng nhìn lại những hoạt động phong phú trong Năm Thánh Thể. Mỗi người chúng ta đã và đang cảm nghiệm dồi dào tình yêu thương của Thiên Chúa qua Đức Giêsu, Đấng phó mình làm lương thực thiêng liêng và hiện diện giữa chúng ta trong Bí Tích kỳ diệu. Xin cảm ơn anh chị em đã nhiệt thành đáp lại lời mời gọi của chúng tôi qua việc siêng năng đến với bàn tiệc Thánh Thể và đã có những cố gắng thiết thực nhằm “thắp sáng lên niềm tin Thánh Thể, hâm nóng thêm lòng yêu mến Thánh Thể, khơi dậy niềm hy vọng hồng phúc nơi mỗi người” (Thư Chung năm 2004, số 13).

Ngoài bàn tiệc Thánh Thể, người Kitô còn được mời gọi tham dự bàn tiệc thứ hai là bàn tiệc Lời Chúa. Thật ra

những lời giải thích cần thiết và đầy đủ, để con cái Giáo Hội có thể sử dụng Kinh Thánh cách bảo đảm và ích lợi, và được thâm nhuận tinh thần Kinh Thánh.

Hơn nữa, cũng cần thực hiện những ấn bản Kinh Thánh với lời chú giải thích hợp cho cả những người ngoài Kitô giáo và thích hợp với hoàn cảnh của họ. Các vị Chủ Chăn linh hồn cũng như các Kitô hữu, dù trong bậc sống nào, cũng phải ân cần lo lắng phổ biến các ấn bản ấy.

26. Vì thế, ước gì nhờ việc đọc và học hỏi sách thánh, «Lời Thiên Chúa được trôi chảy và sáng sủa» (2 Th 3,1), và ước gì kho tàng Mạc Khải, đã được ủy thác cho Giáo Hội, ngày một tràn ngập tâm hồn con người. Nếu đời sống Giáo Hội được tăng triển nhờ năng nhận lãnh Bí Tích Thánh Thể, cũng thế, cũng có thể hy vọng đời sống thiêng liêng được đổi mới nhờ thêm lòng sùng kính Lời Chúa, là lời «hăng tồn tại muôn đời» (Is 10,8 ; 1Pr 1,23-25).

Câu hỏi gợi ý suy tư và chia sẻ của GDHT :

1. Bạn có tôn kính Thánh Kinh là Lời Chúa giống như tôn kính Thánh Thể là Mình Chúa không ?
2. Bạn có siêng năng rước Lời như rước Mình Chúa mỗi ngày, mỗi tuần không ?
3. Công đồng Vatican II kêu gọi Giáo Hội «Hãy mở rộng lối vào Thánh Kinh cho các Kitô hữu.» Có nhiều lối vào Thánh Kinh như : Nghe, Đọc, Suy Niệm, Cầu Nguyện, Chia Sẻ, Học Hỏi, Giảng Dạy và nhất là Sống Lời Chúa, Bạn thường dùng những lối nào để thâm nhập vào kho tàng cao quý và phong phú ấy?

LỜI NGỎ

Sau GIÁO DÂN HỢP TUYỂN (GDHT) số 6 với chủ đề là GIÁO DÂN CẦU NGUYỆN, trong đó đã có một số bài liên quan tới Thánh Kinh, chúng tôi muốn cống hiến thêm cho quý độc giả một số đề tài khác về Thánh Kinh. Vì thế mà chúng tôi chọn chủ đề GIÁO DÂN VỚI THÁNH KINH LÀ LỜI MẶC KHẢI cho GIÁO DÂN HỢP TUYỂN số 7 này.

Có 2 lý do rất đơn giản và dễ hiểu: một là tầm quan trọng của Thánh Kinh trong đời sống và sứ mạng của Giáo Hội và của các Kitô hữu; hai là tình trạng kém hiểu biết về Thánh Kinh của đại đa số giáo dân Việt Nam.

Trong số báo này, trước hết các bạn sẽ tìm thấy một số bài có tính giáo lý, và định hướng mục vụ về Thánh Kinh để học hỏi, như «Kỷ niệm 40 năm Công Đồng Vaticanô II công bố Hiến Chế Lời Thiên Chúa», «Tầm quan trọng của Thánh Kinh trong đời sống Giáo hội và Kitô hữu», «Thư Mục Vụ 2005 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam Sống Lời Chúa», «Công bố Tông Huấn Verbum Domini trong đời sống và sứ mạng của Giáo hội», «Thế nào là Lời Chúa?» và «Thánh Kinh là gì?»

Kế đến các bạn sẽ có dịp đọc một số bài có tính thực hành hay sống Thánh Kinh như «Đọc Kinh Thánh đều đặn», «Đặt Kinh Thánh trong tầm tay», «Tôn kính Thánh Kinh».

Kế tiếp các bạn có thêm một bài có tính nghiên cứu : «Tính chất độc đáo của Thánh Kinh», và một bản tin về

khảo cổ: «Cổ bản Kinh Thánh Cựu Ước mới được tìm thấy» để thêm lòng yêu mến Thánh Kinh.

Và sau cùng là bài giới thiệu «Chương Trình Thánh Kinh Muối cho Đồi» trong năm học 2013-2014 tại Học Viện Mục Vụ Sài-gòn.

Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành cho chúng con và cho công việc khiêm tốn của chúng con.

Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành cho những ai đón nhận công trình nhỏ bé này và quảng bá nó hầu làm vinh danh Chúa!

Nguyện xin Chúa chúc lành cho các Lớp/Khóa Thánh Kinh đang được tổ chức trong các đại chủng viện và các học viện, trong các trung tâm mục vụ và giáo xứ trong Năm Đức Tin này.

Sài-gòn, ngày 14 tháng 06 năm 2013
Giêrônimô Nguyễn Văn Nội và Nhóm Bạn

Nên nghiên cứu Kinh Thánh phải là linh hồn của khoa Thần Học thánh. Thừa tác vụ Lời Chúa – nghĩa là việc rao giảng thuộc mục vụ, dạy giáo lý và huấn dụ Kitô giáo, trong đó bài giảng phụng vụ phải chiếm một chỗ quan trọng – phải được nuôi dưỡng cách an lành và gia tăng sinh lực cách thánh thiện nhờ lời Kinh Thánh.

25. Vì thế, tất cả các giáo sĩ, trước hết là các linh mục của Chúa Kitô và những người có bổn phận phục vụ Lời Chúa, như các phó tế và những người dạy giáo lý, phải gắn bó với Kinh Thánh nhờ việc chăm đọc và ân cần học hỏi, để khi họ phải truyền đạt kho tàng bao la của Lời Chúa, nhất là trong phụng vụ thánh, cho các giáo hữu được ủy thác cho họ, không ai trong họ sẽ trở thành «Kẻ huênh hoang rao giảng lời Thiên Chúa ngoài môi miệng bởi không lắng nghe lời Thiên Chúa trong lòng». Thánh Công Đồng cũng tha thiết và đặc biệt khuyến khích mọi Kitô hữu, cách riêng các tu sĩ hãy năng đọc Kinh Thánh để học biết «khoa học siêu việt của Chúa Giêsu Kitô» (Ph 3,8). **«Vi không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Kitô».** Vậy ước gì họ hăng hái tiếp xúc với chính bản văn Kinh Thánh, nhờ Phụng Vụ Thánh dồi dào Lời Thiên Chúa, hoặc nhờ sốt sắng đọc Kinh Thánh hay nhờ những tổ chức học hỏi thích hợp, hoặc bất cứ phương thế nào mà ngày nay đã được các Chủ Chăn trong Giáo Hội chấp thuận và ân cần phổ biến khắp nơi. Nhưng mọi người cũng nên nhớ rằng kinh nguyện phải đi đôi với việc đọc Kinh Thánh, để có sự đối thoại giữa Thiên Chúa và con người, vì «Chúng ta ngỏ lời với Ngài khi cầu nguyện, và chúng ta nghe Ngài nói lúc chúng ta đọc các sấm ngôn thần linh».

Các Giám Mục là những người «gìn giữ giáo lý tông truyền» có bổn phận tùy nghi dạy các tín hữu đã được ủy thác cho các Ngài, cho biết cách sử dụng đúng đắn sách thánh, nhất là Tân Ước và trước tiên các sách Phúc Am, nhờ các bản dịch, và các bản dịch này phải được kèm theo

gọi là bản «Phổ Thông». Vì phải đem Lời Chúa đến cho mọi thời đại, Giáo Hội như một người mẹ ân cần lo liệu cho các Sách Thánh được dịch ra các thứ tiếng thích hợp và đúng đắn, đặc biệt dịch từ nguyên bản. Mọi Kitô hữu có thể sử dụng những bản dịch được thực hiện chung với cả những anh em ly khai trong trường hợp thuận tiện và được giáo quyền chấp nhận.

23. Hiến thể của Ngôi Lời nhập thể, tức Giáo Hội, được Chúa Thánh Thần dạy dỗ, hằng cố gắng hiểu biết Thánh Kinh ngày càng sâu rộng hơn, hầu không ngừng lấy Lời Chúa nuôi dưỡng con cái mình. Do đó, Giáo Hội có lý khi khuyến khích việc học hỏi các thánh Giáo Phụ Đông Phương và Tây Phương cũng như các Phụng Vụ thánh. Phần các nhà chú giải Kinh Thánh công giáo và những người chuyên về Thần Học Thánh phải ân cần lo lắng, dưới sự trông nom của Quyền Giáo Huấn thánh, và dùng những phương thế thích hợp, để nghiên cứu và trình bày Kinh Thánh, để cung ứng nhiều Thừa Tác Viên Lời Chúa hết sức có thể, hầu lương thực Kinh Thánh được dồi dào ban bố cho dân Chúa, để soi sáng trí khôn, kiên trì ý trí và nung đốt lòng người yêu Chúa. Thánh Công Đồng khuyến khích các con cái Giáo Hội đang chuyên cần học hỏi những khoa học Kinh Thánh, hãy tiếp tục theo đuổi công trình đã khởi sự cách tốt đẹp với những năng lực ngày được đổi mới, và tất cả hằng say hợp với cảm thức của Giáo Hội.

24. Khoa thần học dựa trên Kinh Thánh và Thánh Truyền như dựa vào một nền tảng vĩnh viễn. Trên nền tảng này, thần học được củng cố hết sức chắc chắn và mãi mãi được trẻ trung trong khi tìm kiếm, dưới ánh sáng đức tin, mọi chân lý tiềm ẩn trong mầu nhiệm Chúa Kitô. Kinh Thánh chứa đựng Lời Chúa và thực sự là Lời của Chúa, vì được linh ứng.

NỘI DUNG

LỜI NGỎ	03
NỘI DUNG	05
«KHÔNG BIẾT THÁNH KINH LÀ... KHÔNG BIẾT CHÚA KI-TÔ»	06
KỶ NIỆM 40 NĂM CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II CÔNG BỐ HIẾN CHẾ MẠC KHẢI «LỜI THIÊN CHÚA»	09
TẦM QUAN TRỌNG CỦA THÁNH KINH TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI VÀ KI-TÔ HỮU	19
THƯ MỤC VỤ NĂM 2005 CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM SỐNG LỜI CHÚA	23
CÔNG BỐ TỔNG HUẤN «VERBUM DOMINI» VỀ LỜI CHÚA TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ MẠNG CỦA GIÁO HỘI	35
LỜI CHÚA LÀ GÌ?	50
THÁNH KINH LÀ GÌ?	55
ĐỌC KINH THÁNH ĐỀU ĐẶN	61
ĐẶT KINH THÁNH TRONG TÂM TAY	65
TÔN KÍNH THÁNH KINH	77
TÍNH CHẤT ĐỘC ĐÁO CỦA THÁNH KINH	93
CỔ BẢN KINH THÁNH CỤU ƯỚC MỚI ĐƯỢC TÌM THẤY	108
GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH THÁNH KINH “MUỐI CHO ĐỜI”	111
ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC & THÔNG BÁO CHỦ ĐỀ GDHT SỐ 8	118
CÁC SỔ GIÁO DÂN HỢP TUYỂN ĐÃ PHÁT HÀNH	119

“KHÔNG BIẾT THÁNH KINH LÀ KHÔNG BIẾT CHÚA KI-TÔ”

Ai trong chúng ta cũng đều biết câu nói trứ danh «*Không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Ki-tô*» của Thánh Giê-rô-ni-mô, linh mục tiên sĩ Hội Thánh (340-420). Để hiểu ý nghĩa và trọng lượng của câu nói trên của thánh nhân, chúng ta nên biết qua về cuộc đời của ngài.

«Cuộc đời của Thánh Giê-rô-ni-mô nối liền với lòng đạo đức, thánh thiện và sự từ bỏ không ham gì lợi danh trần thế. Lịch sử ghi rằng: Thánh Giê-rô-ni-mô sinh ra trong một gia đình ngoại giáo, Ngài chưa hề biết Chúa, Ngài cất tiếng khóc chào đời tại Stridon, miền Dalmatie thuộc nước Nam Tư. Lớn lên vì gia đình có tiền bạc, có thể giá, thánh nhân được gửi đi du học ở Roma, tại đây Ngài được lãnh nhận bí tích rửa tội trở thành con Chúa và con của Giáo Hội. Với lòng nhiệt tình, hiếu học, Ngài đã tốt nghiệp sau những năm dài miệt mài học tập. Cha mẹ nào lại không muốn cho con mình thành tài và có danh trong xã hội. Chính vì thế, cha của Ngài bắt Ngài trở về quê hương để làm việc cho triều đình tại Trêve, nhưng thánh nhân đã tìm cách từ chối. Thánh nhân cảm nghiệm sâu xa lời Chúa: *"Hãy từ bỏ, hãy về bán hết của cải, phân chia cho kẻ nghèo khó, rồi đi theo Ta"*.

«Thánh nhân đã đi rao khắp Palestina và sau cùng ần tu trong sa mạc Syrie để đắm mình trong chiêm niệm, suy nghĩ về thân phận con người và phúc lộc quê trời. Ngài miệt mài học, nghiên cứu Thánh Kinh.

«Rời sa mạc Syria, Ngài được Giáo Hội cất nhắc và được lãnh nhận sứ vụ linh mục. Và vào năm 382, Đức giám mục Paulinô mời Ngài cùng đi Roma để tham dự

TẦM QUAN TRỌNG CỦA THÁNH KINH TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI & KI-TÔ HỮU

[Chương VI Hiến Chế Mạc Khải của Công Đồng
Va-ti-can II]

21. Giáo Hội luôn tôn kính Kinh Thánh như chính Thân Thể Chúa, nhất là trong Phụng Vụ Thánh, Giáo Hội không ngừng lấy bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa cũng như từ bàn tiệc Mình Chúa Kitô để ban phát cho các tín hữu. Cùng với Thánh Truyền, Kinh Thánh đã và đang được Giáo Hội xem như là quy luật tối cao hướng dẫn đức tin, được Thiên Chúa linh ứng và đã được ghi chép một lần cho muôn đời, Kinh Thánh phân phát cách bất di bất dịch Lời của chính Chúa và làm vang dội tiếng nói của Chúa Thánh Thần qua các Tiên Tri cùng các Tông Đồ. Bởi vậy, mọi lời giảng dạy trong Giáo Hội cũng như chính đạo thánh Chúa Kitô phải được Kinh Thánh nuôi dưỡng và hướng dẫn. Thực thế, trong các sách Thánh, Chúa Cha trên trời bằng tất cả lòng trìu mến đến gần gũi con cái mình và ngỏ lời với họ. Lời Chúa còn có một sức mạnh và quyền năng có thể nâng đỡ và tăng cường Giáo Hội, ban sức mạnh đức tin cho con cái Giáo Hội, là lương thực linh hồn, nguồn sống thiêng liêng, tinh tuyền và trường cửu cho con cái Giáo Hội. Bởi thế, lời nói sau đây thật xứng hợp cho Kinh Thánh: «Thực vậy, Lời Thiên Chúa sống động và linh nghiệm» (Dt 4,12), «Có khả năng gây dựng và ban gia tài cho mọi người đã được thánh hóa» (Cv 20,32; x. 1Tx 2,13).

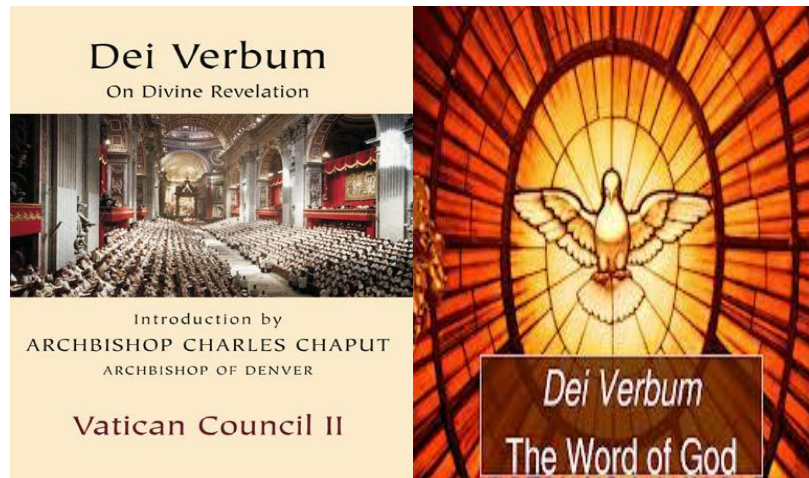
22. Phải mở rộng lối vào Kinh Thánh cho các Kitô hữu. Chính vì thế mà từ buổi đầu, Giáo Hội đã công nhận như của riêng mình bản dịch Cựu Ước bằng tiếng Hy Lạp, một bản văn rất cổ và được gọi là bản dịch do 70 người. Ngoài ra Giáo Hội còn luôn tôn trọng các bản dịch của Đông Phương hay các bản dịch La-tinh, nhất là bản thường

được đặt ra, như : môi trường và thiên tai, toàn cầu hoá, sự cách biệt giàu - nghèo, bạo lực và khủng bố, khủng hoảng của các Giáo Hội, đối thoại liên tôn và liên văn hoá, v.v. Các tín hữu làm thế nào để thấy được trong Lời Chúa những đường hướng giúp suy nghĩ và tìm ra câu trả lời cho các vấn đề của thế giới hôm nay ?

01-07-2005

Lm A. Trần Phúc Nhân (VietCatholic News 10/09/2005)

[Sưu tầm của GDHT]



Công đồng. Nhờ tài đức, sự thánh thiện và trí thông minh, Ngài được vô số người ái mộ. Đức Thánh Cha Đa-ma-sô đã đặt Ngài làm bí thư riêng của Người và trao cho Ngài trách nhiệm nghiên cứu phiên dịch Thánh Kinh sang tiếng La-tinh. Ngài thông thạo nhiều thứ tiếng: La-tinh, Hy-lạp, Do-thái và Chaldée. Thánh nhân sửa chữa các bản dịch Thánh Kinh theo nguyên bản Hy-lạp. Bản Vulgata tiếng La-tinh vẫn còn được Giáo Hội dùng cho mãi tới ngày hôm nay.

«Thánh nhân có tấm lòng quả cảm, thái độ cương quyết: Ngài đã phá những thái độ quá khích và sai lạc của một số tu sĩ. Ngài đề cao đức khiết tịnh và lấy Thánh Kinh làm cơ sở, nền tảng, căn bản cho đời sống tu đức. Đời luôn không xuống xẻ như con người nghĩ tưởng, thánh nhân thành công nhiều, nhưng đó cũng là cái cớ cho nhiều người ghen ghét Ngài.

«Năm 385 sau khi Đức Giáo Hoàng Damasô tạ thế, Ngài trở về Palestina sống những ngày cuối đời tại Bêlem. Năm 393, Ngài phải đương đầu quyết liệt với một thầy Dòng Giovênê về đức khiết tịnh và tranh luận với ông Origène về những vụ án sai lầm có liên quan đến tín lý và tinh thần Phúc Âm của Chúa Ki-tô.

«Năm 420, quân Hung nô tiến chiếm Palestina, phá hủy Tu Viện của Ngài tại Bêlem và Ngài đã tạ thế tại đây. Xác của Ngài được đem về Rôma và chôn cất trong đại thánh đường Đức Bà Cả. Thánh nhân đã được thương công và Đức Giáo Hoàng Bonifaciô VII suy tôn Ngài lên bậc tiến sĩ Hội Thánh.

«Các tư tưởng của thánh nhân để lại luôn xuất phát từ nguồn Phúc Âm. Ngài luôn đi theo giáo lý chân chính của Chúa Giê-su và Hội Thánh. Chính vì thế, cuộc đời của

thánh nhân luôn họa lại hình ảnh đích thực của Chúa Ki-tô. Ngài đã có tấm lòng từ bi nhân hậu của Chúa, nhưng Ngài cũng rất quả cảm khi đứng trước những con người chống phá Hội Thánh và đi ngược lại tinh thần Phúc Âm. Ngài đã thực hiện như lời Chúa phán, Chúa dậy và hành động quả cảm như Chúa Giê-su khi Ngài đui quân buôn bán ra khỏi Đền Thờ.

«Thánh nhân được Giáo Hội tán dương vì sự trung thành của Ngài đối với Chúa, đối với Giáo Hội. Việc Ngài được Đức Thánh Cha Bonifaciô VII suy tôn lên bậc tiến sĩ Hội Thánh nói lên rằng Ngài đã để lại cho Giáo Hội và nhân loại những chỉ dẫn, những tư tưởng lỗi lạc nhưng hoàn toàn thuần túy bắt nguồn từ Phúc Âm. Ngài xứng đáng được Giáo Hội tán dương.»

GDHT SỐ 7

(Dựa vào bài viết về Thánh Giê-rô-ni-mô của linh mục Giuse Nguyễn Hưng Lợi DCCT)



kiện khá quan trọng này có lẽ chưa được học hỏi và khai thác đúng mức.

5. Tại Việt Nam

Hiệu quả rõ nhất của Hiến chế là thúc đẩy việc thực hiện các bản dịch tiếng Việt. Trong 6 bản dịch toàn bộ Kinh Thánh do các tác giả Công Giáo ấn hành từ đầu thế kỷ 20 đến nay, có đến 4 bản được in sau năm 1964. Đó là các bản dịch của cha Trần Đức Huân (1970), của cha Nguyễn Thế Thuấn (1976), của Hồng Y Trịnh Văn Căn (1985) và của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ. Nhóm này bắt đầu dịch Kinh Thánh từ năm 1971 và cho đến nay đã ấn hành được 200.000 cuốn Kinh Thánh trọn bộ và 1.285.000 cuốn Tân Ước; hiện Nhóm đang làm công việc hiệu đính toàn bộ bản dịch và các chú thích.

Ngoài ra, nhiều sách vở tài liệu khác giúp học hỏi và suy niệm Lời Chúa cũng được ấn hành. Sau cùng, cũng nên nhắc tới sự kiện ngày càng có nhiều lớp học hỏi Kinh Thánh, nhóm chia sẻ Lời Chúa, v.v...

THAY LỜI KẾT

Qua cái nhìn sơ lược và chắc chắn còn thiếu sót trên đây, chúng ta thấy Hiến chế về Mạc Khải đã mở đầu một giai đoạn mới cho vai trò của Kinh Thánh trong mọi mặt của đời sống Giáo Hội, và ước nguyện của Hiến chế cho “kho báu mạc Khải đã được trao gửi cho Giáo Hội ngày càng đổ đầy tâm hồn con người” (số 26), đang dần dần thực hiện.

Tuy nhiên, còn quá nhiều công việc phải làm trong một thế giới đang biến chuyển từng ngày, với bao vấn đề

Chúa, các lớp học Kinh Thánh - đôi khi dưới hình thức hàm thụ - được tổ chức. Các hình ảnh, triển lãm, hoạt cảnh về Kinh Thánh v.v. cũng được sử dụng. Ngoài ra, các phương tiện mới nhất, như máy vi tính, internet cũng được dùng để phổ biến Lời Chúa.

Để phối hợp và nâng đỡ mục vụ Kinh Thánh, *Liên Hiệp Kinh Thánh Công Giáo* (Catholic Biblical Federation) được thành lập năm 1969 với mục đích quy tụ các tổ chức Công Giáo phục vụ Lời Chúa. Hiện nay Liên Hiệp có 92 tổ chức là thành viên thực thụ, và 219 thành viên liên kết, thuộc 127 nước. Tại Việt Nam, Hội đồng Giám mục là thành viên thực thụ, và Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ là thành viên liên kết. Tháng 09-2005, để đánh dấu 40 năm Hiến chế về Mạc Khải, Liên Hiệp Kinh Thánh Công Giáo phối hợp với Hội đồng Giáo hoàng Cổ vũ sự Hợp nhất Ki-tô hữu, tổ chức tại Rô-ma Hội nghị Quốc tế với đề tài “Kinh Thánh trong đời sống Giáo Hội”. Hai thành viên Việt Nam cũng được mời tham dự.

4. Huấn thị về việc giải thích Kinh Thánh trong Giáo Hội

Huấn thị này do Ủy Ban Giáo Hoàng về Kinh Thánh công bố năm 1993 để kỷ niệm 50 năm Đức Pi-ô XII ban hành Thông Điệp *Divino afflante Spiritu* (xem I trên đây). Huấn thị này trước hết trình bày và đánh giá các phương pháp tiếp cận mới trong khoa chú giải Kinh Thánh; sau đó nhắc lại những nguyên tắc căn bản của việc giải thích Kinh Thánh trong Giáo Hội, và việc sử dụng Lời Chúa trong phụng vụ, trong đời sống cá nhân và trong mục vụ. Văn

KỶ NIỆM 40 NĂM CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II CÔNG BỐ HIẾN CHẾ VỀ MẠC KHẢI CỦA THIÊN CHÚA DEI VERBUM (18/11/1965 - 2005)

Năm 2005 là chẵn 40 năm Công Đồng Va-ti-ca-nô II kết thúc. Có thể nói Công Đồng này là biến cố quan trọng nhất của lịch sử Giáo Hội Công Giáo trong thế kỷ 20. Chỉ ít tháng sau khi lên kế vị Toà Thánh Phê-rô, ngày 25-01-1959 Đức Giáo Hoàng Gio-an XXIII đã công bố ý định triệu tập Công Đồng. Sau một thời gian chuẩn bị, Công Đồng đã khai mạc ngày 11-10-1962 và sau 4 kỳ họp, mỗi kỳ kéo dài chừng 2 tháng, trong các năm 1962, 1963, 1964, 1965, với khoảng 2000 - 2500 Giám mục từ khắp nơi trên thế giới về tham dự, Công Đồng đã bế mạc ngày 08-12-1965.

Thành quả cụ thể của Công Đồng là, sau những cuộc tranh luận nhiều khi rất sôi nổi, có 16 văn kiện chính thức được công bố. Các văn kiện này đề cập đến các mặt khác nhau trong đời sống Giáo Hội và được chia thành 3 loại xếp theo tầm quan trọng : 4 hiến chế, 9 sắc lệnh, 3 tuyên ngôn.

Văn kiện về Lời Thiên Chúa trong Kinh Thánh Dei Verbum thuộc loại thứ nhất và mang tên là “Hiến chế tín lý về Mạc Khải của Thiên Chúa” (tạm gọi tắt là Hiến chế về Mạc Khải). Chúng ta tìm hiểu văn tắt Hiến chế này.

I. NGUỒN GỐC

Ngay từ những thế kỷ đầu của Giáo Hội, Kinh Thánh vẫn được suy gẫm và học hỏi. Nhưng từ giữa thế kỷ 19, việc nghiên cứu Kinh Thánh theo phương pháp phê

bình - lịch sử đã đặt ra nhiều vấn đề mới, gây nên những phản ứng bất ổn.

Trong hoàn cảnh đó, năm 1943, Đức Giáo Hoàng Pi-ô XII ban hành thông điệp *Divino afflante Spiritu* đề cổ vũ các học giả Công Giáo nghiên cứu Kinh Thánh; tuy nhiên vẫn còn một số người dè dặt. Mặt khác, có một số yếu tố thúc đẩy việc học hỏi Kinh Thánh, như phong trào mục vụ Kinh Thánh, canh tân phụng vụ, việc thành lập những hiệp hội Kinh Thánh Công Giáo, và những tiếp xúc giữa các học giả Công Giáo và Tin Lành.

Trong bối cảnh đó, Ủy ban chuẩn bị Công Đồng đã soạn ra một lược đồ “Về các nguồn mạc khải”. Lược đồ này được đưa ra thảo luận trong kỳ họp I của Công Đồng (1962). Cuộc tranh luận khá sôi nổi. Các ý kiến không thuận chiếm đa số vì cho rằng lược đồ quá bảo thủ. Vì thế Đức Giáo Hoàng Gio-an XXIII đã giao cho một Ủy ban khác soạn lại. Công việc kéo dài ba năm, mãi đến kỳ họp IV (tức kỳ họp cuối cùng) của Công Đồng, lược đồ mới được đưa ra thảo luận và được công bố ngày 18-11-1965 với 2344 phiếu thuận và 6 phiếu chống : đó là Hiến chế về Mạc khải.

II. NHỮNG NÉT CHÍNH CỦA HIẾN CHẾ

Hiến chế về Mạc khải không dài lắm (so với Hiến chế về Giáo Hội hay Hiến chế về Giáo Hội trong thế giới ngày nay), gồm có 26 số chia thành 6 chương:

ch. I : Về chính mạc khải (số 2-6);

ch. II : Việc lưu truyền mạc khải (số 7-10);

ch. III : Ôn linh hứng và việc giải thích Kinh Thánh (số 11-13);

ch. IV : Cựu Ước (số 14-16);

thánh lễ cử hành bằng tiếng địa phương và số lượng các bài Kinh Thánh được chọn cũng rất phong phú, nên người giáo dân dù không đọc Kinh Thánh riêng cũng được nghe khá nhiều. Vấn đề là bản dịch phải vừa chính xác vừa dễ hiểu, và họ phải được giúp đỡ để nắm được ý nghĩa và đưa vào cuộc sống cá nhân.

Các văn kiện của Công Đồng cũng nhấn mạnh đến vai trò của Kinh Thánh trong những lãnh vực khác của đời sống Giáo Hội, cách riêng *trong khoa thần học và trong việc đào tạo linh mục*.

Như đã nói trên (II 2 c), “việc học hỏi Kinh Thánh phải như là linh hồn của khoa thần học”. Các môn thần học, nhất là thần học tín lý và thần học luân lý, phải “thấm nhuần giáo lý Kinh Thánh nhiều hơn” (Sắc lệnh về Đào tạo linh mục, số 16).

Đặc biệt môn học Kinh Thánh, trước đây được coi như môn học “phụ” trong chương trình các chủng viện và học viện, nay được chú trọng hơn.

Hơn nữa, Kinh Thánh không phải chỉ là một đề tài để học, mà còn phải đi vào đời sống nữa. Vì thế, nhiều văn kiện Công Đồng nhấn nhủ mọi hạng người trong Giáo Hội : linh mục, giáo sĩ, tu sĩ, chủng sinh, phó tế, giáo lý viên, thừa sai và mọi Ki-tô hữu phải năng đọc, học hỏi và suy gẫm Lời Chúa để nhận được ánh sáng và sức mạnh cho đời sống tâm linh và hoạt động tông đồ.

3. Mục vụ Kinh Thánh

Mục vụ Kinh Thánh phát triển mạnh mẽ trong Giáo Hội nhằm cung cấp những phương tiện để học hỏi, suy gẫm và sống Lời Chúa. Các bản dịch Kinh Thánh với nhiều trình độ giải thích ra đời. Các nhóm chia sẻ Lời

vì “khi cầu nguyện, ta nói với Chúa; còn khi đọc lời Kinh Thánh, ta nghe Chúa nói” (thánh Am-rô-xi-ô).

Sau cùng, Hiến chế nhắc nhở nhiệm vụ của các giám mục là đào tạo cho các tín hữu biết sử dụng Sách Thánh nhờ những bản dịch có kèm những chú thích cần thiết. Hơn nữa còn nên xuất bản Kinh Thánh với những ghi chú thích hợp, tiện dụng cho cả những người ngoài Ki-tô giáo (số 25).

III. 40 NĂM SAU HIẾN CHẾ

Có thể nói Hiến chế về Mạc Khải đã mở một giai đoạn mới trong liên hệ giữa Giáo Hội Công Giáo với Kinh Thánh.

1. Việc nghiên cứu và dịch Kinh Thánh

Các học giả Công Giáo bớt cảm thấy bị gò bó trong công việc và có thể mạnh dạn nghiên cứu các phương pháp tiếp cận Kinh Thánh mới. Vì Giáo Hội không dè dặt như xưa, mà trái lại khuyến khích người Công Giáo đọc Kinh Thánh, nên các bản dịch có nhiều hơn, thích hợp cho các loại đọc giả khác nhau. Ở một số nước, người Công Giáo đã cộng tác với những anh chị em Ki-tô hữu khác để soạn những bản dịch đại kết (x. II 2 a trên đây).

2. Trong đời sống Giáo Hội

Có thể nói : điểm quan trọng nhất là từ nay Kinh Thánh có một vị trí chủ yếu trong phụng vụ. Trước cuộc canh tân phụng vụ của Công Đồng, thì số các bài Kinh Thánh dùng trong thánh lễ rất ít, lại đọc bằng tiếng Latinh, hoạ may sau đó bài “Evan” (Tin Mừng) Chúa nhật được đọc bằng tiếng địa phương. Từ sau Công Đồng,

ch. V : Tân Ước (số 17-20);

ch. VI : Kinh Thánh trong đời sống Giáo Hội (số 21-25).

Ở đây chúng ta không thể tóm lược lại các nét chính của Hiến chế, chỉ nêu ra hai điểm.

1. Ôn linh hứng và việc giải thích Kinh Thánh

Vấn đề này được trình bày ở ch. III (số 11-13), trước hết Hiến chế nói *on linh hứng* là gì :

“Trong việc soạn thảo các Sách Thánh, Thiên Chúa đã chọn những con người và dùng họ, mà họ vẫn sử dụng tài năng và sức lực của mình, để nhờ chính Chúa hành động trong họ và qua họ, họ viết ra, với tư cách là những tác giả đích thực, tất cả những gì Chúa muốn và chỉ viết những điều đó thôi” (số 11).

Hiệu quả của ơn linh hứng là : *Kinh Thánh dạy sự thật*, nhưng không phải bất cứ loại sự thật nào (khoa học, lịch sử, địa lý...), mà là sự thật dẫn đến ơn cứu độ : “Phải nhìn nhận rằng : các sách Kinh Thánh dạy cách vững chắc, trung tín và không sai lầm, sự thật mà Thiên Chúa, vì ơn cứu độ chúng ta, đã muốn được ghi lại trong Kinh Thánh” (số 11).

Tiếp đó, Hiến chế nói về *việc giải thích Kinh Thánh*, tức là tìm xem Thiên Chúa muốn nói gì qua lời các tác giả thánh:

“Để tìm ra chủ ý của các tác giả thánh, giữa những cái khác cũng phải xét đến các ‘thể văn’; vì sự thật được trình bày và diễn tả cách khác nhau trong các bản văn lịch sử, hoặc sử ngôn, hoặc thi ca, hoặc trong những thể văn khác. Do đó, nhà chú giải cần phải tìm tòi ý nghĩa mà tác giả thánh, trong những hoàn cảnh nhất định, tùy theo điều

kiện thời đại và văn hoá riêng, đã có ý diễn tả và đã diễn tả qua những thể văn thời đó quen dùng” (số 12).

Nói cách khác, việc giải thích cần phải xét đến bối cảnh lịch sử và tôn giáo trong đó các bản văn Kinh Thánh đã hình thành. Ngoài ra còn phải lưu ý đến tính duy nhất của Kinh Thánh, truyền thống sống động và phán quyết của Giáo Hội.

Qua những đường hướng trên, Hiến chế về Mạc Khải đã thúc đẩy mạnh mẽ khoa nghiên cứu Kinh Thánh trong giới Công Giáo.

2. Mục vụ Kinh Thánh

Toàn bộ chương cuối cùng của Hiến chế nói về tầm quan trọng của Kinh Thánh trong đời sống Giáo Hội (số 21-25) :

“Giáo Hội đã luôn luôn tôn kính Kinh Thánh cũng như đã tôn kính chính Thánh Thể Chúa : nhất là trong phụng vụ thánh, Giáo Hội không ngừng lấy bánh sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa cũng như bàn tiệc Mình Thánh Chúa Ki-tô mà trao cho các tín hữu. Luôn luôn Giáo Hội đã coi và còn coi Kinh Thánh là quy luật tối cao cho đức tin của mình (...). Vì vậy tất cả việc rao giảng trong Giáo Hội cũng như chính đạo Ki-tô phải được Kinh Thánh dưỡng nuôi và hướng dẫn” (số 21).

Từ những nhận định căn bản trên đây, Hiến chế đưa ra những hướng dẫn cụ thể :

a. Dịch Kinh Thánh

“Lỗi vào Kinh Thánh cần phải rộng mở cho các tín hữu Ki-tô (...). Vì thế Giáo Hội, như một người mẹ ân cần, liệu sao để có những bản dịch thích hợp và chính xác sang

các ngôn ngữ khác nhau, nhất là dịch từ nguyên văn các Sách Thánh.” Hiến chế cũng khuyến khích cộng tác dịch Kinh Thánh chung với các anh em thuộc các Giáo Hội khác (số 22)

b. Nghiên cứu Kinh Thánh

Hiến chế khuyến khích các nhà nghiên cứu thần học và Kinh Thánh kiên trì tiếp tục làm việc “hầu có thể cung cấp hữu hiệu cho dân Thiên Chúa lương thực Kinh Thánh soi sáng trí khôn, tăng cường ý chí, thiêu đốt lòng người ta yêu mến Thiên Chúa” (số 23).

c. Giảng dạy dựa trên Kinh Thánh

Hơn nữa, “việc học hỏi Kinh Thánh phải như là linh hồn của khoa thần học. Cả thừa tác vụ Lời Chúa - nghĩa là việc giảng thuyết của các mục tử, dạy giáo lý và toàn bộ giáo huấn Ki-tô giáo, trong đó bài diễn giảng trong phụng vụ phải chiếm địa vị quan trọng - cũng được nuôi dưỡng cách lành mạnh và tươi tốt cách thánh thiện nhờ lời Kinh Thánh” (số 24).

d. Học hỏi và suy gẫm Kinh Thánh

Vì “không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Ki-tô” (thánh Giê-rô-ni-mô), nên Hiến chế ân cần khuyên nhủ các hạng người trong Giáo Hội : giáo sĩ, linh mục, phó tế, giáo lý viên, tu sĩ và mọi Ki-tô hữu, học được “sự hiểu biết tuyệt vời Chúa Giê-su Ki-tô” (Pl 3,8) qua việc tiếp xúc với chính bản văn thánh : trong phụng vụ, trong việc suy gẫm, qua các lớp học, hoặc bằng những phương tiện khác. Nhưng lời cầu nguyện phải đi kèm theo việc đọc Kinh Thánh để có cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và con người,

huyền nhiệm. Đức tin nảy sinh từ cuộc gặp gỡ với Lời Chúa giúp chúng ta coi đời sống con người là đáng sống cả khi đời sống ấy bị suy yếu”. Sau cùng, là những người nghèo, ”việc phục vụ bác ái không bao giờ được thiếu trong các Giáo Hội chúng ta, nó phải luôn gắn liền với việc loan báo Lời Chúa và việc cử hành các mầu nhiệm thánh. Giáo Hội không bao giờ được làm người nghèo thất vọng: ”Các vị mục tử được kêu gọi lắng nghe họ, học hỏi nơi họ, hướng dẫn họ trong đức tin và khích lệ họ trở thành những người kiến tạo lịch sử của họ”. Và Tông huấn cũng nói đến mối quan hệ giữa Lời Chúa và việc bảo tồn công trình sáng tạo của Chúa (104-108).

Kinh Thánh và văn hóa

Tông Huấn kêu gọi ”mở một cuộc gặp gỡ mới mẻ giữa Kinh Thánh và các nền văn hóa”. ĐGH viết: ”Tôi muốn lập lại với mọi giới văn hóa rằng họ không có gì phải sợ khi cởi mở đối với Lời Chúa; Lời Chúa không bao giờ phá hủy văn hóa đích thực, nhưng là một sự kích thích trường kỳ để tìm kiếm những kiểu diễn tả nhân bản ngày càng thích hợp và ý nghĩa hơn. Ngoài ra, cần phải hoàn toàn phục hồi ý nghĩa Kinh Thánh như một bộ luật lớn về văn hóa. Tông Huấn mong muốn có sự cổ vũ kiến thức về Kinh thánh trong các trường học và đại học, vượt thắng những thành kiến cũ và mới. Văn kiện bày tỏ sự quý chuộng, và ngưỡng mộ của toàn thể Giáo Hội đối với những nghệ sĩ say mê thẩm mỹ, để cho mình được Kinh Thánh gợi hứng, giúp nhận thức các thực tại vô hình và vĩnh cửu trong không gian và thời gian. Tông huấn kêu gọi sự dấn thân rộng rãi và có phẩm chất cao hơn trong giới truyền thông để nổi bật tôn nhan Chúa Kitô và để tiếng Ngài được lắng

Ngài, đồng thời cũng là lịch sử cứu độ. Qua Thánh Kinh, Thiên Chúa nhờ loài người và dùng cách nói của loài người mà phán dạy. Ngài đã hạ mình, mang lấy những bất toàn và giới hạn của ngôn ngữ nhân loại, để nói với chúng ta. Nhờ đó, ”chúng ta học biết lượng nhân từ khôn tả của Thiên Chúa và biết, do quan phòng săn sóc đến bản tính chúng ta, Ngài đã thích ứng lời nói của Ngài đến mức nào” (MK 13).

3- Lời hiện thân nơi Chúa Giêsu Kitô

Sau khi đã ngỡ lời với nhân loại bằng nhiều thể nhiều cách, ”vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử (Dt 1,2a). Đức Giêsu Kitô chính là Lời của Thiên Chúa (MK 1), Đấng ”vẫn hướng về Chúa Cha và nay đã được tỏ bày cho chúng ta” (1 Ga 1,2). Thiên Chúa là Đấng vô hình, nhưng ai thấy Chúa Con là thấy Chúa Cha (x. Ga 14,9). Đức Giêsu đã đến hoàn tất Mạc Khải bằng chính sự hiện diện của Người, đồng thời Người tỏ mình qua lời nói cũng như việc làm, dấu chỉ và phép lạ, nhất là qua cuộc tử nạn và phục sinh vinh quang. Lời Chúa không chỉ là Lời Đức Kitô rao giảng, hay lời các tông đồ rao giảng về Đức Kitô, mà còn là trọn vẹn con người và cuộc sống tại thế của Người. Như thế, không điều gì nơi Đức Kitô mà lại không phải là Lời đích thực của Thiên Chúa muốn ngỡ với chúng ta và không một chi tiết nào trong cuộc đời Đức Kitô mà không mạc khải cho chúng ta về Thiên Chúa cũng như về tình yêu cứu độ của Ngài. Thánh sử Gioan đã quả quyết với chúng ta: ”Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một” (Ga 3,16). Là Lời của Thiên Chúa, Đức Giêsu vẫn luôn hiện diện giữa chúng ta, ”vì chính Người nói khi người ta đọc Thánh Kinh trong

Giáo Hội” (PV 7).

4- Lời sống động trong Chúa Thánh Thần

Trong cuộc đối thoại kỳ diệu giữa Thiên Chúa và con người, Chúa Thánh Thần đóng một vai trò quan trọng. Bởi lẽ Thánh Kinh được viết ra dưới sự linh hứng của Ngài. Như vậy, một đàng Ngài soi sáng việc soạn thảo Thánh Kinh, đàng khác Ngài “đánh động và quy hướng con tim về cùng Thiên Chúa, Ngài mở mắt lý trí và cho mọi người cảm thấy dịu ngọt khi ung thuận và tin vào chân lý. Và để người ta hiểu biết Mạc Khải sâu xa thêm mãi, cũng chính Chúa Thánh Thần không ngừng ban các ơn huệ mà kiện toàn đức tin” (MK 5). Nhờ Chúa Thánh Thần mà kho tàng Mạc Khải được lưu truyền cách nguyên vẹn cho mọi thời đại. Chính Ngài đã và đang “làm cho tiếng nói sống động của Phúc Âm vang dội trong Giáo Hội và nhờ Giáo Hội làm vang dội trong thế giới, hướng dẫn các tín hữu nhận biết toàn thể chân lý và làm cho lời Chúa Kitô tràn ngập lòng họ” (MK 8). Nhờ sự soi sáng hướng dẫn của Ngài, chúng ta có thể mạnh dạn thân thưa cùng Chúa Cha trong tâm tình con thảo : “Abba, Cha ơi” (Rm 8,15).

II- CON NGƯỜI ĐÓN NHẬN LỜI CHÚA

5- Lời Chúa là Lời Cứu độ

Thiên Chúa dùng Lời của Ngài để sáng tạo và cứu độ. Ngài ngỏ lời với con người vì yêu thương và muốn cho con người được hạnh phúc. Tất cả những gì Thiên Chúa muốn mạc khải cho chúng ta qua Thánh Kinh, đều nhằm mục đích cứu độ chúng ta cùng với tất cả mọi loài thụ tạo. Công Đồng Vatican II lưu ý khi nghiên cứu Thánh Kinh, ngoài những yếu tố nhân loại như cá tính và văn phong của

con người và các dân tộc. Nghĩa vụ chủ yếu của giáo dân, được giáo dục trong trường của Tin Mừng, là can thiệp trực tiếp vào hoạt động xã hội và chính trị, thăng tiến các quyền của mỗi người, dựa trên luật tự nhiên, được ghi khắc trong tâm khảm con người, và những quyền ấy có tính chất ”phổ quát, bất khả vi phạm và bất khả nhượng”. Lời Chúa cũng là ”một nguồn mạch hòa giải và an bình”. ĐGH quả quyết: ”Một lần nữa tôi muốn tái khẳng định rằng tôn giáo không bao giờ có thể biện minh cho sự bất bao dung hoặc chiến tranh. Không thể sử dụng bạo lực nhân danh Thiên Chúa!” (99-103).

Người trẻ, di dân và người nghèo

Tiếp đến Tông Huấn đề cập đến vấn đề lo âu cho người trẻ, người di dân, người đau khổ và người nghèo. Sự quan tâm đến giới trẻ bao gồm can đảm lo âu rõ ràng.. Họ cần những chứng nhân và thầy dạy, đồng hành và hướng dẫn họ yêu thương và để họ thông truyền Tin Mừng nhất là cho những người đồng lứa tuổi, và qua đó họ trở thành những người lo âu một cách chân chính và đáng tin cậy”.

Các phong trào di dân ”mang lại cơ hội mới mẻ để phổ biến Lời Chúa. Về vấn đề này các Nghị phụ đã quả quyết rằng người di dân có quyền được nghe Lời Huấn Giáo được đề nghị cho họ chứ không áp đặt. Nếu họ là Kitô hữu, họ cần được giúp đỡ thích hợp về mục vụ để củng cố đức tin.

Tiếp đến, Tông Huấn khuyên nhủ nên gần gũi người đau khổ: ”Lời Chúa cũng tỏ lộ cho chúng ta những hoàn cảnh này, được sự dịu dàng của Thiên Chúa bao trùm một cách

như ngôn sứ bảo vệ quyền và tự do của con người được lắng nghe Lời Chúa, tìm những phương thế hữu hiệu nhất để công bố Lời Chúa, cả khi có nguy cơ bị bách hại. Giáo Hội mắc nợ đối với tất cả mọi người, món nợ loan báo Lời cứu độ: với bao nhiêu dân tộc chưa biết Lời Chúa và những người cần tái được rao giảng Lời Chúa với sức thuyết phục nhờ những chứng nhân đáng tin nhiệm của Tin Mừng”. ĐGH cảm động nghĩ tới tất cả những người bị bách hại vì Chúa Kitô, tới ”bao nhiêu anh chị em ngày càng quên mình vì loan báo chân lý tình thương của Chúa được mặc khải cho chúng ta trong Chúa Kitô chịu đóng đinh và sống lại”.

Đặc biệt ĐTC Biển Đức viết: ”Chúng tôi thân ái liên đới sâu xa với các tín hữu thuộc tất cả các cộng đoàn Kitô ở Á, Phi. . ngày nay đang có nguy cơ mất mạng hoặc bị gạt ra ngoài lề xã hội vì đức tin.. Đồng thời chúng tôi không ngừng lên tiếng để các chính phủ bảo đảm cho tất cả mọi người quyền tự do lương tâm và tôn giáo, và cả quyền được công khai làm chứng về đức tin của mình” (95-98).

Kinh Thánh và sự dẫn thân xã hội

Ngoài ra, ĐTC Biển Đức 16 nhắc nhở rằng việc lắng nghe Lời Chúa không dẫn sự trốn chạy khỏi thế gian nhưng đưa tới sự dẫn thân mạnh mẽ hơn để làm cho thế giới trở nên công bằng và dễ ở hơn. Chính Lời Chúa tố giác rõ ràng những bất công và thặng tiền tình liên đới và bình đẳng. Sự dẫn thân cho công lý và biến đổi thế giới là yếu tố cấu thành công cuộc rao giảng Tin Mừng. Hẳn thật, Giáo Hội không có nghĩa vụ trực tiếp kiến tạo một xã hội công bằng hơn, cho dù Giáo Hội có quyền và nghĩa vụ can thiệp vào những vấn đề luân lý và đạo đức liên quan tới ích lợi của

tác giả, không bao giờ được quên rằng Thánh Kinh chủ yếu chứa đựng những chân lý cứu độ mà Thiên Chúa muốn truyền đạt cho con người (MK 12). Vì thế, bầu khí thuận lợi và lý tưởng để đọc Lời Chúa vẫn là bầu khí cầu nguyện, nghĩa là đọc “trong Chúa Thánh Thần” và trong sự hiệp thông với truyền thống sống động của Giáo Hội (MK 12), vì “nhiệm vụ này đã được ủy thác cho một mình Huân Quyền sống động của Giáo Hội, quyền này được thi hành nhân danh Chúa Giêsu Kitô” (MK 10). Khi con người thực sự đến với Lời Chúa, tâm hồn và cuộc sống của họ được nâng lên cao, được nuôi dưỡng bằng chính Lời Hằng Sống. Bởi lẽ “tất cả những gì được viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công chính” (2 Tm 3,16).

6- Lời Chúa là nguồn sống của Giáo Hội

Tất cả những giáo huấn trên về Lời Thiên Chúa trong Hiến Chế của Công Đồng đều quy về một mục đích chính, đó là làm sao để Lời Chúa thực sự trở nên lương thực thiêng liêng của Giáo Hội cũng như của mỗi Kitô hữu (MK 21-26 ; x. Ga 10,10), vì Lời Chúa là “quy luật tối cao hướng dẫn đức tin”, “là lương thực cho linh hồn, nguồn sống tinh tuyền và trường tồn cho đời sống thiêng liêng” của tất cả chúng ta (MK 21). Chính vì thế, Lời Chúa phải được “tôn kính như chính Thân Thể Chúa” (MK 21) và phải có một vị trí quan trọng trong đời sống thiêng liêng của Kitô hữu, nếu chúng ta thực sự muốn “khởi đầu lại từ Đức Kitô”. “Cũng như đời sống Giáo Hội được tăng trưởng nhờ năng tiếp xúc với máu nhiệm Thánh Thể, cũng thế, ta được phép hy vọng rằng đời sống thiêng liêng nhận

được một sự thúc đẩy mới nhờ việc tăng thêm lòng sùng kính Lời Thiên Chúa, là Lời “tồn tại muôn đời” (Is 40,8 ; 1 Pr 1,23-25)” (MK 26).

III. LỜI CHÚA VỚI CUỘC SỐNG HÔM NAY

Anh chị em thân mến,

“Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ Lời Thiên Chúa” (Lc 11,28). Chúng ta không chỉ loan báo Lời Chúa mà còn phải thể hiện Lời Chúa trong đời sống hằng ngày. Sau khi đã cùng với anh chị em tìm hiểu giáo huấn của Công Đồng, chúng tôi muốn nêu lên một vài gợi ý thực tiễn, với mong muốn cho mọi thành phần Dân Chúa có thể kín múc nơi Lời Chúa sức mạnh thiêng liêng cho đời sống đức tin và luân lý trong mọi hoàn cảnh cuộc đời.

7- “Phải mở rộng lối vào Thánh Kinh cho các Kitô hữu” (MK 22)

Thánh Giêrônimô đã viết: “Không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô” (được trích trong MK 25). Do đó, bận tâm hàng đầu của chúng tôi là làm sao cho mọi tín hữu có thể tiếp cận với Lời Chúa, không những trong Phụng vụ mà còn trong đời sống thường ngày. Cụ thể là:

- Phát động và cổ võ để mỗi gia đình có sách Thánh Kinh, ít là Tân Ước.
- Tạo cơ hội tôn vinh và suy niệm Lời Chúa, riêng từng cá nhân, trong gia đình hoặc cộng đoàn.
- Dành vị trí trọng yếu cho Lời Chúa trong các giờ cầu nguyện và các việc đạo đức.
- Phát huy phương pháp diễn giải phù hợp với từng giới, áp dụng những hình thức phổ biến Lời Chúa bằng các phương tiện truyền thông hiện đại.

vọng lớn lao là một vị Thiên Chúa có một khuôn mặt loài người và Ngài yêu thương chúng ta cho đến cùng” (Ga 13,1). Vì thế Giáo Hội tự bản chất là truyền giáo. Chúng ta không thể riêng giữ cho mình những lời sự sống đời đời được ban cho chúng ta trong cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô: những lời ấy dành cho tất cả mọi người và cho mỗi người. Mỗi người thời nay dù biết hay không, họ đang cần việc loan báo ấy.. Chúng ta có trách nhiệm thông truyền điều mà chúng ta đã từng nhận lãnh” (91-92). ”Vì thế, việc truyền giáo của Giáo Hội không thể bị coi như một điều tùy ý hoặc thêm vào cho đời sống Giáo Hội.. Đây không phải là loan báo một lời an ủi, nhưng là một lời có sức xâm nhập mạnh mẽ, kêu gọi hoán cải, làm cho cuộc gặp gỡ với Chúa có thể diễn ra, và nhờ đó một nhân loại mới được triển nở” (93).

Tông Huấn tái khẳng định rằng sứ mạng loan báo Lời Chúa là nghĩa vụ của tất cả mọi tín hữu đã chịu phép rửa. ”Không Kitô hữu nào có thể cảm thấy xa lạ với trách nhiệm ấy”. ”Ý thức này phải được khơi dậy trong mỗi gia đình, giáo xứ, cộng đoàn, hiệp hội và phong trào của Giáo Hội”. Đặc biệt Thượng HĐGM biết ơn và nhìn nhận rằng các phong trào của Giáo Hội và các cộng đoàn mới, trong Giáo Hội, là một lực lượng mạnh mẽ để rao giảng Tin Mừng thời nay, thúc đẩy phát triển những hình thức mới để loan báo Tin Mừng” (94).

”Giáo Hội không thể chỉ giới hạn vào một thứ mục vụ bảo trì, dành cho những người đã biết Tin Mừng của Chúa Kitô. Đàng tiên truyền giáo là một dấu chỉ rõ rệt về sự trưởng thành của một cộng đoàn Giáo Hội”. Cần có một ”sự loan báo minh thị”: Giáo Hội phải đi tới mọi người với sức mạnh của Thánh Linh (Xc 1 Cr 2,5) và tiếp tục hành động

ta thăng tiến việc huấn luyện, cầu nguyện và hiểu biết về Kinh Thánh theo đức tin của Giáo Hội” (73).

Cần có một ”sự huấn luyện thích hợp dành cho các tín hữu Kitô, đặc biệt là các giáo lý viên, duy trì sự chú ý đến việc tông đồ Kinh Thánh (75). Toàn thể Dân Chúa, bắt đầu từ các GM, phải tái khởi hành từ việc lắng nghe Lời Chúa. ĐGH đặc biệt bày tỏ lòng biết ơn đối với các đan sĩ nam nữ các dòng chiêm niệm, ”qua đời sống cầu nguyện, lắng nghe và suy niệm Lời Chúa, đang nhắc nhở cho chúng ta rằng con người không phải chỉ sống bằng cơm bánh, nhưng còn bằng mọi lời xuất phát từ miệng Thiên Chúa”.

Về phần các gia đình, Thượng HĐGM mong ước rằng mỗi nhà đều có cuốn Kinh Thánh, giữ gìn một cách xứng đáng, để có thể đọc và dùng để cầu nguyện”. Tông Huấn cũng nêu cao thiên tài của nữ giới trong việc nghiên cứu Kinh Thánh và vai trò không thể thiếu được của phụ nữ trong gia đình, trong việc giáo dục, dạy giáo lý và trong việc thông truyền các giá trị”. Văn kiện mời gọi thực hành lectio divina, và cổ võ những kinh nguyện kính Đức Mẹ như kinh Mân Côi, kinh truyền tin, giúp suy niệm các mẫu nhiệm thánh được kể lại trong Kinh Thánh. Văn kiện cũng trung dẫn một số kinh nguyện cổ kính của Đông phương Kitô giáo, như thánh ca Đức Mẹ Akathistos và Parklesis (78-88).

Kinh Thánh và truyền giáo

ĐGH nhấn mạnh lời kêu gọi của Thượng HĐGM ”hãy củng cố và tăng cường ý thức truyền giáo trong Giáo Hội”, với ý thức rằng ”điều được mạc khải trong Chúa Kitô thực là ơn cứu độ tất cả mọi dân tộc”; ”con người cần niềm Hy Vọng cao cả để có thể sống hiện tại của mình, niềm hy

8- Tăng cường vai trò ưu tiên của Thánh Kinh

Yêu mến Thánh Kinh không chỉ thể hiện qua việc phổ biến sách Thánh Kinh, mà còn là siêng năng đọc Lời Chúa trong đời sống và cho đời sống cụ thể của mình. Nói cách khác, đọc Lời Chúa không những để hiểu về Chúa mà còn để tìm hướng đi cho cuộc đời.

Nhìn chung, Kitô hữu Việt Nam còn chưa thực sự chú trọng đến việc đọc Thánh Kinh. Có thể nói, chúng ta rất siêng năng đọc kinh, nhưng còn chưa chú trọng đến việc đọc và suy niệm Lời Chúa. Thánh Kinh chưa có chỗ đứng xứng đáng trong các sinh hoạt đạo đức, nhất là trong đời sống gia đình.

Việc suy gẫm Lời Chúa ngày càng trở nên quan trọng và cấp bách, nhất là trong một xã hội đang biến chuyển sâu rộng về mọi phương diện, bởi lẽ Lời Chúa chỉ ra những định hướng và nền tảng cho đời sống luân lý đạo đức. Ước gì Thánh Kinh, nhất là những trang liên hệ đến đời sống mới trong Đức Kitô, từ Bài Giảng Trên Núi cho đến những lời khuyên thiện trong Thư các thánh Tông đồ, từ các sách Khôn Ngoan trong Cựu Ước cho đến những lời cảnh tỉnh trong sách Khải Huyền, thực sự trở thành sức mạnh nâng đỡ và ánh sáng soi đường cho chúng ta.

9- Canh tân đời sống trong ánh sáng Lời Chúa

a- Với các linh mục và phó tế: chúng tôi xin mượn lời Công Đồng Vatican II để nhắc nhở anh em, hãy lo “gắn bó với Thánh Kinh nhờ chuyên cần đọc Sách Thánh và học hỏi kỹ càng; nếu không, sẽ có người trong họ thành “kẻ rao giảng Lời Thiên Chúa bên ngoài uống công, bởi vì họ không lắng nghe Lời đó trong lòng”

(x. T. Augustinô, được trích dẫn trong MK 25). Ước gì lời nhắn nhủ của Đức Giám mục trong Nghi lễ phong chức linh mục luôn vang mãi trong tâm trí anh em: “Chúng con đã vui mừng lãnh nhận Lời Chúa, chúng con hãy đem ra phân phát cho mọi người. Khi suy gẫm Lời Chúa, chúng con hãy chú tâm tin điều chúng con đọc, dạy điều chúng con tin và thi hành điều chúng con dạy” (Nghi lễ phong chức linh mục). Loan báo Lời Chúa là sứ mạng chính yếu và là lẽ sống của chúng ta. Chính vì sứ mạng này mà chúng ta được chọn và sai đi (x. Mt 10,4; Mc 3,13-14). Đó cũng là di chúc của Thầy Chí Thánh trước khi về trời (x. Mt 28,19-20; Mc 16,15-18).

b- Với các tu sĩ: ước mong việc sống Lời Chúa trong năm nay sẽ là thời gian thuận lợi cho việc canh tân đoàn sủng mà anh chị em đã lãnh nhận và cam kết dẫn thân. Như lời Đức cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong “Tông huấn về Đời Sống Thánh Hiến” (94), Lời Chúa là “nguồn mạch đầu tiên của mọi linh đạo”. Trong Tông Thư “Khởi Đầu Ngàn Năm Mới” (39), ngài viết: “Lời Chúa phải trở nên một sự gặp gỡ ban sự sống, theo truyền thống xa xưa và luôn vững chắc về việc đọc Sách Thánh (lectio divina), cho phép rút ra từ bản văn Thánh Kinh Lời Hằng Sống, là lời chất vấn, hướng dẫn và hình thành cuộc sống chúng ta”. Anh chị em hãy đào sâu kinh nghiệm thiêng liêng về Lời Chúa một cách đặc biệt, nhờ đó anh chị em có thể trở lại với trọng tâm ơn gọi của mình, và giúp cho cộng đoàn tín hữu thăng tiến trên con đường thánh đức (x. Huấn thị “Xuất phát lại từ Đức Kitô”, 13).

c- Với anh chị em giáo dân: chúng tôi mời gọi anh chị em trở lại với dụ ngôn người gieo giống trong Tin Mừng Thánh Luca để ý thức rằng mỗi Kitô hữu vừa là

Lấy lại một số bài phát biểu của các nghị phụ, ĐGH nhấn mạnh giá trị của sự tỉnh lặng trong các buổi cử hành: thực vậy, “Lời Chúa chỉ có thể được công bố và lắng nghe trong tỉnh lặng, bên ngoài cũng như trong nội tâm. Thời nay không tạo điều kiện thuận lợi cho sự hồi niệm và nhiều khi người ta có cảm tượng có một sự sợ hãi phải rời bỏ các phương tiện truyền thông đại chúng, dù là trong một lúc mà thôi. Vì thế, ngày nay cần giáo dục Dân Chúa về giá trị của sự tỉnh lặng” (66). Rồi Tông Huấn cũng nêu lên một số lời nhắn nhủ: “đừng bao giờ lơ là vấn đề âm thanh âm hưởng, trong sự tôn trọng các qui luật phụng vụ và kiến trúc” để giúp các tín hữu chú ý hơn” (68); “không bao giờ được thay thế các bài đọc rút từ Kinh Thánh bằng những văn bản khác, dù chúng có ý nghĩa thế nào đi nữa về phương diện mục vụ hoặc tu đức” (69); cần cổ võ những bài thánh ca lấy hứng từ Kinh thánh, biết diễn tả vẻ đẹp của Lời Chúa nhờ một sự hòa hợp giữa lời và nhạc.” Về vấn đề này cũng cần nhắc lại tầm quan trọng của nhà bình ca (70); sau cùng, “nên đặc biệt chú ý đến những người khiêm thị và khiêm thánh (71).

Dân Chúa và Kinh Thánh

ĐGH cùng với các nghị phụ nồng nhiệt mong ước có một “vận hội mới về lòng yêu mến của toàn thể mọi thành phần Dân Chúa đối với Kinh Thánh, đến độ từ sự chăm chỉ đọc và cầu nguyện với Kinh Thánh họ đào sâu chính quan hệ với Chúa Giêsu” (72). Các vị yêu cầu tăng cường việc mục vụ Kinh Thánh, việc mục vụ này cũng có giá trị đáp trả hiện tượng lan tràn của các giáo phái vốn phổ biến một sự đọc Kinh Thánh một cách xuyên tạc và lợi dụng, đồng thời cần cổ võ sự phổ biến các cộng đoàn nhỏ, trong đó người

”Khi ta đọc Kinh Thánh trong Giáo Hội” thì chính Chúa Kitô “nói” (52). Nhưng cần giáo dục các tín hữu hiểu sự thống nhất giữa Lời Chúa và Bí tích trong mầu nhiệm Giáo Hội. Thực vậy, ”trong quan hệ giữa Lời Chúa và các cử chỉ bí tích, hoạt động của chính Thiên Chúa được biểu lộ dưới hình thức phụng vụ trong lịch sử nhờ ”tính chất đào luyện của chính Lời Chúa. Quả thế, Trong lịch sử cứu độ, không có sự tách biệt giữa điều Thiên Chúa nói và làm.. Cũng vậy, trong hoạt động phụng vụ, chúng ta đứng trước Lời Chúa thực hiện điều mà Chúa nói” (53).

ĐGH tái yêu cầu ”chăm sóc kỹ lưỡng hơn việc công bố Lời Chúa”: các độc viên ”phải thực sự có khả năng và được chuẩn bị thi hành công tác này. Họ cần được chuẩn bị về mặt Kinh Thánh và phụng vụ cũng như về mặt kỹ thuật” (58).

Tiếp đến ĐGH cũng kêu gọi cải tiến ”phẩm chất các bài giảng”: cần phải tránh những bài giảng chung chung và trừu tượng, làm lu mờ đặc tính đơn sơ của Lời Chúa, cũng như tránh những điều rông rài thu hút sự chú ý về giảng viên thay vì vào trong tâm sứ điệp Tin Mừng. Phải giúp các tín hữu thấy rõ rằng điều mà vị giảng thuyết quan tâm đó là trình bày Chúa Kitô, và Ngài phải ở trung tâm của mọi bài giảng” (59). Vì thế, ĐGH tái khẳng định nên soạn một cuốn Cẩm Nang dọn bài giảng ”để giúp các thừa tác viên chu toàn nghĩa vụ của mình một cách tốt đẹp hơn” (60).

Ngoài ra, Tông Huấn cũng bày tỏ mong ước Phụng vụ các Giờ Kinh ”ngày càng được phổ biến nơi Dân Chúa.. nhất là việc đọc Kinh Ngợi Khen và Kinh Chiều. Sự phổ biến này giúp các tín hữu quen thuộc với Lời Chúa (62).

người gieo giống vừa là thửa đất để đón nhận Lời Chúa (x. Lc 8,5-15). Đối với Lời Chúa, anh chị em hãy sửa soạn tâm hồn để trở thành mảnh đất màu mỡ. Đối với tha nhân, anh chị em hãy trở nên người gieo giống cần cù, kiên nhẫn tin tưởng không quản ngại chông gai sỏi đá.

Đây là một sứ mạng đòi hỏi nhiều hy sinh và cố gắng để khắc phục mọi nghịch cảnh. Cuộc sống hôm nay đặt ra những thách đố lớn lao, nhiều lúc khiến anh chị em chao đảo, thất vọng. Trong những hoàn cảnh như thế, anh chị em hãy nhớ đến Chúa Giêsu trong câu chuyện hai môn đệ làng Emmaus (x. Lc 24,13-35). Khi đồng hành với hai môn đệ đang bi quan chán nản, Người đã đem lại cho các ông niềm vui và sức mạnh qua việc diễn giải Thánh Kinh. Người cũng sẵn sàng hiện diện để nâng đỡ anh chị em, nếu anh chị em biết mở rộng tâm hồn để lắng nghe Lời Người.

d- Cách riêng với các bạn trẻ: chúng tôi muốn nhắc lại lời Đức Thánh Cha Bênêdictô XVI trong bài giảng bế mạc Ngày Quốc tế Giới Trẻ tại Cologne, ngày 21-8-2005: “Các bạn hãy giúp nhân loại khám phá ánh sao dẫn đường đích thực là Đức Giêsu Kitô. Chính chúng ta cũng cần tìm hiểu về Người mỗi ngày một hơn để có thể dẫn đưa tha nhân tin tưởng đến với Người. Vì thế, nếu yêu mến Thánh Kinh là điều hệ trọng, thì am hiểu đức tin của Giáo Hội cũng hệ trọng không kém, bởi vì nhờ Giáo Hội, ta mới hiểu được ý nghĩa của Thánh Kinh”. Các bạn sẽ là chủ nhân của tương lai, là niềm hy vọng của Giáo Hội. Trước bao nhiêu khuynh hướng, trào lưu và thần tượng của thời đại, các bạn không được phép sai lầm khi lựa chọn tiêu chuẩn hướng dẫn hành động. Lời Chúa là Ánh Sáng duy nhất giúp các bạn trong sự lựa chọn có tính quyết định này.

10- Để Lời Chúa đi vào cuộc sống

Ý chính của những gì vừa nêu ra trên đây là mỗi giới cần phải phát huy lòng yêu mến Lời Chúa sao cho phù hợp với điều kiện riêng của mình, nhưng tất cả đều phải biểu lộ lòng yêu mến ấy bằng hành động như Chúa đã dạy: “Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: “Lạy Chúa! Lạy Chúa!” mà được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời mới được vào mà thôi” (Mt 7,21). Lòng yêu mến không phải chỉ là chuyện lý thuyết, nhưng phải minh chứng bằng việc làm: “Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ Lời Thầy” (Ga 14,23). Việc thực hành Lời Chúa chính là nền tảng cho cuộc sống Kitô hữu như Lời Chúa phán: “Ai nghe Lời Ta nói đây mà đem ra thực hành, thì ví được như người khôn xây nhà trên đá” (Mt 7,24). Chính Đức Giêsu đã thực hành những lời Người rao giảng: Người đã tha thứ cho những kẻ giết mình, quan tâm đến những người bé mọn, hy sinh mạng sống cho nhân loại mà Người yêu mến. Trong bữa tiệc ly, sau khi giải thích sứ mạng Người Tôi Tớ, Đức Giêsu đã nêu gương cụ thể trong cử chỉ rửa chân cho các môn đệ, như để thực hiện chính điều Người đã truyền dạy. Đến ngày phán xét, Chúa không chất vấn chúng ta về sự uyên bác lý thuyết, nhưng về những việc chúng ta đã làm cho tha nhân.

Trong một xã hội còn thiếu tôn trọng sự thật, Kitô hữu phải tập và nêu gương sống ngay thẳng. Trong một xã hội còn thiếu tôn trọng sự sống con người, Kitô hữu quyết tâm cổ võ và bảo vệ nền văn hóa sự sống. Trong một xã hội chạy theo lợi nhuận, thiếu tôn trọng phẩm giá con người, gạt người nghèo sang bên lề cuộc sống... Kitô hữu được mời gọi dân thân xây dựng nền văn minh tình

thái”. ”Một lần nữa tôi muốn tái khẳng định rằng cuộc đối thoại với người Do thái là điều quý giá dường nào đối với Giáo Hội” (43).

Đàng khác, ”Giáo Hội cũng nhìn nhận như thành phần thiết yếu trong việc loan báo Lời Chúa việc gặp gỡ, đối thoại và cộng tác với mọi người thiện chí, đặc biệt là những người thuộc các truyền thống tôn giáo khác của nhân loại, tránh những hình thức tôn giáo pha trộn lẫn nhau và thái độ duy tương đối (117).

Thượng HĐGM nhắc lại rằng Giáo Hội nhìn người ”Hội giáo với lòng quý chuộng, họ là những người cũng nhìn nhận sự hiện hữu của Thiên Chúa duy nhất”, và mong muốn có sự phát triển đối thoại dựa trên sự tín nhiệm lẫn nhau, đào sâu những giá trị như ”tôn trọng sự sống”, ”các quyền bất khả nhượng của người nam và người nữ cũng như sự bình đẳng nam nữ”, và sự đóng góp của các tôn giáo cho công ích, để ý đến ”sự phân biệt giữa lãnh vực xã hội chính trị và lãnh vực tôn giáo” (119). Vì thế, ĐGH bày tỏ ”sự tôn trọng của Giáo Hội đối với các tôn giáo cổ kính và những truyền thống tinh thần của các đại lực”, ”chứa đựng những giá trị có thể tạo điều kiện rất dễ dàng cho sự cảm thông giữa con người và các dân tộc với nhau” (119). Nhưng ngài cũng nhấn mạnh rằng ”cuộc đối thoại sẽ không được phong phú nếu nó không bao gồm cả. . . tự do tuyên đứng tôn giáo của mình công khai hoặc riêng tư cũng như tự do lương tâm” (120).

Lời Chúa và phụng vụ

Tông Huấn cũng bàn đến tương quan giữa Lời Chúa và phụng vụ: ”đây là lãnh vực ưu tiên trong đó Thiên Chúa.. nói với dân Ngài ngày nay, đang lắng nghe và đáp lại”;

các vị mục tử, các nhà chú giải và thần học (45) với ý thức rằng, trong lãnh vực này, ”Thánh Truyền, Kinh Thánh và Huấn quyền của Hội Thánh, do sự xếp đặt rất khôn ngoan của Thiên Chúa, đều có liên hệ mật thiết với nhau đến độ không thực tại nào hiện hữu mà không có thực tại khác” (47).

Ngoài ra Tông Huấn nhấn mạnh rằng ta ”chỉ có thể hiểu Kinh Thánh nếu sống Kinh Thánh” (47): thực vậy ”sự giải thích Kinh Thánh sâu xa nhất đến từ những người để cho Lời Chúa uốn nắn mình”, nghĩa là từ các thánh. ”Học hỏi với các ngài, đó là một con đường chắc chắn để thực hiện một sự giải thích Lời Chúa một cách sống động và hữu hiệu” (48-49). Và nhắc đến Mẹ Maria, ”Hình ảnh của Giáo Hội lắng nghe Lời Chúa nhập thể trong Mẹ”, ĐGH nhấn nhủ ”các học giả ngày càng đào sâu quan hệ giữa Thánh Mẫu học và thần học về Lời Chúa” (27).

Kinh Thánh và đại kết, liên tôn

Tông Huấn cũng nhấn mạnh ”vị thế trung tâm của những nghiên cứu Kinh Thánh trong việc đối thoại đại kết”, đánh giá cao sự cố võ ”những buổi cử hành đại kết lắng nghe Lời Chúa” vì ”việc cùng lắng nghe Kinh Thánh thúc đẩy. . . đối thoại bác ái và làm tăng trưởng cuộc đối thoại về chân lý” (46).

ĐGH tái khẳng định rằng ”mạc khải Cựu Ước tiếp tục có giá trị đối với các tín hữu Kitô chúng ta” vì đó Lời Chúa. Ngài viết: ”Căn cội của Kitô giáo ở trong Cựu Ước và Kitô giáo luôn nuôi dưỡng mình nhờ căn cội ấy” (40). Từ đó có một ”quan hệ đặc biệt giữa các tín hữu Kitô và Do thái, một quan hệ không bao giờ có thể bị quên lãng” và phải dẫn đưa các tín hữu Kitô đến một ”thái độ quý mến dân Do

thương.

LỜI KẾT

11- Sống Lời Chúa theo gương Đức Maria

Anh chị em thân mến,

Để kết luận, chúng tôi mời gọi tất cả anh chị em hướng về Thập Giá, nơi có Đức Maria và người môn đệ Chúa yêu, để lắng nghe lời trần trời: “Này là Mẹ con” (Ga 19,26-27). Tưởng không có gì sâu xa và thâm thúy hơn khi Đức Giêsu chỉ công bố “mọi sự đã hoàn tất” (Ga 19,30) sau khi thốt ra lời trao gửi đó, như thể trong việc đón nhận Mạc Khải Thiên Chúa không thể thiếu sự hiện diện của Đức Maria.

Hành trình đức tin của Đức Maria là hành trình của người môn đệ. Mẹ là người môn đệ hoàn hảo luôn biết lắng nghe Lời Chúa và cộng tác với chương trình của Thiên Chúa qua sự vâng phục và tình mến. Trước những biến cố cứu độ được thực hiện qua cuộc đời và sứ mạng của Đức Giêsu, Mẹ đã ghi nhớ và suy niệm trong lòng (x. Lc 2,51). Ngày hôm nay Mẹ đang nói với chúng ta điều Mẹ đã nói với những người giúp việc tại tiệc cưới Cana: “Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo” (Ga 2,5).

Mẹ Maria, người đã đón nhận Lời Chúa trong tâm hồn trước khi cưu mang Ngôi Lời trong lòng dạ, xin Mẹ dạy chúng ta biết sống Lời Chúa bằng tất cả tấm lòng, để chính cuộc sống chúng ta cũng trở thành Tin Mừng cho mọi người anh em, trên quê hương Việt Nam thân yêu này.

Làm tại Đền Thánh Đức Mẹ Bãi Dâu ngày 9 - 9 - 2005

Thay Mặt. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam

+ Gm. Phaolô Nguyễn văn Hoà
Chủ Tịch

+ Gm. Phêrô Nguyễn Soạn
Tổng Thư Ký

[Sưu tầm của GDHT]



bao giờ đọc Kinh Thánh một mình. Chúng ta gặp quá nhiều cánh cửa khép kín và để rơi vào sai lầm” (30).

Nghiên cứu Kinh Thánh

ĐGH phân tích hiện tình nghiên cứu Kinh Thánh và nhận xét rằng ”Phần lớn hiệu năng mục vụ trong hoạt động của Giáo Hội và đời sống thiêng liêng của các tín hữu tùy thuộc quan hệ phong phú giữa khoa chú giải và thần học” (31). ĐGH nhìn nhận sự đóng góp quan trọng của ”khoa chú giải phê bình lịch sử” và các phương pháp khác (32), nhưng ngài cũng cảnh giác về nguy cơ lớn ngày nay do ”một thứ chủ thuyết nhị nguyên” giữa khoa chú giải Kinh thánh và thần học: một bên là khoa chú giải chỉ giới hạn trong vào phương pháp phê bình lịch sử, và trở thành một ”khoa chú giải bị tục hóa”, trong đó tất cả đều bị thu hẹp vào ”yếu tố phạm nhân”, đến độ phủ nhận ”lịch sử tính của các yếu tố thần thiêng”; và bên kia là một nền thần học ”có xu hướng thiêng liêng hóa ý nghĩa của Kinh Thánh và không tôn trọng đặc tính lịch sử của mạc khải”.

ĐGH cầu mong có sự ”hiệp nhất giữa hai cấp độ” giải thích, xét cho cùng nó đòi phải có ”một sự hòa hợp giữa đức tin và lý trí”, làm sao để đức tin không bao giờ trở thành một thứ ”duy tín”, với hậu quả là người ta đọc Kinh Thánh theo chủ thuyết duy căn (fondamentaliste) - hiểu Kinh Thánh theo nghĩa đen - và ngoài ra cần có một lý trí ”tỏ ra cởi mở, không tiên thiên phủ nhận tất cả những gì vượt quá mức độ của lý trí (33-36). Vì thế, ĐTC Biển Đức 16 mong muốn rằng trong lãnh vực giải thích Sách Thánh, ”sự nghiên cứu được tiến triển” mang lại thành quả cho khoa Kinh Thánh và cho đời sống thiêng liêng của các tín hữu” (19) và đồng thời có thể mở rộng cuộc đối thoại giữa

CÔNG BỐ TÔNG HUẤN
«VERBUM DOMINI» VỀ LỜI CHÚA
TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ MẠNG CỦA GIÁO HỘI
VietCatholic News (11 Nov 2010 11:51)

VATICAN - Sáng 11-11-2010, Tông Huấn của ĐTC Biển Đức 16, Verbum Domini (Lời Chúa), đúc kết thành quả Thượng HĐGM năm 2008, đã được công bố tại Roma. Văn kiện đã được giới thiệu với giới báo chí trong cuộc họp báo tại Phòng Báo Chí Tòa Thánh, với sự hiện diện của ĐHY Marc Ouellet, người Canada, Tổng trưởng Bộ Giám Mục, ĐHY Tân cử Gianfranco Ravasi, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh về văn hóa, và Đức TGM Nikola Eterovic, người Croát, Tổng thư ký Thượng HĐGM Thế giới. Tông Huấn dài gần 200 trang với 124 đoạn: ngoài phần nhập đề và kết luận, được chia làm 3 phần tương ứng với Chủ đề Thượng HĐGM thế giới hồi tháng 10 năm 2008 về đề tài "Lời Chúa trong đời sống và sứ mạng của Giáo Hội":

- Phần I nói về Lời Chúa: Thiên Chúa nói, sự đáp trả của con người với Thiên Chúa, và tiếp đến là sự chú giải Kinh Thánh trong Giáo Hội.

- Phần II: Lời Chúa trong Giáo Hội. Giáo Hội tiếp nhận Lời Chúa; Phụng vụ là nơi ưu tiên của Lời Chúa; Lời Chúa trong đời sống Giáo Hội: việc mục vụ kinh thánh, giảng thuyết, việc đọc và cầu nguyện với Lời Chúa, Lectio Divina..

- Phần III: Lời Chúa cho thế giới. Phần này nhấn mạnh đến sứ vụ truyền giáo của Hội Thánh, loan báo Lời cứu độ của Chúa cho thế giới; Lời Chúa và sự dẫn thân của Giáo Hội

Thánh, "tuy rằng đức tin Kitô không phải là một "tôn giáo của Sách": Kitô giáo là "tôn giáo của Lời Chúa", không phải "một lời được viết ra và câm nín, nhưng là Lời nhập thể và sống động" (7), dưới ánh sáng của Lời này, "bí nhiệm về thân phận của con người được sáng tỏ chung cục" (6). Thực vậy, Chúa Giêsu Kitô là "Lời chung kết của Thiên Chúa": Vì thế, "chúng ta không nên chờ đợi một mạc khải công khai nào khác trước khi Chúa tỏ hiện trong vinh quang". Trong bối cảnh ấy, "cần giúp các tín hữu phân biệt rõ ràng Lời Chúa khác với những mạc khải tu", vai trò của các mạc khải này "không phải là... bổ túc Mạc Khải chung cục của Chúa Kitô, nhưng là giúp sống mạc khải ấy một cách trọn vẹn hơn trong một thời điểm lịch sử nào đó". Mạc khải tu là "một trợ giúp được ban tặng, nhưng không bắt buộc phải sử dụng mạc khải ấy" (14).

Giải thích Lời Chúa

Về việc giải thích đúng đắn Lời Chúa, ĐGH nhấn mạnh rằng "không có sự hiểu biết chân chính nào về Mạc khải Kitô giáo ở ngoài hoạt động của Chúa Thánh Linh" (15), như thánh Giêrônimô đã nói: "Chúng ta không thể hiểu được Kinh Thánh nếu không có sự trợ giúp của Chúa Thánh Linh, Đấng linh hứng Kinh Thánh" (16): đây là một sự hiểu biết tăng trưởng với thời gian, nhờ sự trợ giúp của Chúa Thánh Linh, nhờ Truyền Thống sinh động của Giáo Hội và Huấn Quyền của Hội Thánh, Huấn Quyền này có thẩm quyền "giải thích chính thức Lời Chúa, được viết ra hoặc truyền lại" (33). "Môi trường nguyên thủy để giải thích Kinh Thánh là đời sống Giáo Hội", xét vì "không có lời ngôn sứ nào tùy thuộc sự giải thích của tư nhân" (29); vả lại, thánh Giêrônimô luôn nhắc nhở rằng "chúng ta không

trong thế giới: giới trẻ, người di dân, người nghèo; Lời Chúa và văn hóa, Lời Chúa và việc đối thoại liên tôn.

Cùng với Văn bản Tông Huấn Lời Chúa, Văn phòng Tổng thư ký Thượng HĐGM thế giới cũng công bố một bản tóm lược nội dung văn kiện giáo huấn này của ĐTC.

Tóm lược Tông Huấn

”Tái khám phá vị trí trung tâm của Lời Chúa” trong đời sống bản thân và Giáo Hội, tiếp đến là ”sự cấp thiết và sự tươi đẹp” của việc loan báo Lời Chúa để cứu độ nhân loại như ”những chứng nhân đầy xác tín và đáng tin cậy của Chúa Phục Sinh”: đó là tổng hợp sứ điệp của ĐTC Biển Đức 16 trong Tông Huấn hậu Thượng HĐGM ”Verbum Domini”, Lời Chúa, đón nhận những suy tư và đề nghị được THĐGM nêu lên trong khóa họp tại Vatican hồi tháng 10 năm 2008 về đề tài ”Lời Chúa trong đời sống và sứ mạng của Giáo Hội”. Văn kiện, dài gần 200 trang, là một lời kêu gọi tha thiết được ĐGH gửi tới các vị mục tử, các thành viên đời sống thánh hiến và các giáo dân, ”ngày càng quen thuộc hơn với Kinh Thánh”, và không bao giờ quên rằng ”nơi căn cội của mọi linh đạo Kitô chân chính và sống động đều có Lời Chúa được loan báo, đón nhận, cử hành và suy niệm trong Giáo Hội” (121).

ĐTC Biển Đức 16 khai triển những suy tư của ngài đi từ Lời Tựa của Tin Mừng theo Thánh Gioan đặt chúng ta đứng trước ”mâu nhiệm Thiên Chúa, Đáng tỏ mình ra qua hồng ân Lời Ngài.. Lời của Ngài đã nhập thể (Ga 1,14). Đó là tin mừng” (1). ĐGH quả quyết: ”Trong một thế giới thường cảm thấy Thiên Chúa như thừa thãi và xa lạ, không có điều ưu tiên nào lớn hơn ưu tiên này: đó là tái mở ra cho con người ngày nay cánh cửa dẫn đến Thiên Chúa, vị

Thiên Chúa đang nói và thông truyền cho chúng tình thương của Ngài để chúng ta được sự sống dồi dào” (2).

ĐTC giải thích rằng ”Thiên Chúa nói và can thiệp trong lịch sử để mưu ích cho con người”, và chỉ khi nào con người cởi mở đối thoại với Đấng Sáng Tạo nên mình, thì mới có thể hiểu được bản thân và thỏa mãn những khát vọng sâu xa nhất của mình. ”Thực vậy, - Tông Huấn viết - Lời Chúa không chống lại con người, không bóp nghẹt những ước muốn chân chính của con người, trái lại Lời Chúa soi sáng, thanh tẩy và đưa những ước muốn ấy đến chỗ viên mãn.. Rất tiếc là trong thời đại chúng ta ngày nay, có một ý tưởng rất được phổ biến, nhất là tại Tây Phương, cho rằng Thiên Chúa xa lạ với đời sống và các vấn đề của con người và hơn nữa, sự hiện diện của Chúa có thể đe dọa quyền tự quyết của con người”. Trong thực tế, ”chỉ có Thiên Chúa mới đáp ứng khát vọng trong tâm hồn mỗi người!”.

Đối với ĐGH, ”về phương diện mục vụ, điều rất quan trọng là trình bày Lời Chúa trong khả năng của Lời này đối thoại với các vấn đề của con người trong đời sống thường nhật.. Việc mục vụ của Giáo Hội phải cho thấy rõ Thiên Chúa lắng nghe những nhu cầu và tiếng kêu của con người như thế nào” để mang lại cho con người ”hạnh phúc vĩnh cửu trọn vẹn” (22-23). Theo nghĩa đó, cần giáo dục các tín hữu nhìn nhận rằng ”căn cội của tội lỗi chính là không lắng nghe Lời Chúa và không đón nhận, trong Chúa Giêsu, Lời của Thiên Chúa, ơn tha thứ mở cho chúng ta ơn cứu độ” (26).

Văn kiện nhắc lại Công đồng chung Vatican 2 đã đẩy mạnh việc tái khám phá Lời Chúa trong đời sống của Giáo Hội (3), và tái khẳng định sự tôn kính sâu xa đối với Kinh

sung sướng dài lâu nhưng rồi cũng chẳng thể tránh thoát được định luật sinh lão bệnh tử. Bởi cho những ý tưởng nghĩ suy là mình thế nên chỉ biết theo ý riêng mình kiêu căng, độc đoán, hợm hĩnh, cuối cùng tự dẫn mình vào chốn trầm luân chẳng có ngày ra...

Đức Kitô là Đấng thấu suốt tận căn nguyên của mọi khổ não. Bởi đó cho nên Ngài mới dạy những ai muốn theo Ngài thì phải bỏ mình. Nếu mình (cái tôi) thật sự là có thì làm sao Chúa lại dạy phải bỏ nó đi. Mặt khác bởi vì "cái tôi" không thật có, chỉ là do chấp mà có thế nên đạo lý Chúa dạy bỏ mình tất cả cũng không ngoài việc phá chấp tức không còn thấy có mình trong tư tưởng, lời nói, việc làm = yêu mến mà chỉ yêu mình (Mt 5,46) đó là còn thấy có mình. Làm phúc bố thí mà còn muốn cho người khác biết tới (Mt 6, 2) đó là còn thấy có mình. Cầu nguyện mà chỉ ưa cầu nguyện trong nhà thờ, nơi công cộng (Mt 6, 5) đó là còn thấy có mình. Hết thấy mọi việc làm dù trước mắt thế gian được coi là hy sinh bác ái nhưng nếu còn thấy có mình vì mình mà làm thì chẳng thể đem lại ơn ích gì về mặt tâm linh tức là khiến cho ta nhận biết được Đấng Thiên Chúa chân thật ở nơi mình: *"Thế gian cậy sự khôn ngoan mình, chẳng có sự khôn ngoan Thiên Chúa mà nhận biết Thiên Chúa cho nên Thiên Chúa vui lòng dùng sự ngu dại của Đạo chúng ta rao giảng mà cứu những kẻ tin. Bởi chưng người Do thái đòi dấu lạ điềm thiêng. Người Hy Lạp tìm sự khôn ngoan nhưng chúng ta rao giảng Đức Kitô chịu đóng đinh trên cây thập tự, đối với người Do Thái thì là đá vấp chân, đối với dân ngoại thì là sự ngu dại. Song đối với những người được chọn bất luận người*

nghe. Đặc biệt Tông Huấn nhấn mạnh vai trò ngày càng gia tăng của Internet, đây là một diễn đàn mới trong đó Tin Mừng vang dội, nhưng với ý thức rằng thế giới tiềm thể không bao giờ có thể thay cho thế giới thực tại (109-113). Khi nói về việc rao giảng Tin Mừng cho các nền văn hóa, ĐGH nhận xét rằng Lời Chúa biểu lộ một tính chất liên văn hóa sâu xa, có khả năng gặp gỡ và làm cho các nền văn hóa gặp gỡ nhau.. Nhưng "sự hội nhập văn hóa không được lẫn lộn với những tiến trình thích ứng hời hợt và càng không bị lẫn lộn với sự hòa đồng làm mất đi tính chất độc đáo của Tin Mừng để làm cho Tin Mừng dễ được chấp nhận hơn." "Lời Chúa biến đổi những giới hạn của của mỗi nền văn hóa tạo nên sự hiệp thông giữa các dân tộc khác nhau, mời gọi họ đi tới một tình hiệp thông bao quát, thực sự là phổ quát, nối kết tất cả mọi người, hiệp nhất tất cả làm cho chúng ta trở thành anh em với nhau" (114-116) ĐGH kết luận rằng thời đại chúng ta ngày nay ngày càng phải trở thành một thời đại tái lắng nghe Lời Chúa và tái truyền giảng Tin Mừng, vì ngày nay, Chúa Giêsu Phục Sinh vẫn còn nói với chúng ta: "Các con hãy đi khắp thế gian, và rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo" (Mc 16,15). Khi loan báo Lời Chúa trong sức mạnh của Chúa Thánh Linh, chúng ta cũng muốn thông truyền một nguồn mạch vui mừng đích thực, không phải niềm vui hời hợt và chóng qua, nhưng là niềm vui nảy sinh từ ý thức rằng chỉ có Chúa Giêsu mới có lời ban sự sống đời đời (Ga 6,68)" (121-124)

Lm Trần Đức Anh OP chuyên ý

[Sưu tầm của GDHT]

LỜI CHÚA LÀ GÌ?

Hội Thánh dành Năm Phụng Vụ mới này để khuyến khích mọi người Công Giáo học hỏi Lời Chúa, cầu nguyện với Lời Chúa, và sống theo Lời Chúa. Để mở đầu Năm Lời Chúa, Đức Thánh Cha Bênêdictô XVI đã triệu tập một Thượng Hội Đồng Giám Mục vào Tháng 10 vừa qua để các Nghị Phụ cầu nguyện và bàn thảo về đề tài “Lời Chúa trong Đời Sống và Sứ Vụ Hội Thánh”. Thượng Hội Đồng đã kết thúc ngày 26 tháng 10, 2008 và các Nghị Phụ đã đệ trình lên Đức Thánh Cha 55 đề nghị. Giờ đây chúng ta hãy cùng Hội Thánh Hoàn Vũ học hỏi, cầu nguyện, suy niệm và sống Lời Chúa. Trong phạm vi bài này, chúng ta sẽ chia sẻ về ý nghĩa của Lời Chúa.

Lời Chúa là gì?

Khi nói đến Lời Chúa, nhiều người nghĩ ngay đến Sách Thánh Kinh. Phần lớn người Tin Lành coi Thánh Kinh là Lời duy nhất của Thiên Chúa, nghĩa là tất cả mặc khải của Thiên Chúa được chứa đựng trong Thánh Kinh. Nhưng đối với người Công Giáo, “Lời Chúa” có nhiều ý nghĩa và vượt trên Sách Thánh Kinh. Cụm từ “Lời Chúa” có thể được dùng để nói về:

- Lời Hằng Hữu, tức là Ngôi Hai của Thiên Chúa Ba Ngôi, Con Thiên Chúa;
- Lời Thiên Chúa lúc tạo dựng, nhờ Người mà mọi sự hiện hữu được tạo thành;
- Chính Chúa Giêsu, Ngôi Lời làm người và ở cùng chúng ta;
- Thánh Kinh, Lời được Thiên Chúa linh hứng và viết thành văn tự;

Nhưng kẻ nào tuân giữ Lời Chúa là lời giải thoát chứ không nghe qua rồi bỏ thì sẽ có được hạnh phúc trong mọi việc mình làm" (Gc 1, 22).

Học và hành luôn phải gắn liền với nhau, học mà không hành thì cái học ấy chỉ là lý thuyết suông vô ích. Đối với việc học Kinh Thánh cũng thế, cũng phải thực hành. Tuy nhiên cần phân biệt tính chất khác nhau giữa cái “HÀNH” của đời và của đạo. Toàn bộ công việc học hành của thế gian xét ra cũng không ngoài việc tạo lập cho mình công danh sự nghiệp. Trái lại học Kinh Thánh lại là để thoát ra khỏi những thứ đó. Tôn giáo hay còn gọi là đạo, tức con đường đưa tới chân lý và chân lý ấy lại chỉ có thể có được khi con người nỗ lực thực hiện nó. Đức Kitô nói: *"Nếu các ngươi cứ ở trong đạo Ta thì thật là môn đệ Ta, các ngươi sẽ biết sự thật và sự thật sẽ giải thoát các ngươi"* (Ga 8, 31-32). Chúa nói "...cứ ở trong đạo" tức là thực hiện đến cùng con đường bỏ mình *"Ai muốn theo Ta thì hãy từ bỏ mình, vác thập giá mình mà theo"* (Mt 26, 24).

Chúa nói phải bỏ mình đi mới có thể theo Ngài được, vậy bỏ mình là bỏ cái mình nào, tại sao phải bỏ? Với bản chất vô minh, con người không ai lại không vương mang hai thứ chấp. Một là chấp xác thân này là mình, hai là chấp những tư tưởng nghĩ suy này là mình, gọi chung là ngã chấp (chấp có một “cái tôi” độc lập, thường tồn, bất biến). Chính cái chấp đó là nguyên nhân của muôn vàn giống tội, đồng thời cũng do đó mà hứng chịu mọi nỗi khổ đau. Bởi cho xác thân là mình thế nên đã không từ bất cứ một mưu mô thủ đoạn nào để lo lắng bồi đắp cho nó được

mến là sự thể nhập giữa ta và Chúa. Ta ở trong Chúa và Chúa ở trong ta, cả hai nên một với nhau. Chính là ở trong sự thể nhập ấy mà con người mới được Chúa mạc khải cho biết mọi sự thật: *"Anh em là bạn hữu của Thầy, nếu anh em tuân giữ lời Thầy. Thầy không còn gọi anh em là tôi tớ nữa vì tôi tớ không biết việc chủ làm. Nhưng Thầy gọi anh em là bạn hữu vì tất cả những gì Thầy nghe biết nơi Cha Thầy thì Thầy đã cho anh em biết"* (Ga 15, 15). Nếu phải bỏ mình thì mới xứng là môn đệ và được Chúa cho biết sự thật thì trong việc đọc Kinh Thánh cũng vậy, cũng phải bỏ mình tức bỏ đi những thành kiến, quan điểm lập trường ý thức hệ này nọ. Không bỏ mình mà muốn hiểu Kinh Thánh thì cũng chẳng khác nào việc trèo cây tìm cá (*duyên một câu ngư*). Cá nếu được tìm thấy ở trên cây thì chắc chắn đó chỉ chỉ có thể là... cá khô mà thôi.

Lời Chúa là thần khí sống động chứ không phải mớ văn tự chết khô. Lời ấy chỉ có thể tỏ bày cho ta qua con đường Tin - Cây - Mến. Có tin mới thực hành lời Chúa dạy và để thực hành thì không thể thiếu lòng cậy trông, bởi vì Chúa nói: *"Không có Ta, các ngươi không thể làm chi được"* (Ga 15, 5).

II. ĐỌC KINH THÁNH TRONG ĐỨC CẬY

Đọc (nghe) Lời Chúa là rất cần, nhưng nếu chỉ có đọc (nghe) thôi thì lại chẳng ơn ích gì. Thánh Giacôbê nói: *"Anh em hãy đem lời Chúa ra thực hành chứ đừng nghe suông mà tự lừa dối mình. Vì nếu ai nghe Lời Chúa mà không thực hành thì có khác gì người kia soi mặt mình trong gương thấy rồi liền quên mặt mặt mình như thế nào."*

- Truyền Thống của Hội Thánh, là điều vang vọng cách trung thực Lời của Thiên Chúa cho mọi thế hệ.

Trong Năm Thánh Kinh này chúng ta được mời gọi để suy niệm về ý nghĩa trọn vẹn của “Lời Chúa”, về liên hệ của chính chúng ta với Lời Hằng Sống, và xét lại vai trò của mình trong việc sống và đem Lời Chúa đến cho tha nhân.

Lời Hằng Hữu

Trước hết, Lời Chúa là Ngôi Lời Thiên Chúa, là Lời Hằng Hữu của Thiên Chúa. Tin Mừng Thánh Gioan mở đầu bằng cách trình bày Đức Chúa Giêsu Kitô như sau:

*Từ nguyên thủy (khởi đầu) đã có Ngôi Lời.
Ngôi Lời ở cùng Thiên Chúa,
và Ngôi Lời là Thiên Chúa (Ga 1:1).*

Ngôi Lời “có từ trước (hằng hữu)” bởi vì Ngôi Lời có trước khi bất cứ điều gì hay người nào hiện hữu. Ngôi Lời không những ở cùng Thiên Chúa, mà Ngôi Lời chính là Thiên Chúa. Giáo huấn của Thánh Gioan về việc Ngôi Lời có trước khi tạo dựng là tâm điểm của tín điều Thiên Chúa Ba Ngôi của Công Giáo. Thiên Chúa có Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, nhưng chỉ là Một Thiên Chúa Duy Nhất.

Lời Chúa: Khi Tạo Dựng

Tin Mừng Thánh Gioan không phải là một sách duy nhất trong Thánh Kinh mở đầu với từ “Từ khởi đầu.” Sách Sáng Thế bắt đầu: “Lúc khởi đầu, khi Thiên Chúa sáng tạo trời đất” (St 1:1). Thánh Gioan cố ý ám chỉ Sách Sáng Thế bằng cách mở đầu Tin Mừng của ngài với cùng một cụm

từ. Thánh Gioan thường ám chỉ Sách Sáng Thế trong Tin Mừng của ngài bởi vì ngài muốn độc giả thấy sự liên hệ giữa hai Sách với nhau: Sách Sáng Thế mở đầu với một câu truyện về tạo dựng tất cả mọi sự, bắt đầu với ánh sáng. Tin Mừng Thánh Gioan là câu truyện tái tạo dựng về tinh thần đã được mặc khải và hoàn thành nhờ Đức Chúa Giêsu Kitô, là ánh sáng thế gian.

Trong sách Sáng Thế, Thiên Chúa tạo dựng tất cả mọi sự bằng cách dùng Lời mà phán. “Rồi Thiên Chúa phán, ‘Hãy có ánh sáng’, và liền có ánh sáng. . . . Rồi Thiên Chúa phán, ‘Phải có một cái vòm ở giữa khối nước, để phân rẽ nước với nước’” (St 1:3a, 6a). Mỗi ngày, Thiên Chúa tạo dựng bằng cách phán Lời Ngài. Vào ngày thứ sáu, “Thiên Chúa phán: ‘Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta’” (St 1:26a). Một lần nữa Lời được phán ra và chúng ta, người nam và người nữ, đã hiện hữu theo chính hình ảnh Thiên Chúa.

Trong Tin Mừng Thánh Gioan chúng ta học biết rằng Lời tạo dựng này, mà nhờ đó mà muôn vật được tạo thành, là Ngôi Lời hằng hữu của Thiên Chúa, có mặt trước thời gian: Người ở với Thiên Chúa từ nguyên thủy, và là Thiên Chúa.

Nhờ Người mà muôn vật được tạo thành, và không có Người, thì không có gì được tạo thành (Ga 1:3a).

Ở đây ta thấy nên công chính không phải do đọc Kinh Thánh nhưng bởi lòng tin nơi Đức Giêsu Kitô. Nói cách khác chính là lòng tin quyết định chứ không phải việc đọc. Tuy nhiên giữa lòng tin và đọc Kinh Thánh lại có sự gắn bó ảnh hưởng qua lại mật thiết với nhau. Có tin yêu CHÚA thì mới đọc và hiểu Kinh Thánh. Tin nhiều thì hiểu nhiều, tin ít thì hiểu ít, không tin thì không hiểu. Lý do lòng tin quan hệ đến sự hiểu biết Kinh Thánh là vì tin yêu CHÚA thì gìn giữ các giới răn của Ngài (Ga 14, 21). Giới răn giống như một thứ thuốc tẩy khiến tâm ta ngày càng thêm lóng trong tinh sạch. Lời Chúa cũng có thể ví như viên ngọc quý chìm lấp dưới đáy ao, nước có trong, có lặn thì mới nhìn thấy được. Tâm có an định được hay không là do gìn giữ giới luật, bởi đó mà nói để đọc hiểu Kinh Thánh thì nhất thiết cần phải có một đời sống đạo đức tốt lành = tuân giữ mười điều răn Đức Chúa Trời cùng sáu luật điều Hội Thánh và làm các việc lành phúc đức khác. Đức tin chỉ có thể triển nở trong việc nghiêm trì giới luật, dẫu vậy đức tin cần phải xác tín, tin ai, tin điều gì. Bằng không việc tuân giữ giới luật có nguy cơ trở thành cố chấp giáo điều. Đức Kitô đã nói rất rõ về điều kiện cũng như mục đích của niềm tin cần phải có: *"Nếu các con tuân giữ Lời Thầy thì thật các con là môn đệ Thầy, các con sẽ biết sự thật và sự thật sẽ giải thoát các con"* (Ga 8, 31-32).

Lời dạy của Chúa thì nhiều nhưng cốt yếu lại chỉ có một, đó là phải bỏ mình đi: *"Ai muốn theo Ta thì phải từ bỏ mình, vác thập giá mình hàng ngày mà theo"* (Mt 16, 24). Phải bỏ được mình mới xứng là môn đệ Chúa và cũng chỉ khi ấy ta mới thực sự biết Chúa Giêsu. Biết đây không phải như biết một sự việc khách quan nào đó mà là yêu

55, 8-9). Một khi tư tưởng Thiên Chúa đã khác biệt với tư tưởng con người như thế thì thử hỏi làm sao để suy cho thấu? Cứ cố cưỡng để suy thì chắc chắn đó chẳng phải Lời Chúa nhưng là lời phàm. Lời Chúa chẳng thể suy mà trước hết cần phải tin, có tin mới sống, có sống mới hiểu. Chính bởi lẽ đó, việc đọc Kinh Thánh không thể giống như đọc sách đời, người ta đọc tiểu thuyết tình cảm, xã hội... hay khoa học triết học là để tìm kiếm cho mình sự thỏa mãn nhu cầu tri thức, còn đọc Kinh Thánh mục đích để làm gì?

Chúng ta làm bất cứ công việc gì cũng cần phải biết mục đích của nó. Học y khoa để làm bác sĩ chữa bệnh, học bách khoa để ra làm kỹ sư, học sư phạm là để dạy học v.v.. Làm mà không biết mục đích của việc mình làm thì sao có kết quả cho được? Phải chăng chính bởi không rõ được mục đích mà việc học Kinh Thánh trong bấy lâu nay đã rơi vào tình trạng mông lung để rồi từ đó phát sinh không biết bao nhiêu là mâu thuẫn, đối chọi. Người thì theo lối truyền thống này, người thì theo phương pháp nọ, nào là đề cao nữ quyền, nào là giải phóng, nào là Mỹ châu nào là Á châu, nào là tu từ học, tân tu từ học, nào là xã hội học v.v.. và v.v.... Về mục đích việc đọc Kinh Thánh đã được Thánh Phaolô nói rất rõ cho môn đệ mình là Timôthê: *"Từ thời niên thiếu, anh đã biết sách Thánh là sách có thể dạy anh khôn ngoan để được ơn cứu độ nhờ lòng tin vào Đức Giesu Kitô. Tất cả những gì viết trong sách Thánh đều do Thánh Thần linh hứng và có ích cho việc giảng dạy biện bác sửa dạy, giáo dục để được nên công chính"* (2Tm 15, 16).

Ngôi Lờì Làm Người

Ngôi Lờì Hằng Hữu, nguồn mạch của tất cả những gì hiện hữu, đã làm người và ở giữa chúng ta:

*Ngôi Lờì đã trở thành nhục thể
và ở giữa chúng ta.
Và chúng tôi đã thấy vinh quang của Người,
như vinh quang của Con Một Chúa Cha,
Đầy ân sủng và chân lý (Ga 1:14).*

Ngôi Lờì thật sự đã làm người thật và đã ở giữa chúng ta trong một giai đoạn của lịch sử, ở vùng Palestine, làm người Do Thái, và sống dưới quyền đô hộ của Đế Quốc Rôma. Nhưng hiện nay Người vẫn còn ở giữa chúng ta trong Thánh Kinh, trong các Bí Tích, đặc biệt là Bí Tích Thánh Thể, trong Hội Thánh, trong tha nhân và trong mỗi người chúng ta. Chúng ta có nhận ra vinh quang của Người không?

Thánh Kinh: Lời Hằng Sống của Thiên Chúa

Thánh Kinh là Lời Chúa được các Thánh Sứ ghi lại bằng văn tự qua dòng Lịch Sử Cứu Độ. Chúng ta trích dẫn Thánh Kinh như là một Sách có thẩm quyền trong việc tìm kiếm chân lý bởi vì chúng ta tin rằng Thánh Kinh là Lời được Thiên Chúa linh hứng, rằng Thiên Chúa nói với chúng ta qua Thánh Kinh. Theo nghĩa này, Thiên Chúa cũng là tác giả của Thánh Kinh. Thiên Chúa đã dùng ngôn ngữ và khả năng hữu hạn của các Thánh Sứ mà mặc khải cho ta qua Thánh Kinh như xưa kia Ngôi Lờì đã làm người để nói với chúng ta.

Mặc dù Thánh Kinh được chia làm Cựu Ước và Tân Ước, nhưng chúng ta chỉ có một Thánh Kinh. Thánh Kinh là một câu chuyện, câu chuyện về tình yêu của Thiên Chúa đối với Dân Ngài. Mặc khải cuối cùng của tình yêu Thiên Chúa là Lời Chúa, Đức Chúa Giê-su Kitô, Đấng trở thành một người trong số chúng ta, đã sống lại từ cõi chết, Đấng ban cho chúng ta sự sống đời đời, và tiếp tục ở cùng chúng ta. Một trong những cách mà Đức Kitô Phục Sinh tiếp tục ở giữa chúng ta là qua Thánh Kinh. Lời Chúa này nòng cốt của đời sống và sứ vụ Hội Thánh. Lời Chúa cũng là ngọn đèn soi đường cho mỗi người chúng ta.

Trong các bài sau chúng ta sẽ đi sâu về Mặc Khải của Thiên Chúa, Thánh Kinh cũng như liên quan giữa Lời Chúa cùng đời sống và sứ vụ của Hội Thánh, cũng là đời sống và sứ vụ của chính mỗi người chúng ta là phần tử của Hội Thánh.

Phaolô Phạm Xuân Khôi

Viết phỏng Theo Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo và Tài Liệu Chúa Nhật Giáo Lý 2008 của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ.

[Tác giả gửi cho GDHT]



bao giờ? "*Lời Chúa là lương dược chữa lành mọi tật bệnh, là đèn soi bước, là ánh sáng dẫn đường*" (Tv 119,105). Đồng thời đó cũng chính là gươm báu chặt đứt tham sân si. Lời Chúa là để cho ta sống chứ không phải để cho ta đọc suông hoặc suy tư lý giải này nọ. Đọc (nghe) suông Lời Chúa dễ lắm, người bình thường ai cũng làm được. Cao cao hơn một chút là suy tư giải nghĩa Kinh Thánh, việc này chỉ để dành riêng cho những nhà chú giải được đào tạo chuyên ngành. Mặc dầu vậy cũng chỉ vô ích, bởi lẽ nếu người ta có thể dựa vào sự khôn ngoan thông thái mà hiểu được Lời Chúa thì Đức Kitô lại đã chẳng thốt lên lời cảm tạ: "*Lạy Cha, con ngợi khen Cha vì Cha đã giấu những điều này (mâu nhiệm Nước Trời) với những kẻ khôn ngoan thông sáng mà bày tỏ cho con trẻ*" (Mt 11, 25). Thiên Chúa giấu những điều cao siêu mâu nhiệm đối với những kẻ khôn ngoan thế gian nhưng lại mặc khải cho con trẻ tức những kẻ biết đi trên con đường Tin Cây Mến. Chỉ duy nhất với con đường này mà ta mới có thể đọc (nghe) tức thâm nhập được các chân lý Thánh Kinh.

I. ĐỌC KINH THÁNH TRONG ĐỨC TIN

Kinh Thánh hoàn toàn không giống như mọi thứ sách vở phần đời, sách vở phần đời như văn chương, khoa học triết học v.v... là do con người sáng tác, còn Kinh Thánh là Lời Chúa do Thánh Thần linh hứng. Sự khác biệt ấy thật triệt để bởi chung đó là sự khác biệt giữa tư tưởng loài người và tư tưởng Thiên Chúa: "*Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các người. Đường lối các người chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng cao hơn đất bao nhiêu thì ý tưởng của Ta cũng cao hơn ý tưởng các người như vậy*" (Is

trong mọi lãnh vực của đời sống, mọi nơi mọi thời. Chính bởi đã không tiếp nhận Lời Chúa như một sự sống Thần linh mà nhân loại ngày nay đã rơi vào cảnh khốn cùng bế tắc mọi mặt. Đức Thánh Cha nói với giới trẻ: *"Bao lâu còn sống trong cuộc lữ hành bẽ dâu, chúng con khó lòng thoát khỏi những lọc lừa. Chúng con sẽ phải đối diện với khó khăn và đau khổ, bị dày dọạ khiến chúng con phải thốt lên như lời Thánh Vịnh 'con bị bủa vây tư bề'"*.

Còn sống trong cuộc trần gian này, con người không một ai có thể thoát khỏi bị lọc lừa, bởi lẽ bản chất thế gian vốn dĩ xưa nay là vậy. Nói đúng hơn thì sự lọc lừa ấy chẳng phải ở một nơi nào khác đến mà nó chính là tâm tưởng, cái tâm tham lam sân hận si mê mà mình đã chấp chứa từ bao đời. Bao lâu còn nuôi dưỡng những tư tưởng tham lam, giận hờn ganh ghét đăm mê ở nơi mình thì cũng chẳng khác nào ngủ chung phòng với ba con rắn độc thể nào cũng có ngày bị nó giết chết. Tham sân si, ba thứ độc địa (tam độc) là những kẻ nội thù ghê gớm nhất mà không một ai có thể chống trả nếu không trang bị cho mình Lời Chúa như một thứ vũ khí sắc bén. *"Lời Thiên Chúa là Lời sống động hữu hiệu và sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi, xuyên thấu đến nỗi phân cách tâm với linh, cốt với tủy. Lời đó biện biệt tâm tình cũng như tư tưởng của lòng người"* (Dt 4, 12).

Chẳng những đọc, (nghe) loáng thoáng ngoài môi miệng mà ngay đến cả việc chuyên sâu nghiên cứu, chú giải Kinh Thánh cũng chẳng phải là sống Lời Chúa. Điều này cũng có thể ví như ăn và nói hoặc suy nghĩ về ăn, người ta chỉ ăn mới no chứ có ai cứ nói cứ suy về ăn mà no

THÁNH KINH LÀ GÌ?

Khi nói đến Thánh Kinh, phần lớn người Tin Lành cho rằng Thánh Kinh là Lời duy nhất của Thiên Chúa nói với loài người, và Thánh Kinh là quy luật tối thượng và độc nhất mà mọi người phải theo. Thực ra, như đã trình bày trong hai bài trước, Thánh Kinh không phải là Lời Duy Nhất của Thiên Chúa, mà chỉ là Lời Chúa được viết trên văn tự. Nhưng Thiên Chúa không chỉ dùng văn viết để truyền thông với chúng ta. Ngài đã dùng các ngôn sứ trong Cựu Ước và đến ngày viên mãn, Ngài đã sai chính Con Một của Ngài là Đức Chúa Giêsu Kitô xuống thế để nói và mặc khải trực tiếp cho chúng ta. Chính Chúa Giêsu cũng chỉ giảng dạy mà không viết một câu Thánh Kinh nào, trừ vài chữ trên cát mà chúng ta không biết là Người viết gì. Tuy nhiên, để giúp chúng ta ghi nhớ những giáo huấn của Thiên Chúa, Chúa Thánh Thần đã linh hứng các thánh ký ghi lại trên giấy tờ những Lời của Thiên Chúa cùng những việc làm của Ngài trong chương trình cứu độ, và Hội Thánh đã thu góp những tài liệu này lại thành Sách Thánh Kinh. Nhưng Lời Duy Nhất của Thiên Chúa không phải là Thánh Kinh, mà là Đức Kitô, Ngôi Lời Hằng Hữu nhập thể làm người.

I. Tác giả, hình thành, linh hứng và chân lý của Thánh Kinh (x. GLCG 105-109)

Chính Thiên Chúa là tác giả của Thánh Kinh, nhưng Ngài không tự mình viết Thánh Kinh. Thoạt tiên, Thiên Chúa chọn để bày tỏ chương trình cứu độ của Ngài cho chúng ta qua các biến cố, chứ không qua văn tự. Về lịch sử

cứu độ được kể lại trong Thánh Kinh, các biến cố này bắt đầu với tổ phụ trong đức tin của chúng ta, là ông Abraham, và tiếp tục cho đến khi vị Tông Đồ cuối cùng mãn phần sau cuộc Khổ Nạn, Cái Chết, Phục Sinh và Lên Trời của Chúa Giêsu: Mẫu Nhiệm Phục Sinh.

Qua các kỷ nguyên, dân chúng kể lại cho nhau về những biến cố mà trong đó họ cảm nghiệm được quyền năng và sự hiện diện của Thiên Chúa. Các câu truyện trong Cựu Ước lưu truyền và viết thành Thánh Kinh của dân Do Thái mà chúng ta gọi là Cựu Ước. Các việc Chúa Giêsu làm được các Thánh Tông Đồ rao giảng, ghi chép, và được lưu truyền trong cộng đoàn các tín hữu, được biên soạn dựa theo ánh sáng của các biến cố xảy ra sau đó, và cuối cùng được đưa vào quy điển: nghĩa là chúng được chấp nhận như các tác phẩm được linh hứng để dạy chúng ta những điều chúng ta cần biết cho ơn cứu độ của mình. Hội Thánh gọi Lời Chúa được ghi trên văn tự này là Thánh Kinh, gồm có Cựu Ước và Tân Ước.

Thiên Chúa linh hứng các thánh ký để dùng tất cả khả năng và sự hiểu biết của các ngài mà viết Thánh Kinh, cho nên các ngài cũng là tác giả các sách các ngài viết. Đồng thời Thiên Chúa cũng chính là tác giả của các sách ấy như đã nói ở trên.

"Thánh Kinh dạy ta cách chắc chắn, trung thành và không sai lầm, những chân lý mà Thiên Chúa đã muốn Thánh Kinh ghi lại để cứu độ chúng ta"(Dei Verbum 11). Tuy vậy, đức tin Kitô giáo không phải là một "đạo Sách" mà là đạo của "Lời Chúa", Ngôi Lời Nhập Thể và hàng

ĐẶT KINH THÁNH TRONG TÂM TAY



Có thể nói cho đến nay, Kinh Thánh đối với người Công giáo chúng ta vẫn ở ngoài tầm tay theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Rất ít nhà có Kinh Thánh và còn ít hơn nữa những người chịu đọc. Không có sách, không chịu đọc thì làm sao mà có thể hiểu, có thể sống

Lời Chúa? Thư mục vụ 2005 HĐGM Việt Nam nhắc nhở: "Yêu mến Kinh Thánh không chỉ thể hiện qua việc phổ biến sách Kinh Thánh mà còn là siêng năng đọc Lời Chúa trong và cho đời sống cụ thể của mình". Cùng một ý ấy, Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI nhân ngày Lễ Lá 9-4-2006 cũng đã ân cần trao cho bạn trẻ khắp nơi sứ điệp "Hãy đặt Kinh Thánh trong tầm tay chúng con".

Thế nào là đặt Kinh Thánh trong tầm tay, trong và cho đời sống? Theo tôi, qua những lời khuyên dạy này, Giáo Hội chỉ muốn nhắc nhở cho Dân Chúa một điều, đó là: Phải lấy Lời Chúa làm lẽ sống cho cuộc đời mình. Nếu Kinh Thánh là Lời Chúa do Thánh Thần linh hứng thì thử hỏi từ bao năm qua chúng ta có lấy Lời Chúa để làm lẽ sống hay chưa? Với tuyệt đại đa số giáo hữu thì họ cho rằng mình đã sống đạo tốt bằng cách mỗi tuần vào ngày Chúa nhật đi đến nhà thờ nghe các bài Thánh thư, bài Phúc âm, rước lễ và rồi cuối cùng nghe cha chủ tế chúc ra đi bình an, vậy là xong? Giữa nhà thờ và cuộc sống thật chẳng có một chút liên hệ gì với nhau. Đang khi ấy Lời Chúa cần phải được SỐNG, nghĩa là tồn tại và phát huy

em: "Trọn vẹn đời sống của Thánh Giê-rô-ni-mô thấm nhuần một tình yêu say mê đối với Kinh Thánh. Nhưng Thánh Giê-rô-ni-mô cũng chứng tỏ là một thầy dạy tuyệt vời về đời sống Ki-tô hữu, để cho linh hồn trở thành đền thờ của Chúa, một viên đá quý dưới mắt Thiên Chúa. Ngài mời các cha mẹ tạo một môi trường thanh thản và vui tươi để các trẻ em được thúc đẩy làm việc và có thể đạt được những tập quán tốt".

Đức Bê-nê-đi-tô XVI lặp lại vào lúc kết thúc bài giáo huấn: "Ước gì thánh Giê-rô-ni-mô là một điển hình cho tất cả mọi người, mời gọi anh chị em tự nuôi dưỡng thường xuyên bằng Lời Thiên Chúa".

<http://www.kinhthanhvn.org/viewItem.jhtml?itemId=177>

[Sưu tầm của GDHT]



sống. Chính nhờ Chúa Thánh Thần mà chúng ta hiểu được Thánh Kinh.

II. Chúa Thánh Thần, Đấng giải thích Thánh Kinh (x. GLCG 109-119)

Trong Thánh Kinh, Thiên Chúa nói với ta bằng cách thức của loài người, nên chúng ta *phải lưu tâm đến các chủ ý, hoàn cảnh thời đại và văn hóa của các tác giả, cũng như các văn thể họ dùng* (76), và sự diễn đạt tư tưởng của họ trong văn nói cũng như văn viết. Vì lý do này mà muốn hiểu biết Thánh Kinh các trường tận, chúng ta cũng cần phải biết về những phương pháp phân tích (phê bình) Thánh Kinh (Biblical Criticism) mà chúng tôi sẽ lần lượt khai triển trong những bài sau.

Vì "*Thánh Kinh đã được viết ra bởi Chúa Thánh Thần nên cũng phải được đọc và giải thích trong Chúa Thánh Thần*" (78). Và Thánh Kinh được ban cho Hội Thánh, nên Thánh Kinh *chỉ được giải thích cách xác thực trong Hội Thánh*. CĐ Vaticanô II đưa ra ba tiêu chuẩn để giải thích Thánh Kinh:

- Phải chú ý đến "*nội dung và tính thống nhất của toàn bộ Thánh Kinh*" (x. GLCG 112)
- Phải đọc Thánh Kinh trong "*Truyền thống sống động của toàn thể Hội Thánh*" (x. GLCG 113)
- Phải lưu ý đến "*loại suy đức tin,*" là tính chất tương hợp trong toàn bộ nội dung các chân lý đức tin và trong toàn bộ chương trình mạc khải (x. GLCG 114).

Hội Thánh cũng phân biệt *các nghĩa* mà theo đó Thánh Kinh có thể được giải thích (x. GLCG 115-117):

- *Nghĩa văn tự* là nghĩa mà *tác giả có ý nói đến*.
- *Nghĩa thiêng liêng* có thể là *nghĩa ẩn dụ* trong đó một biến cố ám chỉ một biến cố khác, hay là *nghĩa luân lý* để dẫn chúng ta đến một cách ăn ở công chính. Cũng có thể có *nghĩa thần bí*, hướng chúng ta về cùng đích trên Trời.

Sau hết *mọi điều liên hệ đến việc giải thích Thánh Kinh đều phải tùy thuộc vào phán quyết của Hội Thánh*, vì Hội Thánh được Thiên Chúa trao phó cho sứ mạng và chức vụ *gìn giữ và giải thích Lời Chúa*.

III. Quy Điển Thánh Kinh (x. GLCG 120-130)

Quy điển Thánh Kinh, là danh sách những sách mà Hội Thánh công nhận là được Chúa Thánh Thần linh hứng, gồm có 46 sách Cựu Ước và 27 sách Tân Ước.

Cựu Ước mặc dầu chứa đựng nhiều điều bất toàn và tạm thời, nhưng hướng về Đức Kitô.

Tân Ước đặt trọng tâm vào giáo huấn và cuộc đời của Đức Kitô và vào Hội Thánh Sơ Khai dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. *Các Tin Mừng là trung tâm của tất cả Thánh Kinh* vì là chứng từ chính về cuộc đời và giáo huấn của Ngôi Lời Nhập Thể. Tin Mừng được *thành hình qua ba giai đoạn*:

nê-đi-tô XV coi thánh nhân như là một ‘thầy dạy lỗi lạc về giải thích Kinh Thánh’. Và ngài nhắc câu châm ngôn trứ danh: "Đối với Thánh Giê-rô-ni-mô, ‘không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Ki-tô’".

Đức Giáo hoàng nêu bật tầm quan trọng của việc đọc Kinh Thánh theo các nghĩa khác nhau khi ngài nhắc: "Kinh Thánh thúc bách và hướng dẫn đời sống Ki-tô hữu của mỗi người trong mọi hoàn cảnh. Vậy, phương diện luân lý không bị sao nhãng đâu. Thường thường, Thánh Giê-rô-ni-mô nhắc lại bốn phận sống hài hòa với Lời Chúa, khi nêu bật rằng sự hoàn thiện đòi hỏi một sự tỉnh thức thường xuyên".

Nhưng khi học với Thánh Giê-rô-ni-mô, việc đọc cũng phải được tháp tùng bởi việc nghiên cứu và cầu nguyện, hai việc này có hệ quả thấy rõ nơi người Ki-tô hữu: "Việc nghiên cứu và suy ngẫm làm cho con người nên khôn ngoan và thanh thản. Tuy nhiên Thánh Giê-rô-ni-mô xác định rằng để ngày càng thấm nhuần Lời Chúa hơn nữa, cần phải đọc Lời Chúa thường xuyên, ‘bởi vì việc suy ngẫm và học hỏi Kinh Thánh duy trì sự cân bằng của tâm hồn’. Để được đưa vào việc hiểu biết Kinh Thánh, phải có một tinh thần cầu nguyện sâu xa và sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần".

Một điều kiện khác để việc đọc Kinh Thánh có kết quả tốt, đó là sự hiệp thông, Đức Giáo hoàng nói thêm: "Bất cứ cách giải thích trung thực nào cũng phải có tiêu chuẩn là hài hòa với đức tin của Hội Thánh".

Cuối cùng, Đức Giáo hoàng nêu bật "khoa sư phạm" của thánh Giê-rô-ni-mô, người quan tâm đến các trẻ

Ngài nhấn mạnh: "Khi trở nên thân quen với Lời Chúa, anh chị em sẽ gặp được nơi Lời Chúa chính Đức Kitô để sống thân tình với Người".



Thánh Giê-rô-ni-mô

Trong bài giáo huấn trước đó, Đức Bê-nê-đi-tô XVI đã loan báo bài giáo huấn thứ hai này về vị ẩn sĩ Bê-lem khi nói: "Chúng ta hôm nay tiếp nối lối trình bày của Thánh Giê-rô-ni-mô, ngài cho thấy rằng điều quan trọng là phải làm quen với các bản văn của Kinh Thánh".

Đức Bê-nê-đi-tô XVI trích dẫn lời của vị Giáo hoàng mà ngài đã muốn mang tên: "Đức Giáo hoàng Bê-

- Giai đoạn thứ nhất là *đời sống và giáo huấn của Chúa Giêsu*.
- Giai đoạn thứ hai là *truyền khẩu qua lời giảng dạy của các Tông Đồ và những môn đệ đầu tiên dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần*.
- Giai đoạn thứ ba là *viết các Sách Tin Mừng*, khi các Thánh Sử thu góp tài liệu về Chúa Giêsu và thích nghi với hoàn cảnh của giáo đoàn mà tác giả nhằm đến.

Cựu Ước và Tân Ước liên hệ mật thiết với nhau.

Các biến cố và nhân vật trong Cựu Ước là tiền thân của những biến cố và hình ảnh trong Tân Ước. "*Tân Ước tàng ẩn trong Cựu Ước, Cựu Ước tỏ lộ trong Tân Ước*" (Th. Augustinô). Vì thế *Tân Ước phải được đọc dưới ánh sáng của Cựu Ước, và Cựu Ước phải được đọc dưới ánh sáng của Đức Kitô chịu đóng đinh và phục sinh*.

IV. Thánh Kinh trong đời sống Hội Thánh (x. GLCG 131-141)

Hội Thánh luôn tôn kính Thánh Kinh như tôn kính Thánh Thể, vì như Thánh Thể, Lời Chúa còn có sức mạnh và quyền năng có thể *nâng đỡ và tăng cường Hội Thánh, ban sức mạnh đức tin, là lương thực linh hồn, nguồn sống thiêng liêng, tinh tuyền và trường cửu cho con cái Hội Thánh*. Vì thế Hội Thánh "tha thiết và đặc biệt khuyến khích mọi Kitô hữu *"hãy năng đọc Thánh Kinh để học biết kiến thức siêu việt của Chúa Giêsu Kitô... "Vì không biết Thánh Kinh là không biết Đức Kitô"* (Thánh Giê-rô-ni-mô).

Trong bài sau chúng ta sẽ khai triển thêm về vai trò của Thánh Kinh trong Đời Sống và Sứ Vụ Hội Thánh.

Phaolô Phạm Xuân Khôi

[Tác giả gửi cho GDHT]



'ĐỌC KINH THÁNH ĐỀU ĐẶN'

(Lời chào các anh chị em nói tiếng Pháp của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô XVI)

Chủ Nhật, 25/11/2007

Đã quen với câu nói của thánh Giêrônimô, «Không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Kitô», chúng ta thích thú nghe Đức Bê-nê-đi-tô XVI rút ra bài học từ gương sống của thánh nhân.

Thánh Giêrônimô đã nói : "Không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Kitô"

RÔMA, Thứ tư 14-11- (ZENIT.org) – "**Không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Ki-tô**": Đức Bê-nê-đi-tô XVI lại đã trích câu châm ngôn trứ danh này của thánh Giê-rô-ni-mô rồi ngài đã dành cho câu này một bài giáo huấn thứ hai vào dịp tiếp kiến chung ngày thứ tư này, tại quảng trường Thánh Phê-rô (x. Zenit ngày 7-11 cho bài giáo huấn thứ nhất).

Mặc dù có một vài trận mưa rào ngăn, thời tiết vẫn ổn định, vì mặt trời không ở xa đằng sau màn mây thấp, và đã cho phép khoảng 25.000 du khách quy tụ lại quanh Đức giáo hoàng cho cuộc hẹn truyền thống vào ngày thứ tư.

"Nổi gót" Thánh Tê-rê-xa Li-si-eux "và theo gương thánh Giê-rô-ni-mô, ước gì anh chị em có thể dùng thì giờ mà đọc Kinh Thánh cách đều đặn", Đức giáo hoàng đã nói như thế khi ngỏ lời chào các anh chị em nói tiếng Pháp.

(Collett), *A General Introduction to the Bible* (Geisler and Nix):

SỐ THÁNH KINH ĐƯỢC XUẤT BẢN

NIÊN BIỂU	SỐ THÁNH KINH	TÂN ƯỚC	MỘT PHẦN
Đến 1804			
(Thánh kinh Hội Anh)	409,000,000	X	x
1928			
(Guideons of America)	965,000	X	x
1928			
(Thánh kinh Hội-Tôcáclan)	88,070,068		
(Thánh kinh Hội Dublin)	6,987,961		
1927			
(Thánh kinh Hội Đức)	900,000	1930	12,000,000

Do Thái hay Hy Lạp thì Đức Kitô là quyền năng của Thiên Chúa và sự khôn ngoan của Thiên Chúa" (1Cr1,21-24).

Như lời Thánh Phaolô nói: cậy vào khôn ngoan thế gian tức triết học, khoa học để tìm hiểu nghiên cứu chú giải Kinh Thánh thì sẽ không bao giờ có thể nhận biết Thiên Chúa. Việc nhận biết ấy chỉ có thể thông qua mạc khải của Đức Kitô, chính Ngài đã nhiều lần xác nhận như thế: *"Cha Ta đã giao mọi sự cho Ta, ngoài Cha không ai biết Con, ngoài Con và người mà Con muốn mạc khải cũng không ai biết Cha"* (Mt 11,27). Chỉ có Con và người mà Con muốn mạc khải cho mới nhận biết Cha. Cái "BIẾT" mà Đức Kitô nói ở đây hoàn toàn không phải là một thứ tri thức suông nhưng đây là sự gặp gỡ cùng với tính chất yêu mến tôn thờ (Adorable). Hiểu như vậy thì toàn bộ việc học Kinh Thánh cần phải nhắm tới cái cứu cánh duy nhất đó là lòng yêu mến Thiên Chúa.

III. ĐỌC KINH THÁNH TRONG ĐỨC MẾN

Trong Sứ điệp giới trẻ 2006, Đức Bênêdictô XVI đã hơn một lần nói đến mối tương quan giữa việc đọc Kinh Thánh và lòng yêu mến Giáo Hội: *"Chúng con hãy trân quý Lời Chúa và yêu mến Giáo Hội. Điều này sẽ giúp chúng con đi vào khám phá trong kho tàng cái giá trị rất cao quý và giúp chúng con trân quý sự sang giàu của nó. Hãy yêu mến và trung thành với Giáo Hội vì Giáo Hội đã nhận lãnh từ Đấng sáng lập cái sứ vụ trình bày cho Dân Chúa con đường dẫn tới hạnh phúc đích thực"*. Xưa kia cũng như hiện nay, việc đọc, giải nghĩa Kinh Thánh đều phải tuân thủ huấn quyền. Điều này hết sức cần thiết bởi vì

nó giúp cho Giáo Hội có được sự hiệp nhất. Ai tuân thủ thì ở lại, còn ai không thì rời bỏ. Lịch sử Giáo Hội trong suốt hai ngàn năm qua cho thấy tất cả những cuộc ly khai dù lớn hay nhỏ, dù núp dưới bất kỳ sắc màu nào cũng đều bắt nguồn từ việc giải thích Kinh Thánh theo ý riêng.

Bởi chung Thiên Chúa là Tình yêu, vì vậy tính chất hiệp nhất trong Giáo Hội chỉ có thể là hiệp nhất trong Tình Yêu, ai ở trong Tình Yêu thì có sự hiệp nhất đồng thời nhận biết Thiên Chúa, ngược lại thì không "*Vì tình yêu thương đến từ Thiên Chúa, hễ ai yêu thương thì sinh bởi Thiên Chúa và nhận biết Thiên Chúa, ai chẳng yêu thương thì không nhận biết Thiên Chúa vì Thiên Chúa là Tình Yêu*" (1Ga 4,7). Lòng yêu thương luôn đòi hỏi sự tuân phục tức bỏ ý riêng mình đi. Bao lâu chưa bỏ được ý riêng thì không thể nói đến tình yêu thực sự, con cái mà không vâng lời cha mẹ thì đâu có yêu thương gì các ngài? Vợ chồng mà không nhìn nhau, mau mắn tha thứ cho nhau thì cũng đâu có yêu thương gì, v.v.. Còn giữ ý riêng thì không thể có tình yêu thương mà không có tình yêu thương thì không thể nhận biết Thiên Chúa, Đấng là Tình Yêu. Giáo Hội được thiết lập dựa trên nền tảng Tình Yêu, Đức Kitô Phục sinh đã trao Hội Thánh cho Phêrô chẵn dất sau khi nghe câu trả lời lần thứ ba: "*Lạy Thầy, Thầy biết hết mọi sự, Thầy biết rằng con yêu mến Thầy*" (Ga 21,17). Điều này nói lên tính chất vô cùng thiết yếu của Tình Yêu, chẳng những cho Đấng làm đầu mà còn cho hết thầy mọi người trong Dân Chúa. Là tín hữu thì không thể không yêu mến Giáo Hội hay nói cách khác có chân thành yêu mến Giáo Hội thì mới thực là tín hữu. Một lý do khác buộc ta phải yêu mến Giáo Hội là vì như Đức Thánh Cha nói:

Đông cho đến thời Alexander Đại Đế (Tk 6 B.C – Tk 4 B.C.); Hy-lạp, ngôn ngữ của Tân Ước, một ngôn ngữ được coi là quốc tế vào thời Chúa Giêsu. Liên tục tính của Thánh Kinh còn được chứng tỏ qua hàng ngàn những đề tài bề ngoài xem ra chống chọi nhau mà kỳ thực rất ăn ý hòa hợp với nhau kết thành một câu chuyện duy nhất: câu chuyện Thiên Chúa cứu vớt con người. Từ Sáng Thế cho đến Khải Huyền, biết bao vấn đề chung qui chỉ nhằm kể lại cùng một câu chuyện ấy. Geisler và Nix nhận xét như sau: "Thiên Đàng Bị Đánh Mất trong Sáng Thế đã trở thành Thiên Đàng Được Tìm Lại trong Khải Huyền. Câu sự sống khi bị rào lại trong Sáng Thế, đã được mở ra vĩnh viễn trong Khải Huyền" (Geisler, Norman L. & William E. Nix. *A General Introduction to the Bible*. Chicago: Moody Press, 1968, p. 24). Còn F.F. Bruce thì cho hay: "Bất cứ bộ phận nào của cơ thể cũng chỉ có thể giải thích thích đáng khi qui chiếu với toàn bộ cơ thể. Bất cứ phần nào của Thánh Kinh cũng chỉ có thể giải thích thích đáng khi qui chiếu với toàn bộ Thánh Kinh mà thôi... (Thực vậy) Thánh Kinh không phải chỉ là một hợp tuyển; vì có cả một sự thống nhất nối kết toàn bộ với nhau. Hợp tuyển do một người chọn lựa góp nhặt nên, nhưng đâu có người nào góp nhặt tạo ra Thánh Kinh" (Bruce, F.F. *The Books and the Parchments*. Rev. ed. Westwood: Fleming H. Revell Co., 1963, pp.88-89).

2. Độc đáo vì sự phổ biến của nó Chúng tôi chỉ xin dựa vào các con số của Thánh Kinh Hiệp Hội (Bible Societies) như đã được trình bày trong *Encyclopedia Britannica*, *Encyclopedia Americana*, *One Thousand Wonderful Things About the Bible* (Pickering), *All About the Bible*

vốn được coi là sách thánh của Phương Đông kia, một hồ thẳm khiến nó hoàn toàn khác biệt hẳn các cuốn sách ấy, khác hoàn toàn và khác mãi mãi... một hồ thẳm sẽ không bao giờ được nối liền bằng bất cứ khoa học tư tưởng tôn giáo nào” (Collett, Sidney. *All About the Bible*. Old Tappan: Revell n.d. pp 314,315).

Sau đây là một số cơ sở chứng minh tính chất độc đáo của Thánh Kinh:

1. Độc đáo vì tính liên tục của nó Đây là một Sách đã được viết trong khoảng thời gian hơn 1500 năm, qua 40 thế hệ, do 40 tác giả thuộc nhiều giai cấp xã hội khác nhau như vua chúa, nông dân, triết gia, ngư phủ, thi nhân, nhà cai trị, học giả... Moses, một lãnh tụ chính trị, được huấn luyện từ các đại học Ai-Cập; Peter, một ngư phủ; Amos, một người chăn cừu; Joshua, một tướng lãnh; Nehemiah, một người hầu rượu; Daniel, một thủ tướng; Luke, một y sĩ; Solomon, một nhà vua; Matthew, một viên thu thuế; Paul, một giáo sĩ... Lại được viết tại nhiều nơi khác nhau: Moses nơi hoang địa, Jeremiah nơi ngục thất, Daniel trên sườn đồi và trong điện ngọc, Paul trong khám lớn, Luke lúc du hành, John trên đảo Patmos... Và viết vào những thời điểm khác nhau: David trong thời chiến, Salomon trong cảnh thái bình. Viết trong những tâm trạng khác nhau: kẻ viết trong hân hoan, người viết trong sầu muộn. Viết tại 3 lục địa khác nhau: Á Châu, Phi Châu và Âu Châu, bằng ba ngôn ngữ khác nhau: Hi-bá-lai (Hebrew), ngôn ngữ chính của Cựu Ước (được gọi là “ngôn ngữ Judah” trong Vua 2 18:26-28), và “ngôn ngữ Canaan” trong Isaiah 19:18); Aramaic, ngôn ngữ chung miền Cận

"Giáo Hội đã nhận lãnh từ Đấng sáng lập cái sứ vụ trình bày cho Dân Chúa con đường dẫn tới hạnh phúc đích thực" và con đường ấy cũng chính là giao ước của Thiên Chúa đã ký kết với loài người: "Vậy phải nên biết rằng Thiên Chúa là Thiên Chúa người, Đấng thành tín giữ sự giao ước ngàn đời cho những kẻ yêu mến và tuân giữ các giới răn của Ngài và báo ứng nhân tiền cho những kẻ ghét Ngài mà hủy diệt chúng nó đi" (Đnl 7, 9-10).

Giao ước là sự cam kết có điều kiện để thực hiện điều gì đó và ở đây là Lời Thiên Chúa hứa ban phúc lộc đời đời cho những ai có lòng yêu mến và tru diệt kẻ nào ghét bỏ Ngài. Yêu thì sống, ghét thì chết, đây chính là định luật nhân quả báo ứng bất di bất dịch mà Kinh Thánh đã nhân cách hóa gọi là giao ước đời đời của Thiên Chúa ký kết với nhân loại. Để ý sẽ thấy sau mỗi danh xưng Thiên Chúa hoặc Đức Chúa Trời bao giờ cũng gắn với chữ "người" (Thiên Chúa người, Đức Chúa Trời người) điều ấy có nghĩa gì nếu đó chẳng phải là Thiên Chúa của người, Thiên Chúa ở trong người? Trở về và yêu mến Đấng Thiên Chúa nội tại (*Deus Abconditus*) cũng là Bản Thể Tình Yêu ở nơi mình. Đó là sứ điệp là ơn gọi cũng là Tin Mừng mà Thiên Chúa thông qua Đấng Thiên sai muốn trao cho nhân loại. Phần khác sự trở về ấy lại chỉ có thể thực hiện cùng và với Giáo Hội, lý do bởi vì Thiên Chúa muốn như thế. Nên nhớ Đức Kitô không trao Giáo Hội cho một tập thể nhưng cho chỉ một người, hầu để cho mỗi một người trong chúng có thể trở về với Đấng Thiên Chúa ở nơi chính mình: *"Chỉ có một Thân Thể (Nhiệm Thể Đức Kitô cũng là Giáo Hội tông truyền), một Thánh Linh cũng như trong sự kêu gọi mình mà anh em đã được gọi đến một hy*

vọng, một Chúa, một đức tin, một phép rửa một Thiên Chúa là Cha của mọi người, Ngài vượt trên mọi người, suốt qua mọi người và ở trong mọi người” (Ep 4,4-6).

Trà cổ Đồng Nai 2009
Phùng Văn Hóa

Nguồn: *dcctvn.net*

[Sưu tầm của GDHT]



TÍNH CHẤT ĐỘC ĐÁO CỦA THÁNH KINH

07.10.2008



Tôi thường được nghe đi nghe lại câu hỏi sau đây: “Ông không đọc Sách Thánh chứ, phải không?” hoặc “còn sao nữa, Sách Thánh cũng chỉ là một cuốn sách như những cuốn sách khác; ông nên đọc cuốn...”. Tôi có quen một sinh viên. Anh ta rất hãnh diện có một cuốn Sách Thánh trên giá

sách cùng với những cuốn sách khác nổi danh khác, chỉ có điều anh ta chẳng bao giờ đụng đến nó. Lại có một giáo sư kia luôn hạ thấp giá trị Sách Thánh trước mặt học trò và chỉ nghĩ đến việc đọc nó cũng khiến ông cười khẩy, chứ đừng nói đến chuyện lưu giữ trong thư viện.

Thiển nghĩ những câu hỏi và nhận xét như trên chứng tỏ các tác giả đều là những người suy nghĩ một chiều, có thiên kiến, ít hiểu biết và ít đọc sách. Vì thực sự Sách Thánh phải là sách hàng đầu trên giá sách của ta. Nó hết sức độc đáo. Vâng, đúng thế, rất độc đáo! Giáo sư M. Montiero-William, cựu giáo sư Sanskrit của đại học Boden, người đã dành cả 42 năm nghiên cứu các sách Phương Đông, đã nói như sau khi so sánh chúng với Sách Thánh: “Nếu muốn, các bạn hãy xếp chúng ở phía trái bàn học; nhưng hãy đặt một mình cuốn Thánh Kinh của bạn ở phía mặt, vâng chỉ một mình nó thôi, tách biệt hẳn những cuốn kia. Vì, có cả một hồ thăm giữa nó và những cuốn

tàng mạc khải, đã được ủy thác cho Hội Thánh ngày một tràn ngập tâm hồn con người.”

- “Nếu đời sống Hội Thánh được tăng triển nhờ năng nhận lãnh bí tích Thánh Thể, cũng thế, cũng có thể hy vọng đời sống thiêng liêng được đổi mới nhờ thêm lòng sùng kính Lời Chúa, là lời “hằng tồn tại muôn đời.” (Is 40,8; 1 Pr 1,23-25). (MK 26)

LM. Giuse Hoàng Kim Đại
(VietCatholic News 21/03/2006)

[Sưu tầm của GDHT]



TÔN KÍNH THÁNH KINH

LỜI MỞ ĐẦU

Anh chị em thân mến, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã kêu gọi các tín hữu hãy cùng nhau Sống Lời Chúa. Các ngài viết trong thư mục vụ năm 2005 như sau :

- “Ngoài bàn tiệc Thánh Thể, người Kitô còn được mời gọi tham dự bàn tiệc thứ hai là bàn tiệc Lời Chúa. Thật ra cả hai bàn tiệc đều diễn tả cùng một mẫu nhiệm, mẫu nhiệm Sự Sống. Vì thế chúng tôi mời gọi anh chị em đào sâu ý nghĩa và vai trò của Lời Chúa. Hơn nữa, năm nay kỷ niệm 40 năm Hiến Chế Tín Lý của Công Đồng Vaticanô II về Mạc Khải của Thiên Chúa, một trong những văn kiện quan trọng nhất của Công Đồng về giáo lý cũng như về mục vụ.”

- “Về giáo lý, Hiến Chế nhắc nhở chúng ta nội dung đức tin hết sức phong phú và sống động của Hội Thánh về Mạc Khải của Thiên Chúa hoàn tất trong Đức Kitô.”

- “Về mục vụ, Hiến Chế đã khẳng định chỉ có Lời đến từ Thiên Chúa, được thông truyền và diễn tả qua chính đời sống Hội Thánh cũng như qua chứng tá của mỗi Kitô hữu mới có thể đem lại ánh sáng và niềm vui cho một thế giới đang khắc khoải tìm kiếm con đường về với Sự Thật và Sự Sống.” (MK 21)

Trong tinh thần phục vụ và chia sẻ, đồng thời hưởng ứng lời kêu gọi của các vị Giám mục , tôi dựa vào Thánh Kinh và Công Đồng Vaticanô II, đặc biệt là Hiến Chế Mạc Khải để trình bày một số đề tài liên quan đến ý nghĩa và vai trò của Lời Chúa trong Thánh Kinh, hầu giúp anh chị em thêm hiểu biết, tin tưởng, thực hành và loan truyền Lời Chúa cho mọi người. Bởi vì Lời Chúa, Ôn Chúa và Mình Máu

Chúa là ba của ăn thiêng liêng không thể thiếu trong đời sống người tín hữu trên con đường tiến về quê Trời.

Lm Giuse Hoàng Kim Đại

Giáo phận Vĩnh Long

kimdai45@yahoo.com

PHẦN MỘT: Ý NGHĨA VÀ NỘI DUNG THÁNH KINH

1. Thánh Kinh là gì ?

Thánh Kinh là sách ghi chép Lời Thiên Chúa phán dạy, dưới sự linh ứng của Chúa Thánh Thần, và được ghi chép một lần cho muôn đời, để dẫn đưa loài người tiến vào Nước Trời.

Thánh Phaolô đã trình bày nhiều lần như sau :

- *“Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ; nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử.”* (Dt 1,1-2)

- *“Mọi lời xưa đã chép trong Thánh Kinh, đều được chép để dạy dỗ chúng ta. Những lời ấy làm cho chúng ta nên kiên nhẫn và an ủi chúng ta, để nhờ đó chúng ta vững lòng trông cậy.”* (Rm 15,4)

- *“Tất cả những gì viết trong Thánh Kinh đều do Thiên Chúa linh ứng, và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công chính. Nhờ vậy, người của Thiên Chúa nên thập toàn, và được trang bị đầy đủ để làm mọi việc lành.”* (2 Tm 16-17)

- *“Lời Thiên Chúa là Lời sống động, hữu hiệu và sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi : xuyên thấu chỗ phân cách tâm với linh, cốt với tủy; lời đó phê phán tâm linh cũng như tư tưởng của lòng người. Vì không có loài thọ tạo nào mà*

8. Các Kitô hữu phải có thái độ nào đối với Thánh Kinh ?

Hội Thánh tha thiết kêu gọi các tín hữu :

- *“Thánh Công Đồng cũng tha thiết và đặc biệt khuyến khích mọi Kitô hữu, cách riêng các tu sĩ phải năng đọc Thánh Kinh để học biết”* khoa học siêu việt của Chúa Giêsu Kitô” (Pl 3,8)” Vì không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô.”

- *“Vậy ước gì họ hăng hái tiếp xúc với chính bản văn Thánh Kinh, nhờ Phụng Vụ Thánh dồi dào Lời Thiên Chúa, hoặc nhờ sốt sắng đọc Thánh Kinh hay nhờ những tổ chức học hỏi thích hợp, hoặc bất cứ phương thế nào mà ngày nay đã được các chủ chăn trong Hội Thánh chấp thuận và ân cần phổ biến khắp nơi.”*

- *“Nhưng mỗi người cũng nên nhớ rằng kinh nguyện phải đi đôi với việc đọc Thánh Kinh, để có sự đối thoại giữa Thiên Chúa và con người, vì “chúng ta ngỏ lời với Ngài khi cầu nguyện, và chúng ta nghe Ngài nói lúc chúng ta đọc các sách ngôn thần linh.”* (MK 25)

9. Có cần phổ biến Thánh Kinh cho những người ngoài Kitô giáo không ?

Hội Thánh kêu gọi và mong ước :

- *“Hơn nữa cũng cần thực hiện những ấn bản Thánh Kinh với lời chú giải thích hợp cho cả những người ngoài Kitô giáo và thích hợp với hoàn cảnh của họ. Các vị chủ chăn linh hồn cũng như các Kitô hữu dù trong bậc sống nào cũng phải ân cần lo lắng phổ biến các ấn bản ấy.”* (MK 25)

- *“Ước gì nhờ việc đọc và học hỏi Sách Thánh “Lời Thiên Chúa được trôi chảy và sáng sửa”* (2 Tx 3,1), và ước gì kho

thác cho các ngài, cho biết sử dụng đúng đắn Sách Thánh, nhất là Tân Ước và trước tiên các sách Tin Mừng (Phúc Âm), nhờ các bản dịch, và các bản dịch này phải được kèm theo những lời giải thích cần thiết và đầy đủ để con cái Hội Thánh có thể sử dụng Thánh Kinh cách bảo đảm và ích lợi, và được thấm nhuần tinh thần Thánh Kinh.” (MK 25)

7. Nhiệm vụ của hàng giáo sĩ là gì ?

Hội Thánh khẳng định rằng :

- “Thừa tác vụ Lời Chúa (nghĩa là việc rao giảng thuộc mục vụ, dạy giáo lý và huấn dụ Kitô giáo, trong đó bài giảng Phụng vụ phải chiếm vị trí quan trọng) phải được nuôi dưỡng cách an lành và gia tăng sinh lực cách thánh thiện, nhờ lời Thánh Kinh.” (MK 24)

- “Vì thế, tất cả các giáo sĩ, trước hết là những linh mục của Chúa Kitô và những người có bổn phận phục vụ Lời Chúa, như các phó tế và những người dạy giáo lý, phải gắn bó với Thánh Kinh nhờ việc chăm đọc và ân cần học hỏi, để khi họ phải truyền đạt kho tàng bao la của Lời Chúa, nhất là trong Phụng Vụ Thánh, cho các giáo hữu được ủy thác cho họ, không ai trong họ sẽ trở thành “kẻ huênh hoang rao giảng Lời Thiên Chúa ngoài môi miệng, bởi không lắng nghe Lời Thiên Chúa trong lòng.” (MK 25)

- “Phải hết sức trung thành chu toàn thừa tác vụ giảng giải đúng với nghi lễ. Trước tiên bài giảng phải được mức lấy từ nguồn mạch Thánh Kinh và Phụng Vụ, vì như là việc rao truyền các việc kỳ diệu của Thiên Chúa trong lịch sử cứu độ hay trong mầu nhiệm Chúa Kitô. Chính mầu nhiệm này hằng hiện diện thiết thực và tác động trong chúng ta, nhất là trong các cử hành Phụng Vụ.” (PV 35; 52)

không hiện rõ trước Lời Chúa, nhưng tất cả đều trần trụi và phơi bày trước mắt Đấng có quyền đòi chúng ta trả lễ.” (Dt 4,12-13)

Thánh Phêrô đã dạy :

- “*Lời Chúa vẫn tồn tại đến muôn thuở muôn đời. Đó chính là Lời đã được loan báo cho anh em như một Tin Mừng. Vậy anh em hãy từ bỏ mọi thứ gian ác, mọi điều xảo trá, giả hình và ghen tương cùng mọi lời nói xấu gièm pha.*”

- “*Như trẻ sơ sinh, anh em hãy khao khát sữa tinh tuyền là Lời Chúa, nhờ đó anh em sẽ lớn lên để hưởng ơn cứu độ, nếu anh em đã nghiệm thấy Chúa tốt lành.*” (1 Pr 1,25 - 2,3)

Hội Thánh cũng xác định :

- “*Những gì Thiên Chúa mạc khải mà Thánh Kinh chứa đựng và trình bày, đều được viết ra dưới sự linh ứng của Chúa Thánh Thần.*” (MK 11)

2. Ai là tác giả của Thánh Kinh ?

Thiên Chúa là tác giả của Thánh Kinh. Bởi vì Thánh Kinh được viết dưới sự linh ứng của Chúa Thánh Thần; nghĩa là Chúa Thánh Thần đã tác động trên trí khôn và ý chí của “những người Chúa chọn và dùng họ trong khả năng và phương tiện của họ, để khi chính Ngài hành động trong họ và qua họ, họ viết ra như những tác giả đích thực tất cả những gì Chúa muốn và chỉ viết những điều đó thôi.” (MK 11)

- “Thiên Chúa Đấng linh ứng và là tác giả các sách Cựu Ước cũng như Tân Ước, đã khôn ngoan sắp xếp cho Tân Ước được tiềm ẩn trong Cựu Ước, và Cựu Ước trở nên sáng tỏ trong Tân Ước. Thật vậy, dù Đức Kitô thiết lập

Giao Ước Mới trong Máu Ngài (Lc 22,20; 1 Cr 11,25), nhưng các sách Cựu Ước vẫn được sử dụng trọn vẹn trong sứ điệp Tin Mừng, đạt được và bày tỏ đầy đủ ý nghĩa trong Tân Ước (Mt 5,17; Lc 24,27; Rm 16,25-26; 2 Cr 3,14-16). Ngược lại Tân Ước cũng được sáng tỏ và giải thích nhờ Cựu Ước.” (Mk 15).

3. Thánh Kinh gồm mấy phần và mấy quyển ?

Thánh Kinh là một công trình vĩ đại về văn học nghệ thuật do rất nhiều người góp phần tạo nên trong suốt hơn 12 thế kỷ. Thánh Kinh không phải là một cuốn sách đơn lẻ bình thường, nhưng là một “thư viện nhỏ.”

Thư viện này gồm 73 quyển dài ngắn khác nhau, chứa đựng cả một kho tàng tư tưởng phong phú với đủ mọi thể loại văn chương : từ lịch sử, triết lý, luật pháp, thư, kịch, truyện, cho đến các bản thánh ca, tình ca, ca dao, tục ngữ, châm ngôn, các lời tiên tri, những tâm tình cầu nguyện. . .

73 quyển chia làm 2 phần :

a- Cựu Ước 46 quyển và Tân Ước 27 quyển.

b- Mỗi quyển chia làm nhiều đoạn, mỗi đoạn lại chia làm nhiều câu.

Thánh Kinh (trọn bộ hoặc từng phần) đã được dịch ra trên 2300 ngôn ngữ khác nhau và phổ biến khắp nơi trên thế giới.

4. Cựu Ước là gì ?

Cựu Ước là giao ước cũ, giao ước giữa Thiên Chúa và dân Do thái qua ông Môsê. Thánh Phaolô đã gọi luật Môsê là giao ước cũ (2 Cr 3,14).

- “Thiên Chúa đã dùng lời nói, việc làm mạc khải cho dân Ngài đã chọn để họ biết Ngài là Thiên Chúa độc nhất, chân

khí khuyến khích việc học hỏi các thánh giáo phụ Đông phương và Tây phương cũng như các Phụng Vụ thánh.”

- “Phần các nhà chú giải Thánh Kinh Công giáo và những người chuyên về thần học thánh phải ân cần lo lắng, dưới sự trông nom của quyền giáo huấn thánh và dùng những phương thế thích hợp để nghiên cứu và trình bày Thánh Kinh, để cung ứng nhiều thừa tác viên Lời Chúa hết sức có thể, hầu lương thực Thánh Kinh được dồi dào ban bố cho dân Chúa, để soi sáng trí khôn, kiên trì ý chí và nung đúc lòng người yêu Chúa.”

- “Thánh Công đồng khuyến khích con cái Hội Thánh đang chuyên cần học hỏi những khoa học Thánh Kinh, hãy tiếp tục công trình đã khởi sự cách tốt đẹp với những năng lực ngày càng đổi mới và tất cả hăng say hợp với cảm thức của Hội Thánh.” (MK 23)

5. Nhiệm vụ của các nhà thần học là gì ?

Hội Thánh khẳng định rằng :

- “Khoa thần học dựa trên Thánh Kinh và Thánh truyền như dựa vào một nền tảng vĩnh viễn. Trên nền tảng này, thần học được củng cố hết sức chắc chắn và mãi mãi được trẻ trung trong khi tìm kiếm, dưới ánh sáng đức tin, mọi chân lý tiềm ẩn trong mầu nhiệm Chúa Kitô. Thánh Kinh chứa đựng Lời Chúa và thực sự là Lời của Chúa vì được linh ứng. Nên nghiên cứu Thánh Kinh phải là linh hồn của khoa thần học thánh.” (MK 24)

6. Nhiệm vụ của Giám mục là gì ?

Hội Thánh khẳng định rằng :

- “Các Giám mục là những người “gìn giữ giáo lý tông truyền” có phận sự tùy nghi dạy các tín hữu đã được ủy

thiên liêng tinh tuyền và trường cửu cho con cái Hội Thánh. Bởi thế, Lời nói sau đây thực xứng hợp cho Thánh Kinh : “Thực vậy Lời Thiên Chúa sống động và linh nghiệm” (Dt 4,12), “Có khả năng gây dựng và ban gia tài cho mọi người đã được thánh hóa.” (Cv 20,32; 1 Tx 2,13) (MK 21)

3. Việc phổ biến Thánh Kinh có khẩn thiết không ?

Hội Thánh khẳng định rằng :

- “Phải mở rộng lối vào Thánh Kinh cho các Kitô hữu. Chính vì thế mà từ buổi đầu Hội Thánh đã công nhận như của riêng bản dịch Cựu Ước bằng tiếng Hy Lạp, một bản văn rất cổ và được gọi là bản dịch do 70 người. Ngoài ra Hội Thánh còn luôn tôn trọng các bản dịch của Đông phương hay các bản dịch La tinh, nhất là bản thường gọi là bản “Phổ thông.”

- “Phải đem Lời Chúa đến cho mọi thời đại, Hội Thánh như một người mẹ ân cần lo liệu cho các Sách thánh được dịch ra các thứ tiếng cách thích hợp và đúng đắn, đặc biệt dịch từ nguyên bản. Mọi Kitô hữu có thể sử dụng những bản dịch được thực hiện chung với cả những anh em ly khai trong trường hợp thuận tiện và được Giáo quyền chấp nhận.” (MK 22)

4. Nhiệm vụ tìm hiểu, giải thích và phổ biến Thánh Kinh trong Hội Thánh thế nào?

Hội Thánh khẳng định rằng :

- “Hiền thê của Ngôi Lời Nhập Thể (tức Hội Thánh) được Chúa Thánh Thần dạy dỗ, hằng cố gắng hiểu biết Thánh Kinh ngày càng sâu rộng hơn, hầu không ngừng lấy Lời Chúa nuôi dưỡng con cái mình. Do đó, Hội Thánh có lý

thật và hằng sống, để dân Do thái nghiệm thấy đâu là đường lối Thiên Chúa đối xử với loài người, và để nhờ chính Ngài phán dạy qua miệng các ngôn sứ, ngày qua ngày, họ thấu hiểu các đường lối ấy cách sâu đậm và rõ ràng hơn, để rồi đem phổ biến rộng rãi nơi các dân tộc.

Vì vậy, chương trình cứu độ được các thánh sử tiên báo, thuật lại và giải thích trong các sách Cựu Ước, như là lời nói chân thật của Chúa. Bởi vậy các sách được Thiên Chúa linh ứng này luôn có một giá trị vĩnh viễn.” (MK 14)

- “Các sách Cựu Ước trình bày cho mọi người biết Thiên Chúa là ai ? và Con người là ai ? Đồng thời trình bày Thiên Chúa công bình và nhân từ đối xử với loài người như thế nào ? Tuy có nhiều khuyết điểm và tạm bợ, nhưng các sách ấy minh chứng khoa sư phạm đích thực của Thiên Chúa.

Do đó các Kitô hữu phải thành kính đón nhận các sách này, vì chúng diễn tả một cảm thức sâu sắc về Thiên Chúa, tàng trữ những lời giáo huấn cao siêu về Ngài, những tư tưởng khôn ngoan và hữu ích về đời sống con người, những kho tàng kinh nghiệm tuyệt diệu, và sau cùng ẩn chứa mâu nhiệm cứu rỗi chúng ta.” (MK 15)

5. Các sách Cựu Ước chia làm mấy thể loại? và nội dung là gì ?

Cựu Ước được hình thành trong khoảng từ năm 1200 đến năm 100 trước Công nguyên (trước Chúa Giêsu). Các sách Cựu Ước hầu hết được viết bằng tiếng Hip-ri (Do thái) và sau này được dịch ra tiếng Hy Lạp.

Các sách Cựu Ước thường được chia làm 4 thể loại như sau :

I- 5 quyển luật Môsê (Ngũ Kinh) : Sáng Thế, Xuất Hành, Lê-vi, Dân số và Đệ nhị luật.

Các sách này ghi lại liên tục phần đầu của lịch sử cứu độ. Chương trình của Thiên Chúa trên nhân loại nói chung và việc Chúa tuyển chọn một dân tộc để thực hiện chương trình ấy. Đó là dân Is-ra-en (Do thái).

II- 16 quyển lịch sử : Gio-su-ê, Thủ lãnh, Rút, Sa-mu-en (2 quyển), Các vua (2 quyển), Sử biên niên (2 quyển), Étra, Nơ-khe-mi-a, Tô-bi-a, Giu-đi-tha, Ét-te, Ma-ca-bê (2 quyển).

Các sách này ghi lại lịch sử dân Chúa chọn trên phần đất họ đã định cư. Đó cũng là lịch sử những thăng trầm trong mối quan hệ giữa Thiên Chúa và dân Ngài. Những thăng trầm này nằm trong kế hoạch giáo dục lâu dài của Thiên Chúa để dọn đường và chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế là Chúa Giêsu Kitô giáng sinh.

III- 7 quyển thi phú : Gióp, Thánh vịnh, Châm ngôn, Giảng viên, Diễm ca, Khôn ngoan và Huấn ca.

Các sách này diễn tả và giúp xây dựng mối quan hệ cần có giữa con người và Thiên Chúa trong đời sống thực tế. Từ những suy tư triết học về ý nghĩa cuộc sống, ý nghĩa sự đau khổ, sang đến quan niệm đúng đắn về tình yêu, những lời khuyên cho cuộc sống hôn nhân, gia đình cho việc giáo dục, các mối giao tế xã hội cho tới những lời cầu nguyện hằng ngày dâng lên Thiên Chúa.

IV- 18 quyển ngôn sứ : I-sai-a, Giê-rê-mi-a, Ai-ca, Ba-rúc, Ê-dê-ki-en, Đa-ni-en, Hô-sê, Gio-en, A-mốt, Ô-va-đi-

Phần hai : TÔN KÍNH THÁNH KINH

1. Hội Thánh Công Giáo tôn kính Thánh Kinh thế nào?

Hội Thánh khẳng định rằng :

- *“Hội Thánh luôn tôn kính Thánh Kinh như chính thân thể Chúa, nhất là trong Phụng Vụ Thánh, Hội Thánh không ngừng lấy bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa, cũng như từ ban tiệc Mình Chúa Kitô để ban phát cho các tín hữu.”* (MK 21)

Chính Chúa Giêsu đã tuyên bố :

- *“Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra.”* (Mt 4,4; Đnl 3,8)

- *“Phúc thay kẻ biết lắng nghe và tuân giữ Lời Thiên Chúa.”* (Lc 11,28)

2. Vai trò của Thánh Kinh trong Hội Thánh thế nào?

Hội Thánh khẳng định rằng :

- *“Cùng với Thánh Truyền, Thánh Kinh đã và đang được Hội Thánh xem như là quy luật tối cao hướng dẫn đức tin, được Thiên Chúa linh ứng và đã được ghi chép một lần cho muôn đời.*

- *“Thánh Kinh phân phát cách bất di bất dịch Lời của chính Chúa và làm vang dội tiếng nói của Chúa Thánh Thần qua các tiên tri cùng các tông đồ, bởi vậy mọi lời giảng dạy trong Hội Thánh cũng như chính đạo thánh Chúa Kitô phải được Thánh Kinh nuôi dưỡng và hướng dẫn. Thực tế trong các sách thánh Chúa Cha trên trời bằng tất cả lòng triu mến đến gặp gỡ con cái mình và ngỏ Lời với họ.”*

- *“Lời Chúa còn có một sức mạnh và quyền năng có thể nâng đỡ và tăng cường Hội Thánh, ban sức mạnh đức tin cho con cái Hội Thánh là lương thực linh hồn, nguồn sống*

Các thư này thường được đọc công khai trong các buổi họp cộng đoàn tín hữu (1 Tx 5,27) và cũng có thể được trao đổi giữa các cộng đoàn (Cl 4,16).

Các thư phản ánh việc Sống Lời Chúa của các cộng đoàn dân Chúa ở thế kỷ đầu, với những khó khăn riêng. Nhưng ngày nay chúng ta cũng có thể khám phá thấy nơi các thư một sứ điệp luôn mới mẻ cho đức tin của chúng ta, miễn là biết thích ứng sứ điệp đó cho thời đại chúng ta đang sống.

IV- Thẻ văn Khải Huyền: Sách Khải huyền của thánh Gio-an.

Đây là thẻ văn thịnh hành trong văn chương Do Thái thời trước Chúa Giêsu hai thế kỷ và sau Chúa Giêsu một thế kỷ. Thẻ văn này sử dụng nhiều hình ảnh, con số, tên gọi và màu sắc mang ý nghĩa tượng trưng.

Để hiểu được ý nghĩa của chúng, chúng ta cần quy chiếu về Cựu Ước và các sách Khải huyền khác, chứ không nên hiểu theo nghĩa đen.

Sách Khải Huyền được viết để củng cố niềm hy vọng cho các tín hữu đang bị bách hại vì đức tin. Tác giả Gio-an đã phác họa một loạt những thị kiến có tính tượng trưng để mô tả cuộc giao tranh trong vũ trụ: Giữa sự thiện và sự ác, giữa Chúa Kitô và Sa-tan; cuối cùng Chúa Kitô và các thánh sẽ toàn thắng. Đó là động lực giúp người tín hữu vững tâm đợi chờ sự can thiệp của Thiên Chúa.

Như thế, sách Khải Huyền vẫn có giá trị cho mọi thời, vì lịch sử vẫn còn là cuộc tranh chấp cho tới khi Chúa Giêsu Kitô trở lại.

LM. Giuse Hoàng Kim Đại
(VietCatholic News 20/03/2006)

a, Gio-na, Mi-kha, Na-khum, Kha-ba-cúc, Xô-phô-ni-a, Khác-gai, Da-ca-ri-a và Ma-la-khi.

Các ngôn sứ là những người được Chúa chọn sai đến chuyển trao lời Chúa cho dân Ngài. Các sách ngôn sứ giúp chúng ta hiểu thêm về các giai đoạn lịch sử cách sâu sắc. Lịch sử đáng vui hay đáng buồn là tùy con người trung thành hay bất trung với tình yêu Thiên Chúa và các giới luật của Ngài. Muốn tiến đến một tương lai tươi đẹp cả trên thế giới này và trong vũ trụ mới mai sau, chúng ta cần phải biết đi vào chương trình tình yêu của Thiên Chúa Sáng Tạo.

6. Tân Ước là gì ?

Tân Ước là giao ước mới giữa Thiên Chúa và loài người qua Chúa Giêsu Kitô. Tân Ước là giao ước vĩnh cửu đã thành hình trong Máu Chúa Giêsu Kitô (1 Cr 11,25) đổ ra một lần là đủ (Dt 9,23-26).

Hội Thánh xác định như sau :

- “Khi đến thời viên mãn (Ga 4,4), Ngôi Lời đầy tràn ân sủng và chân lý đã nhập thể và ở giữa chúng ta (Ga 1,14). Chúa Giêsu Kitô đã thiết lập Nước Thiên Chúa trên trần gian. Ngài mặc khải Cha Ngài và chính Mình qua lời nói, việc làm và hoàn tất công trình Ngài khi Ngài chịu chết, sống lại, lên trời vinh hiển và khi Ngài sai Chúa Thánh Thần đến.”

- “Khi bị treo lên khỏi đất (Ga 12,32), Ngài kéo mọi người đến với Mình. Ngài là Đấng duy nhất có những Lời ban sự sống vĩnh cửu (Ga 6,68).”

- “Nhưng màu nhiệm này chưa bao giờ được tỏ cho các thế hệ trước biết, nay đã được mặc khải trong Thánh Thần cho các Tông đồ. . . để họ rao giảng Tin Mừng, cổ vũ lòng tin

vào Chúa Giêsu. Những việc này, các sách Tân Ước đã minh chứng với một bằng chứng có giá trị vĩnh viễn và thần linh.” (MK 17)

Thật vậy, giao ước cũ và giao ước mới có một sự duy nhất, vì do cùng một Thiên Chúa là tác giả. Giao ước cũ đạt được sự hoàn tất viên mãn của mình nơi Chúa Giêsu.

7. Các sách Tân Ước chia làm mấy thể loại? và nội dung là gì ?

Tân Ước gồm 27 quyển, được viết bằng tiếng Hy Lạp phổ thông thời bấy giờ. Tuy gọi là sách, nhưng thực ra có những thư chỉ dài khoảng 1, 2 trang (như : thư 1 Gioan, thư 3 Gioan, thư gửi Phi-lê-mon).

Chúng ta có thể chia các sách Tân Ước làm 4 loại, dựa trên bốn thể văn khác nhau

I- Thể văn Tin Mừng (cũng gọi là Phúc Âm): Bốn sách đầu tiên của Tân Ước là Mát-thêu, Mác-cô, Lu-ca và Gio-an.

Bốn sách Tin Mừng chiếm một địa vị ưu việt trong tất cả Thánh Kinh, “bởi vì Tin Mừng là chứng tá chính yếu về đời sống và giáo lý của Ngôi Lời Nhập Thể, Đấng Cứu Độ chúng ta.” (MK 18)

Công đồng Vatican II đã coi các sách Tin Mừng như những chứng từ thành văn của các tông đồ, hay của những vị đã sống bên các tông đồ ghi chép lại, do ơn Chúa Thánh Thần linh ứng. Đó là chứng từ đức tin mang hai đặc điểm sau đây :

a) Chứng từ này được viết lại sau những biến cố nền tảng của Kitô giáo : phục sinh, lên trời và hiện xuống. Các biến cố này như những luồng sáng chiếuọi vào toàn bộ cuộc đời Chúa Giêsu, khiến cho các tông đồ hiểu biết thâm trầm hơn về các việc làm và lời nói của Ngài.

b) Chứng từ này mang đậm nét đặc thù của từng tác giả. Khi soạn thảo các sách Tin Mừng, mỗi tác giả đã phải chọn lựa những yếu tố được truyền khẩu, hay được ghi lại thành văn, cộng thêm những hiểu biết riêng của mình mà làm nên một tác phẩm. Tác phẩm này được viết cho một giáo đoàn nhất định và với một mục đích nhất định.

Bốn sách Tin Mừng là bốn cái nhìn về cùng một thực tại là Chúa Giêsu, bốn cái nhìn khác nhau nhưng bổ túc cho nhau, để chúng ta có cái nhìn trọn vẹn về Con Thiên Chúa.

II- Thể văn Lịch sử Tôn giáo: Sách Công vụ Tông đồ.

Sách này kể lại buổi đầu của Hội Thánh và công cuộc loan báo Tin Mừng cho các dân tộc. Sách này không phải là một tài liệu thuần túy lịch sử và cũng không phải là một sách giáo lý thuần túy. Có thể nói sách Công vụ Tông đồ là sách lịch sử nhằm giáo huấn.

Tác giả Luca đã viết sách này cho những tín hữu gốc dân ngoại, để nói lên sứ điệp cứu độ được gửi tới tất cả mọi người, trước là người Do Thái, sau là dân ngoại.

III- Thể văn Thư Tôn giáo chính thức: Gồm có 21 thư chia ra : 14 thư của thánh Phao-lô; 1 thư của thánh Gia-cô-bê; 2 thư của thánh Phê-rô; 3 thư của thánh Gio-an và 1 thư của thánh Giu-đa.

Đây là những lá thư thật sự, vì được gửi tới những cá nhân, như: Ti-mô-tê, Ti-tô, Phi-lê-mon, hay gửi cho các giáo đoàn ở trong đế quốc Rô-ma.

Các thư phát xuất từ những hoàn cảnh cụ thể, nhằm đáp ứng những nhu cầu cụ thể, như : củng cố lòng tin, khích lệ trong cơn bách hại, xác định những điểm giáo lý, uốn nắn những lệch lạc, ngăn ngừa những sai lầm. . .

Đến 1932	1,330,213,815		
1947	14,108,436		
1951	952,666	1,913,314	13,135,965
1955	25,393,161		
1950-1960 (hàng năm)	3,037,898	3,223,986	18,417,989
1963	54,123,820		
1964			
(Thánh kinh Hội Mỹ)	1,665,559		
1964			
(Các Hội Thánh kinh khác)	69,852,337	2,620,248	39,856,207
1965	76,953,369		
1966	87,398,961		

Thánh Kinh được nhiều người đọc, được xuất bản bằng nhiều thứ tiếng, và số lượng ấn hành hoặc từng phần hoặc

trọn bộ nhiều hơn bất cứ sách nào khác. Nhiều người cho rằng trong một thời gian nhất định nào đó, có thể có những cuốn sách khác được bán nhiều hơn. Tuy nhiên, xét toàn bộ, không có sách nào có thể so sánh với Thánh Kinh về số lượng phát hành. Sách lớn đầu tiên được in chính là bản Thánh Kinh Vulgate (Bản Phổ thông) bằng tiếng Latinh. Nó được in tại nhà in của Gutenberg. Hy Pickering cho hay vào tiền bán Thế Kỷ 20, để thoả mãn yêu cầu, Hội Thánh Kinh tại Anh và các Hội Thánh Kinh ngoại quốc khác đã cử “ba giây bất kể ngày đêm phải ấn hành một bản; 22 bản mỗi phút; 1,369 bản mỗi giờ; 32,876 bản mỗi ngày một năm. Cũng là điều lý thú khi biết rằng con số Thánh Kinh lớn lao ấy đã được gửi đi khắp nơi trên thế giới bằng 4,583 kiện hàng cân nặng 490 tấn” (Ramm, Bernard. *Protestant Christian Evidence*. Chicago: Moody Press, 1957, p.227). Cuốn *The Cambridge History of the Bible* cho hay: “Không có sách nào ví được với Thánh Kinh về số lượng lưu hành đều đặn ấy” (Greenslade, Stanley Lawrence (chủ biên), New York: Cambridge University Press, 1963, p. 479).

3. Độ dao động vì các bản dịch Thánh Kinh là một trong những sách lớn đầu tiên được phiên dịch: Bản Bảy Mươi dịch Thánh Kinh bằng tiếng Hibálai qua tiếng Hylạp, vào khoảng năm 250 B.C. Nó là sách được dịch đi dịch lại nhiều lần và được diễn giải nhiều hơn bất cứ sách nào khác hiện có trên thế giới. Theo Bách khoa Từ Điển Anh, “đến năm 1966, trọn bộ Thánh Kinh xuất hiện trong 240 thứ tiếng và thổ ngữ khác nhau... một hoặc hai cuốn trong bộ Thánh Kinh đã xuất hiện trong 739 thứ tiếng khác nữa...Có

CÁC SỐ GIÁO DÂN HỢP TUYỂN ĐÃ PHÁT HÀNH

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 1 (1/2012): GIÁO DÂN TRONG GIÁO HỘI VÀ XÃ HỘI

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 2 (4/2012): GIÁO DÂN VIỆT NAM VỚI CÔNG ĐỒNG VATICAN II

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 3 (7/2012): GIÁO DÂN VIỆT NAM SỐNG ĐẠO XƯA VÀ NAY

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 4 (10/2012): GIÁO DÂN VIỆT NAM LOAN BÁO TIN MỪNG

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 5 (12/2012): GIÁO DÂN SỐNG ĐỨC TIN

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 6 (3/2013): GIÁO DÂN CẦU NGUYỆN

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 7 (6/2013): GIÁO DÂN VỚI THÁNH KINH LÀ LỜI MẠC KHẢI

ĐỀ TÀI II: Từ kẻ hăng say bách hại Đạo đến người nhiệt thành truyền bá Đạo (cuộc gặp gỡ đời).

ĐỀ TÀI III: Thánh Phao-lô trên mọi nẻo đường loan báo Tin Mừng và sống chết với Chúa Ki-tô bị đóng đinh thập giá và phục sinh.

ĐỀ TÀI IV: Thánh Phao-lô xây dựng Thân Mình mầu nhiệm Chúa Ki-tô qua việc giảng dạy các tín hữu sống Mầu Nhiệm Hội Thánh và Mầu Nhiệm Thánh Thể.

ĐỀ TÀI V: Thánh Phao-lô xây dựng Thân Mình mầu nhiệm Chúa Ki-tô qua việc giảng dạy các tín hữu biết phát huy các Ôn Đoàn Sùng và thể hiện Đức Ái Ki-tô giáo trong đời sống cá nhân và cộng đoàn.

ĐỀ TÀI VI: Thánh Phao-lô xây dựng Thân Mình mầu nhiệm Chúa Ki-tô qua việc giảng dạy các Ki-tô hữu giáo dân biết sống đời sống hôn nhân gia đình một cách thánh thiện theo kế hoạch của Thiên Chúa và thành dấu chỉ cho sự kết hiệp Chúa Ki-tô-Hội Thánh.

Tp HCM ngày 15 tháng 06 năm 2013

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

[giới thiệu và hướng dẫn]

Địa chỉ liên lạc

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

Email: hnoivnguyen@yahoo.ca

Điện thoại: 098 648 0337

**Chủ đề GDHT số 8 (tháng 9.2013)
GIÁO DÂN VỚI GIÁO HUẤN XÃ HỘI
CỦA GIÁO HỘI**

cả thấy 3,000 dịch giả làm việc giữa các năm 1950-1960 để phiên dịch Thánh Kinh” (cuốn 3, 1970, p.588).

4. Độc đáo vì sự sống còn của nó Được viết trên những chất liệu dễ hư, lại bị sao đi chép lại hàng trăm năm trước thời kỳ tìm ra máy in, Thánh Kinh vẫn không suy giảm về văn phong, nét chính xác và sự sống còn của mình. So với các trước tác cổ khác, Thánh Kinh có nhiều chứng cứ về thủ bản (manuscripts) hơn bất cứ 10 tác phẩm cổ điển nào khác hợp lại. John Warwick Montgomery cho hay: “hoài nghi bản văn tồn tại của Thánh Kinh là cho phép người ta phải loại bỏ mọi văn bản cổ, vì không có một tài liệu cổ nào có giá trị về thư mục học (bibliographically) cho bằng Tân Ước “ (*History and Christianity*. Downers Grove, IL 60515: Inter-Varsity Press, 1971, p. 29). Bernard Ramm đề cập đến sự chân xác (accuracy) và con số các bản chép tay của Thánh Kinh như sau: “Người Do-Thái gìn giữ Thánh Kinh như chưa bao giờ có một bản chép tay nào được gìn giữ như thế... Với các văn bản truyền thống (massora), họ giữ sổ kiểm soát từng chữ, từng vần, từng từ từng cú. Họ có những loại người đặc biệt mà nhiệm vụ duy nhất là bảo tồn và lưu truyền những bản văn này một cách vô cùng trung thành, ký lục, luật sĩ, người sao chép (massorettes). Đâu có ai đã đi đếm từng chữ từng vần của Plato hoặc Aristotle, của Ciceron hoặc của Seneca chưa?” (Đã dẫn, p. 230, 231).

So sánh Thánh Kinh với các trước tác của Shakespeare, John Lea, trong *The Greatest Book in the World*, viết như sau: “Xem ra có vẻ lạ ở điểm văn bản của Shakespeare dù mới chỉ xuất hiện non hai trăm tám mươi năm nay, vậy mà lại kém chính xác và bị sai lạc rất nhiều so với văn bản của

Tân Ước, là văn bản đã có từ hơn mười tám thế kỷ qua, trong đó hết mười lăm thế kỷ dưới dạng chép tay... Người ta có thể nói có lẽ chỉ trừ chừng mười hai hoặc hai chục ngoại lệ, văn bản của từng câu trong Tân Ước đã được hầu hết các học giả đồng ý cho là ổn định, đến nỗi nếu có tranh luận về lỗi đọc của nó thì chỉ là vấn đề giải thích từ ngữ hơn là nghi hoặc về chính từ ngữ ấy. Còn đối với trọn bộ ba mươi bảy kịch bản của Shakespeare, kịch bản nào cũng có hàng trăm lỗi đọc còn đang trong vòng tranh luận, mà phần lớn lại ảnh hưởng trực tiếp đến ý nghĩa của đoạn văn trong những từ ngữ ấy xuất hiện” (Philadelphia, 1929, p. 15)

Mà nào Thánh Kinh có được sống thanh thản đâu! Nó liên tục bị những tấn công hiểm ác chưa có sách nào sánh bằng. Nhiều người đã ráng thiêu hủy nó, ngăn cấm nó và đặt nó “ra ngoài vòng pháp luật từ những ngày của các hoàng đế La-mã đến những quốc gia do Cộng Sản thống trị ngày nay”. Sidney Collett, trong cuốn *All About the Bible*, viết: “Voltaire, một kẻ vô tín ngưỡng nổi tiếng của Pháp, chết năm 1778, có lần nói rằng trong vòng một trăm năm sau thời đại ông, Kitô giáo sẽ bị quét sạch khỏi cõi nhân sinh và sẽ lui vào lịch sử. Thế nhưng điều gì thực sự đã xảy ra? Voltaire đã lui vào lịch sử, trong khi việc lưu hành Thánh Kinh vẫn gia tăng khắp nơi trên thế giới, mang ơn phúc đến bất cứ nơi nào nó xuất hiện. Thí dụ, Nhà thờ Chính toà Anh giáo tại Zanzibar đã được xây trên nền Chợ Nô Lê ngày trước, và Bàn Hiệp Lễ được dựng ngay trên chính địa điểm dùng làm cột đánh đòn hồi đó! Thế giới đầy những thí dụ như vậy... Như ai đó nói rất đúng rằng ráng chặn đứng Thánh Kinh khỏi lưu hành cũng giống như thể ghé vai vào cái bánh xe đang cháy rục của Mặt Trời để nó

KHÓA HAI **TIN MỪNG GIO-AN VÀ THÁNH PHAO-LÔ** **[Con người cần ra khỏi chính mình, để đến với Thiên Chúa và tha nhân]**

PHẦN I: SÁU ĐỀ TÀI CỦA TIN MỪNG GIO-AN

ĐỀ TÀI I: Ông được làm con Thiên Chúa (Lời Tựa của Tin Mừng Gio-an)

ĐỀ TÀI II: Ông Ni-cô-đê-mô và chị phụ nữ Sa-ma-ri được Chúa Giê-su khai mở tâm trí.

ĐỀ TÀI III: Anh chàng mù từ lúc mới sinh và chị em nhà Bê-ta-ni-a (Mác-ta, Ma-ri-a và La-da-rô) được mời tin vào Đấng đã cho kẻ mù sáng mắt và kẻ chết sống lại.

ĐỀ TÀI IV: Các môn đệ được Chúa Giê-su mạc khải cho biết về Người [là nước hằng sống, bánh trường sinh, ánh sáng thế gian, sự sống lại và sự sống, chiêm hiển tế, mục tử nhân lành và đầy tớ khiêm hạ] để các ông tin và noi gương Người.

ĐỀ TÀI V: Các môn đệ được Chúa Giê-su chọn làm bạn hữu nên phải cư xử với Người như những người bạn thân thiết.

ĐỀ TÀI VI: Các môn đệ được Chúa Giê-su mạc khải về Chúa Cha và dạy cách sống làm con thảo của Chúa Cha.

PHẦN II: SÁU ĐỀ TÀI CỦA THÁNH PHAO-LÔ

ĐỀ TÀI I: Chúa Giê-su Ki-tô Phục Sinh gặp/chinh phục Phao-lô trên đường Đa-mát.

- d) Thiên Chúa chiến đấu với vua Pha-ra-ô và quân lính Ai-cập thay cho dân It-ra-en và đã chiến thắng để giải thoát It-ra-en.
- e) Thiên Chúa ký kết Giao ước Xi-nai với dân It-ra-en để thiết lập mối tương quan mới với họ.
- g) Thiên Chúa đồng hành với dân trong hành trình sa mạc.
- h) Thiên Chúa tha thứ mọi tội bất trung phản bội của dân.

PHẦN II: SÁU ĐỀ TÀI CỦA SÁCH NGÔN SỨ I-SAI-A

ĐỀ TÀI I: Bối cảnh chính trị xã hội và tôn giáo của dân It-ra-en trong thời ngôn sứ I-sai-a

ĐỀ TÀI II: Thiên Chúa dùng ngôn sứ I-sai-a hạch tội dân It-ra-en và các dân ngoại

ĐỀ TÀI III: Thiên Chúa qua/nhờ ngôn sứ I-sai-a khẩn thiết xin dân sống theo Công Lý.

ĐỀ TÀI IV: Thiên Chúa mạc khải Đấng Cứu Thế (Người Tôi Trung) qua các lời loan báo của ngôn sứ I-sai-a.

ĐỀ TÀI V: Thiên Chúa hứa ban hòa bình thịnh vượng cho dân qua lời loan báo của ngôn sứ I-sai-a

ĐỀ TÀI VI: Thiên Chúa mạc khải Trời Mới Đất Mới là tương lai của Vương Quốc qua phác thảo của ngôn sứ I-sai-a.

ĐỀ TÀI VII: Thiên Chúa là Đấng đã đi vào lịch sử của It-ra-en và thích dính dáng (involved) đến đời sống chính trị xã hội của dân It-ra-en.

ngung không còn sản xuất ra cái sức nóng kinh khủng nữa” (Old Tappan: Revell, n.d. p. 63). Cũng oái oăm thay cho Voltaire, “chỉ năm mươi năm sau ngày ông chết, Hội Thánh kinh của Geneva đã dùng máy và nhà in của chính ông để in hàng ngàn Sách Thánh” (Geisler, Norman L. and William E. Nix, *A General Introduction to the Bible*. Chicago: Moody Press, 1968, p.132).

Năm 303 A.D., Diocletian ra chiếu chỉ cấm Kitô hữu thực hành việc thờ phượng và ra lệnh tiêu hủy Thánh Kinh của họ. “... Chiếu chỉ của hoàng đế được phổ biến khắp nơi, ra lệnh phải san bằng các nhà thờ và thiêu đốt các Sách Thánh, và công bố rằng những người hiện đang giữ các chức vụ cao sẽ mất hết quyền dân sự, còn mọi người dân già nếu cứ cố tình tuyên xưng Kitô giáo, sẽ mất hết quyền tự do” (Greenslade, Stanley Lawrence (chủ biên), *Cambridge History of the Bible*. New York, Cambridge University Press, 1963, p.476). Oái oăm lịch sử là chỉ 25 năm sau, Constantine, người kế vị Diocletian, đã dùng ngân quỹ nhà nước để thực hiện 50 bản Thánh Kinh.

Sống còn qua bách hại, Thánh Kinh cũng sống còn qua công kích nữa. H. L. Hastings đã minh họa như sau về những cuộc tấn kích của những người vô đạo và hoài nghi chống Thánh Kinh: “Những kẻ vô đạo suốt trong một nghìn tám trăm năm qua đã luôn luôn bác khước và hạ bệ Thánh Kinh, nhưng Thánh Kinh vẫn đứng vững như bàn thạch. Số lượng lưu hành ngày một gia tăng, càng ngày càng được mộ mến, trân quý và tìm đọc hơn bao giờ hết. Những người vô đạo, khi tấn công như thế, chỉ làm nó xây sát như người dùng búa đóng đinh nện vào Kim Tự Tháp Ai Cập” (Lea, John W. *The Greatest Book in the World*. Philadelphia, 1929, p.17). Bernard Ramm thì cho hay: “Cả

KHÓA MỘT
SÁCH XUẤT HÀNH VÀ NGÔN SỬ I-SAI-A
[**Thiên Chúa đến với con người**
để giải thoát con người].

PHẦN I: SÁU ĐỀ TÀI CỦA
SÁCH XUẤT HÀNH

ĐỀ TÀI I: Tầm quan trọng của Sự kiện/Câu chuyện/Sách Xuất Hành trong lịch sử Ít-ra-en và trong Thánh Kinh Do-thái giáo và Ki-tô giáo.

ĐỀ TÀI II: Thiên Chúa đã thấy hết (nhìn/ nghe/ biết và cảm thông) những nỗi khổ (cực) của dân Ít-ra-en dưới chế độ nô lệ Ai-cập.

ĐỀ TÀI III: Thiên Chúa quyết xuống cứu dân Ít-ra-en ra khỏi cảnh nô lệ Ai-cập.

a) Thiên Chúa chọn Mô-sê và A-ha-ron cho sứ mạng trung gian và cộng sự viên

b) Thiên Chúa chiến đấu với Vua Pha-ra-ô và quân lính Ai-cập và chiến thắng họ.

ĐỀ TÀI IV: Thiên Chúa ký kết Giao Ước với dân Ít-ra-en tại Xi-nai để thiết lập mối tương quan mới (tương quan Giao ước) với dân Ít-ra-en.

ĐỀ TÀI V: Thiên Chúa đồng hành với dân trong cuộc hành trình về Đất Hứa kéo dài 40 năm trong hoang địa.

ĐỀ TÀI VI: Thiên Chúa mạc khải về mình cho dân Ít-ra-en qua Sự kiện/Câu chuyện/ Sách Xuất Hành.

a) Thiên Chúa là Thiên Chúa của cha ông tổ tiên người Do-thái.

b) Thiên Chúa là Thiên Chúa siêu việt (Ta là Ta).

c) Thiên Chúa thấy hết nỗi khổ của dân Ít-ra-en

hàng ngàn lần rồi, chuông báo tử Sách Thánh đã được gióng lên, kiệu đưa xác đã được sắp xếp, bia mộ đã được khắc xong, và án lệnh đã được đọc. Ấy thế nhưng cái xác đâu có chịu nằm im. Chưa có sách nào từng bị chặt, sẻ, sàng sảy, bó móc, và phỉ báng cho bằng. Đã có sách triết lý hay tôn giáo hoặc tâm lý hay văn chương cổ hoặc tân thời nào từng bị tấn công hàng loạt như Sách Thánh hay chưa? Tấn công một cách thâm độc và đầy nghi hoặc? Một cách toàn diện và uyên bác nữa? Từng chương, từng giọng và từng chủ trương? Ấy thế nhưng Thánh Kinh vẫn được hàng triệu người yêu mến, đọc và nghiên cứu” (Đã dẫn, p.232, 233).

Một điều lý thú nên ghi nhận là cái “Giả thiết Tài liệu” (Documentary Hypothesis) xuất hiện những năm gần đây. Người ta cho rằng ngoại trừ lý do có nhiều danh xưng được sử dụng để chỉ về Chúa ra, sở dĩ cần có giả thiết này là vì Ngũ Kinh không thể do Moses trước tác ra được, vì thời Moses làm gì đã có chữ viết, mà có có đi nữa, thì cũng chưa được sử dụng một cách rộng rãi. Như vậy thì hiển nhiên phải do những tác giả sau này. Và đó là công trình của phê phán: chính các soạn giả J, E, P, D đã sắp xếp Ngũ Kinh lại với nhau. Những người chủ trương Giả Thiết này còn đi xa hơn bằng cách chia một câu thành ra ba bốn tác giả khác nhau. Nhờ thế, họ dựng lên cả một thứ cấu trúc phê phán vĩ đại. Nhưng rồi ai đó đã khám phá ra “tấm bia đen” (black stele) (xem Unger, Merrill F. *Archaeology and the Old Testament*. Chicago: Moody Press, 1954, p. 444). Tấm bia này có khắc những chữ như hình cái nêm và đó là bộ luật Hammurabi rất chi tiết. Tấm bia này có sau thời Moses phải không? Dạ không ! Nó có trước thời Moses; không những thế, nó còn đi trước các trước tác của Moses

được trình bày một cách đơn sơ dễ hiểu, dễ học phù hợp với trình độ và cách học của đại đa số giáo dân Việt Nam.

IV. HAI MƯƠI BỐN ĐỀ TÀI CỦA CHƯƠNG TRÌNH THÁNH KINH «MUỐI CHO ĐỜI»

4.1 Chương Trình Thánh Kinh «Muối cho Đời» gồm 2 Giảng Khóa (cho 2 học kỳ của một năm học), mỗi Giảng Khóa gồm 2 phần, mỗi phần học một Sách (Sách Xuất Hành, Ngôn sứ I-sai-a; Thánh Phao-lô và Tin Mừng Gio-an), mỗi Sách có 6 đề tài.

4.2 Trọng tâm và sợi chỉ xuyên suốt của cả 2 Giảng Khóa của Chương Trình Thánh Kinh «Muối cho Đời» là:

“Thiên Chúa đến với con người để giải thoát con người. Con người cũng cần ra khỏi chính mình, đến với Thiên Chúa và tha nhân.”

Mười hai đề tài của Khóa I nhấn mạnh trên khía cạnh *«Thiên Chúa đến với con người để giải thoát con người»*.

Mười hai đề tài của Khóa II nhấn mạnh trên khía cạnh *«Con người cần ra khỏi chính mình, để đến với Thiên Chúa và tha nhân.»*

Vì thế Chương Trình Thánh Kinh «Muối cho Đời» cũng có thể được gọi là Chương Trình **«Khám Phá ơn gọi phục vụ»**

4.3 Cụ thể các đề tài như sau

ít nhất cũng 3 thế kỷ. Ấy thế mà Moses vẫn bị người ta coi là anh chàng ăn lông ở lỗ đến mầu tự cũng không có! Và cái “Giả Thiệt Tài Liệu” kia vẫn tiếp tục được truyền dạy. Phái này còn cho rằng vào thời Abraham làm gì có dân Hittites, vì không nơi nào có bằng chứng về sắc dân này cả ngoại trừ trong Cựu Ước. Hiển nhiên đó chỉ là huyền thoại. Lại sai nữa, do thành quả của khảo cổ, ngày nay có cả hàng trăm tín liệu rải rác hơn 1,200 năm nhắc đến nền văn minh Hittite (Josh McDowell, Evidence that Demands Verdict, pp.309-311).

5. Độc đáo vì nội dung của nó Wilbur Smith, người đã sưu tập hơn 25,000 cuốn sách, cho hay trong suốt năm ngàn năm lịch sử con người, chưa có cuốn sách nào sánh với Thánh Kinh. “Đó là cuốn sách duy nhất chứa đựng phần lớn các lời tiên tri liên quan đến từng dân tộc, đến Israel, đến mọi người trên mặt đất, nhất là về việc xuất hiện của Đấng sẽ là Cứu Tinh. Thế giới cổ thời có nhiều phương thế khác nhau để xác định tương lai, mà người ta gọi chung là bói toán (divination), nhưng trong toàn bộ sách vở Hy-lạp và La-tinh, mặc dù người ta có dùng từ ngữ tiên tri, hay nói tiên tri (prophecy), nhưng không bao giờ ta gặp được lời tiên tri thực sự cá biệt nào có thể tiên đoán những biến cố lịch sử lớn lao trong một tương lai xa thẳm, cũng như lời tiên tri nào về một Đấng Cứu Thế sẽ xuất hiện trong nhân loại...” (*The Incomparable Book*. Minneapolis: Beacon Publications, 1961, p. 9).

Mặt khác, Thánh Kinh có một nội dung lịch sử thật phong phú. Từ Samuel I đến Chronicles II, người ta đọc thấy lịch sử của Israel trải dài hơn năm thế kỷ. Trong The Cambridge Ancient History (Vol. 1, p.222), ta đọc thấy:

“Chắc chắn người Do-Thái đã biểu lộ tính thiên tài của họ trong việc dựng lại lịch sử, và Cựu Ước đã bao hàm một trước tác lâu đời nhất về lịch sử hiện còn được lưu giữ”. Nhà khảo cổ danh tiếng, Giáo sư Albright, đã bắt đầu thiên khảo luận của ông The Bible Period bằng những lời sau đây: “Truyền thống quốc gia Hi-bá-lai trôi vượt hơn mọi truyền thống khác trong bức tranh rõ rệt của họ về nguồn gốc bộ tộc và gia đình. Ở Ai-Cập và Babylon, ở Assyria và Phoenicia, ở Hy-lạp và La-mã, ta không thể tìm thấy điều gì sánh bằng. Cũng chẳng có chi trong truyền thống Đức, Ấn Độ và cả Trung Hoa nữa có thể sản xuất ra một hình ảnh tương tự, vì những ký ức lịch sử sớm nhất của họ chỉ là những áng văn gạn lọc đến méo mó nói về những truyền thống triều đại xưa, mà không hề có dấu vết nào đề cập đến những mục tử hay nông dân đứng đằng sau những bán thần (demigod) hay vua chúa dẫn đầu việc ghi chép của họ. Trong các trước tác cổ xưa nhất về lịch sử của Ấn Độ (bộ Puranas) cũng như nơi các sử gia đầu tiên của Hy-lạp, ta không thấy ngụ ý nào cho thấy giòng giống Indo-Aryans và giòng giống Hellenes xưa kia là những dân du mục đã từ phương bắc tràn vào mảnh đất họ sinh sống sau này. Tuy người Assyria có mơ hồ nhớ được rằng các nhà cai trị đầu tiên của họ là những người ở lều, nhưng từ đâu tới thì họ không nhớ chút nào” (Finkelstein, Louis (chủ biên) *The Jews, Their History, Culture, and Religion*. Vol.1, ấn bản 3. New York: Harper and Brothers, 1960, p. 3). Bảng liệt kê tên các nước ở Sáng Thế 10 là một trình thuật lịch sử chính xác một cách lạ lùng. Cũng theo Albright, “Nó tuyệt đối độc nhất trong nền văn chương cổ thời, cả người Hy-lạp cũng không có được cái gì sánh với nó được... Bảng kê tên các nước vẫn còn là một tài liệu chính xác một cách lạ

Khóa Lãnh Đạo trong Sách các Thánh Vịnh và 1 Khóa Lãnh Đạo theo Phong Cách Thầy Giê-su trong Tin Mừng Gioan) được giảng dạy tại nhiều nơi khác nhau.

3.3 Riêng tại Học Viện Mục Vụ Sài Gòn, từ đầu học kỳ 2 năm học 2009-2010 cho đến cuối năm học 2012-2013, đã có 7 Khóa “*Thánh Kinh và Huấn Luyện Lãnh Đạo*” chính quy được triển khai cho một số học viên là nữ tu và giáo dân.

Và từ đầu năm học 2010-2011 đến cuối năm học 2012-2013 đã có 6 Khóa “*Thánh Kinh và Huấn Luyện Lãnh Đạo*” mở rộng được triển khai cho các học viên của Chương Trình Huấn Luyện Thừa Tác Viên Quản Trị Mục Vụ và một ít học viên khác (trong đó có một ít nữ tu).

Chú thích:

* Các Khóa “*Thánh Kinh và Huấn Luyện Lãnh Đạo*” chính quy là các Xuất Hành, Tin Mừng Mác-cô, Ngôn Sứ I-sai-a, Thánh Phao-lô, Các Thánh Vịnh và Tin Mừng Gio-an. Các Khóa này được triển khai theo đúng bản văn và phương pháp của “Scripture and Leadership Training” của Seattle University (SJ).

* Còn các Khóa “*Thánh Kinh và Huấn Luyện Lãnh Đạo*” mở rộng quy là các Lãnh đạo trong Sách Xuất Hành, Lãnh đạo theo Phong Cách Thầy Giê-su trong Tin Mừng Mác-cô, Lãnh đạo theo Phong Cách Ngôn Sứ I-sai-a, Lãnh đạo theo Phong Cách Thánh Phao-lô, Lãnh đạo trong Sách các Thánh Vịnh và Lãnh đạo theo Phong Cách Thầy Giê-su trong Tin Mừng Gio-an. Các Khóa này được triển khai theo nội dung tài liệu và phương pháp của “Scripture and Leadership Training” của Seattle University (SJ), nhưng

linh) → **Service (Phục vụ)**, nghĩa là các học viên cùng nhau học hỏi Thánh Kinh để khám phá ra **chân dung** của Thiên Chúa và **sứ điệp** của Lời Người để sống mật thiết với Thiên Chúa và thực thi Thánh Ý của Người trong mọi hoạt động phục vụ cộng đoàn theo tinh thần là Muối, là Men, là Ánh Sáng (Mt 5,13-16).

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP GỐC (MẪU)

3.1 Tài liệu và phương pháp gốc của Chương Trình “Thánh Kinh Muối cho Đời” là tài liệu và phương pháp của Chương Trình “**Thánh Kinh và Huấn Luyện Lãnh Đạo**” (**Scripture and Leadership Training**), viết tắt là SALT (Muối Đất) của Đại học Dòng Tên ở Tp Seattle, thuộc tiểu bang Washington (Hoa Kỳ). Chương Trình “Thánh Kinh và Huấn Luyện Lãnh Đạo” gồm 6 Sách (3 của Cựu Ước, 3 của Tân Ước) chia làm 3 cặp, mỗi cặp gồm một tác phẩm Cựu Ước và một tác phẩm Tân Ước:

- Tường Thuật: Sách Xuất Hành và Tin Mừng Mác-cô,
- Ngôn sứ: Ngôn sứ I-sai-a và Thánh Phao-lô,
- Khôn Ngoan: Các Thánh Vịnh và Tin Mừng Gio-an.

3.2 Từ Hè-Thu 2007 đến Hè-Thu 2013 đã có tất cả

* 45 Khóa “Thánh Kinh và Huấn Luyện Lãnh Đạo” chính quy (9 Khóa Xuất Hành, 7 Khóa Tin Mừng Mác-cô, 5 Khóa Ngôn Sứ Isai-a, 13 Khóa Thánh Phao-lô, 6 Khóa Các Thánh Vịnh và 5 Khóa Tin Mừng Gio-an) và

* 13 Khóa “Thánh Kinh và Huấn Luyện Lãnh Đạo” mở rộng (5 Khóa Lãnh Đạo trong Sách Xuất Hành, 2 Khóa Lãnh Đạo theo Phong Cách Thầy Giê-su trong Tin Mừng Mác-cô, 2 Khóa Lãnh Đạo theo Phong Cách Ngôn Sứ I-sai-a, 2 Khóa Lãnh Đạo theo Phong Cách Thánh Phao-lô, 1

lùng...” (Albright, William F. *Recent Discoveries in Bible Lands*. New York: Funk and Wagnalls, 1955, p.70).

Tính chất độc đáo cũng còn tìm thấy ở một phương diện khác đó là Thánh Kinh đề cập một cách hết sức thành thật đến tội lỗi của các nhân vật. Hãy đọc các sách tiểu sử ngày nay, ta sẽ thấy người ta tìm cách đẩy điếm, bỏ sót hay làm ngo nhiều khía cạnh đen tối của các nhân vật. Phần lớn các thiên tài văn chương đã được tô vẽ như là thánh nhân. Thánh Kinh không làm như thế. Nó chỉ kể lại sự thực. Tội lỗi các nhân vật bị lên án: Thứ Luật 9:24; tội lỗi các tổ phụ: Sáng Thế 12:11-13, 49:5-7; các tác giả Phúc âm mô tả các lỗi lầm của chính mình và của các Tông đồ: Mt 8:10-26, 26-31-56, Mc: 6:52, 8:18, Lc: 8:24,25, 9:40-45, Jn: 10:6, 16:32; các lộn xộn trong Giáo hội: 1 Cor: 1:11, 15:12, II Cor: 2:4...

6. Độc đáo vì các ảnh hưởng đối với các nền văn chương chung quanh Trong cuốn *The Greatest English Classic*, Cleland B. McAfee cho hay: “Nếu mọi cuốn Thánh Kinh trong một thành phố đáng kể nào đó bị hủy diệt, thì chính Thánh Kinh vẫn sẽ dễ dàng được tái tạo trong những phân chủ yếu nhờ những trích đoạn của các tác phẩm khác trong thư viện thành phố ấy. Có những công trình do hầu hết các tác giả văn chương lớn biên soạn dành để đặc biệt chứng tỏ rằng Thánh Kinh đã ảnh hưởng đến họ ra sao” (New York, 1912, p.134). Sử gia Philip Schaff, trong cuốn *The Person of Christ*, American Tract Society, 1913 đã đề cập đến ảnh hưởng của Thánh Kinh và con người Đấng Cứu thế như sau: “Đức Giêsu của thành Nagiarét này, tuy không tiền không sủng, nhưng đã chinh phục nhiều triệu người hơn cả Alexander, Caesar,

Mohammed, và Napoleon; tuy không nghiên cứu học hành, nhưng Ngài đã chiếu dọi nhiều ánh sáng trên các sự vật nhân bản và thần linh hơn mọi triết gia và học giả cộng lại; tuy không học khoa hùng biện của bất cứ trường phái nào, nhưng Ngài đã nói những lời đem lại sức sống như chưa bao giờ trước đó và sau đó đã có, và tạo ra những hiệu quả vượt xa tầm với của bất cứ nhà hùng biện hoặc thi nhân nào; tuy không viết một giòng nào, nhưng Ngài đã khởi động nhiều cây viết, cung cấp thể tài cho nhiều bài giảng, bài tranh luận, các tác phẩm uyên bác, các công trình nghệ thuật, và các bài ca tán tụng hơn hẳn toàn bộ các vĩ nhân của cổ và tân thời”. Còn Bernard Ramm thì thêm như sau: “Từ thời các Giáo phụ Tông đồ nghĩa là từ những năm 95 công nguyên cho đến ngày nay, có cả một giòng văn chương vĩ đại lấy cảm hứng từ Thánh Kinh – từ điển Thánh Kinh, Bách khoa Thánh Kinh, Ngữ vựng Thánh Kinh, Bản đồ Thánh Kinh, địa dư Thánh Kinh. Những tác phẩm ấy chỉ là những khởi đầu. Vì ta còn phải kể đến những thư mục vĩ đại xung quanh thần học, giáo dục tôn giáo, thánh ca học, truyền giáo học, ngôn ngữ Thánh Kinh, lịch sử Giáo hội, tiểu sử tôn giáo, các trước tác đạo đức, các chú giải bình luận, triết học tôn giáo, các chứng tá, hộ giáo, v.v... Con số dường như vô tận” (Ramm, Bernard, *Protestant Christian Evidences*. Chicago: Moody Press, 1957,p.239).

Để kết luận, tưởng cũng nên nhớ một điều Thánh Kinh là cuốn sách duy nhất đã được đưa ra ngoài tầng không gian, dưới hình thức microfilm. Nó cũng là sách mắc tiền nhất thế giới. Cuốn Thánh Kinh bằng tiếng Latin (bản Vulgate) do Gutenberg in đã được bán với giá \$100,000 (Mỹ Kim).

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH THÁNH KINH «MUỐI CHO ĐỜI» TRONG NĂM HỌC 2013-2014 TẠI HỌC VIỆN MỤC VỤ SÀI-GÒN

I. DANH XUNG VÀ MỤC ĐÍCH

1.1 Danh Xung: Chương trình Thánh Kinh này được gọi là THÁNH KINH MUỐI CHO ĐỜI, để nói lên mục đích, tinh thần và phương pháp của chương trình.

1.2 Mục đích: Giúp giáo dân, đặc biệt giáo dân nông cốt của các giáo xứ, hội đoàn, phong trào tông đồ, trở thành “muối cho đời” như Chúa Giê-su đã dạy: *“Chính anh em là muối cho đời. Nhưng muối mà nhạt đi, thì lấy gì muối nó cho mặn lại? Nó đã thành vô dụng, thì chỉ còn việc quăng ra ngoài cho người ta chà đạp thôi.”* (Mt 5,13).

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH

2.1 Phương Pháp: Phương Pháp được vận dụng trong Chương Trình/các Khóa “Thánh Kinh Muối cho Đời” là phương pháp học hỏi Thánh Kinh **chủ động**, chú trọng đến **“tự khám phá”**, nên nhấn mạnh đến **làm việc cá nhân**. Cũng chú trọng đến việc **đào tạo tông đồ giáo dân và xây dựng cộng đoàn làm chứng** nên nhấn mạnh đến **chia sẻ kinh nghiệm sống và truyền bá đức tin trong nhóm nhỏ và trau dồi một số kỹ năng** của những người có trách nhiệm hướng dẫn các nhóm/cộng đoàn.

2.2 Tiến trình: Chương Trình hay các Khóa “Thánh Kinh Muối cho Đời” được triển khai theo tiến trình **3 chữ S: Scripture (Thánh Kinh) → Spirituality (Đời sống tâm**

nước Palestine mà họ hy vọng sẽ thiết lập được trên vùng West Bank và Giải Gaza (The Gaza Strip).

Riêng ông Yosef Garfinkel, người cầm đầu đoàn khảo cổ tại nơi cổ Thành, nói rằng: Những niên đại và địa chỉ của Qeiyafa tạo được một mối liên hệ thống nhất được những gì được coi là huyền thoại, những gì được coi là sự kiện lịch sử, cùng với những nghiên cứu về lịch sử và khảo cổ về Vua David.

Lm. Anphong Trần Đức Phương

[Sưu tầm của GDHT]

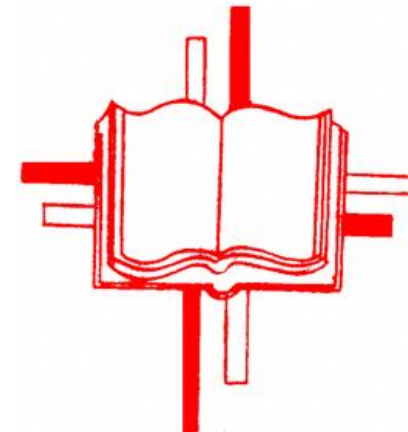


Người Nga bán cho nước Anh bộ Thánh Kinh Codex Sinaiticus với giá \$510,000 (Mỹ Kim).

Theo Josh McDowell, *Evidence That Demands Verdict*, Campus Crusade for Christ, San Bernardino, 1979

Vũ Văn An

[Tác giả gửi cho GDHT]



CỔ BẢN KINH THÁNH CỰU ƯỚC MỚI ĐƯỢC TÌM THẤY

(Trên Yahoo news ngày 30-10-2008 đã đăng bài của Ari Rabinovitch về Cổ Bản Kinh Thánh Cựu Ước mới được tìm thấy. Chúng tôi xin lược dịch sau đây.)

Giêrusalem (Reuters): Các nhà khảo cổ Israel nói là hôm thứ năm, 30-10-2008, họ đã đào lên được một bản Kinh Thánh tiếng Do Thái cổ, cổ nhất trong các bản đã khám phá ra được từ trước tới nay. Nơi tìm thấy bản Kinh Thánh này là một cổ Thành nhìn sang thung lũng mà theo Kinh Thánh, là nơi David đã hạ sát được Gôliát (người khổng lồ).

Địa điểm các nhà khảo cổ đang đào bới để tìm tòi về quá khứ là một vùng ngày xưa là một chiến trường nằm trong thung lũng Elah (The Valley of Elah). Bây giờ là nơi trồng nho và nhà máy làm rượu. Khám phá này ảnh hưởng lớn đến cuộc bàn cãi gay go hiện nay về số phận thành Giêrusalem trong tương lai. Địa điểm này cách Giêrusalem khoảng 20 cây số (12 miles).

Các nhà khảo cổ từ Đại học Do Thái (Hebrew University) nói là ‘cổ bản đó gồm 5 câu Kinh Thánh viết bằng mực đen trên một mảnh vỡ của một chiếc bình sành, đào được nơi một vùng rộng 2 mẫu đất, có tên gọi là Elah Fortress hoặc Qeiyafa.

Các nhà chuyên môn chưa thể giải mã được các chữ trong cổ bản đó, nhưng các nhà khảo cổ nói là nhờ phương pháp

‘phân tích carbon’ những cổ vật chung quanh cho thấy cổ bản Kinh Thánh này đã được viết vào khoảng 3000 năm trước đây, cổ hơn bản Dead Sea Scroll hơn 1000 năm (Bản Dead Sea Scroll cũng được gọi là Cổ Bản Qumran, tìm thấy vào giữa những năm 1946 và 1956 trong những hang động trên bờ Biển Chết, gần địa điểm có tên là Qumran – chú thích của dịch giả).

Cho đến bây giờ, các nhà chuyên môn có thể nhận dạng được một số chữ, như: “Quan án”, “Nô lệ” và “Vua”. Các nhà chuyên môn cũng nói họ hy vọng việc tìm hiểu Cổ bản này có thể giúp tìm ra được chữ viết tiếng Do Thái cổ đã được phát triển như thế nào.

Các nhà khảo cổ nói rằng, đối với người Do Thái, cuộc khám phá này có một giá trị đặc biệt, nói lên rằng có thể đã có một vương quyền trung ương mạnh mẽ ở Giêrusalem vào thời kỳ mà các nhà học giả cho là Vua David đang cai trị thành Thánh Giêrusalem và nước Do Thái.

Người Do Thái thời nay thường dẫn chứng sự liên hệ của Vua David với thành Giêrusalem để nhất quyết rằng Giêrusalem là một “Kinh Thành muôn thuở và bất khả phân ly!”, dù điều này không được Quốc tế công nhận.

Người Palestine thì nói là những dẫn chứng về Kinh Thánh cũng không thể chối cãi được sự kiện người dân Ả-rập đã có mặt từ lâu đời tại Giêrusalem, và đòi hỏi rằng phía đông của thành Giêrusalem, nơi người Do Thái đã chiếm đóng từ cuộc chiến vào năm 1946, phải được coi là thủ đô của